

Tác giả của *80 ngày vòng quanh thế giới*
và *Hành trình vào trung tâm trái đất*

JULES VERNE

Phiêu lưu vào mỏ than Aberfoyle



Bookaholic
CLUB

Phiêu Lưu Vào Mỏ Than Aberfoyle

Jules Verne

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Table of Contents

<u>Chương I: Hai lá thư mâu thuẫn nhau</u>
<u>Chương II: Lên đường</u>
<u>Chương III: Hồ Dochart</u>
<u>Chương IV: Gia đình nhà Ford</u>
<u>Chương V: Một vài hiện tượng không giải thích được</u>
<u>Chương VI: Một kinh nghiệm cho Simon Ford</u>
<u>Chương VII: Một vụ nô mìn</u>
<u>Chương VIII: Khu mỏ Tân Aberfoyle</u>
<u>Chương IX: Bà chúa lửa</u>
<u>Chương X: Những khám phá của Jack Ryan</u>
<u>Chương XI: Thành phố than</u>
<u>Chương XII: Bị treo trên dây</u>
<u>Chương XIII: Cô bé Nell trong ngôi nhà gỗ</u>
<u>Chương XIV: Trên chiếc thang đóng đũa</u>
<u>Chương XV: Một buổi bình minh</u>
<u>Chương XVI: Từ hồ Lomond đến hồ Katrine</u>
<u>Chương XVII: Sự đe dọa cuối cùng</u>
<u>Chương XVIII: Kẻ tội đồ</u>
<u>Chương XIX: Đám cưới của Nell</u>
<u>Chương XX: Huyền thoại về lão già Silfax</u>

Giới thiệu chung

Cùng trong một ngày mà kỹ sư James Starr nhận được hai lá thư có nội dung hoàn toàn mâu thuẫn nhau.

Bức thư thứ nhất do một người thợ mỏ già vùng Aberfoyle tên là Simon Ford gửi tới. Trong thư ông này mời kỹ sư James Starr đến ngay mỏ than Aberfoyle nơi ông đã làm việc mấy chục năm về trước. Sẽ có nhiều điều kỳ lạ đáng đề cho kỹ sư quan tâm. Cuối thư, người viết yêu cầu ông giữ kín về thông tin này.

Ngay chiều tối hôm đó, một bức thư thứ hai lại gửi tới tay kỹ sư James Starr. Lá thư này cũng mang dấu bưu điện vùng Aberfoyle nhưng người gửi không nêu rõ danh tính của mình. Đó là một lá thư nặc danh mà nội dung vừa có ý đe dọa, vừa khuyên ông đừng nên bận tâm tới lá thư thứ nhất nữa, bởi vì những thông tin đó chẳng có mấy may giá trị nào cả.

Vốn là một con người tò mò, ham khám phá những điều bí ẩn, kỹ sư James Starr cương quyết tới mỏ than như lời mời gọi của người thợ mỏ già Simon Ford. Khi tới mỏ than Aberfoyle, kỹ sư James Starr được gia đình thợ mỏ Simon Ford đón tiếp rất nồng nhiệt.

Họ cho ông biết về những hiện tượng kỳ lạ xảy ra trong mỏ than trong thời gian gần đây. Những hiện tượng đó cho phép ta hy vọng tìm ra một trữ lượng than khổng lồ trong khi mỏ Aberfoyle vốn được coi như một mỏ than đã được khai thác cạn kiệt từ mười năm nay.

Sự có mặt của kỹ sư James Starr nhằm khẳng định, bằng những luận chứng khoa học, sự tồn tại của trữ lượng than giàu có chưa từng được khai thác.

Có một điều kỳ lạ xảy đến với họ là hình như có một bàn tay bí mật nào đó đang tìm cách ngăn cản họ đi tới kết luận sau cùng.

Với một quyết tâm sắt đá, kỹ sư James Starr cùng gia đình nhà Simon Ford lao vào một cuộc phiêu lưu mạo hiểm, cuộc phiêu lưu mà họ có thể phải trả giá bằng mạng sống của mình, để khám phá ra những điều bí ẩn nói trên.

Liệu họ có đạt tới mục đích cao cả sau cùng? Với văn tài riêng biệt của ông về thể loại tiểu thuyết phiêu lưu mạo hiểm, viễn tưởng, Jules Verne lại một lần nữa dẫn dắt chúng ta vào thế giới kỳ vĩ ẩn sâu trong lòng đất của vùng than Aberfoyle, một vùng mỏ giàu có của xứ Scotland thuộc vương quốc Anh.

Giới thiệu tác giả

Jules Gabriel Verne (Pháp phát âm: [ʒyl vɛʁn]) (ngày 08 tháng 2 năm 1828 - ngày 24 tháng 3 năm 1905) là một nhà văn người Pháp đi tiên phong trong thể loại khoa học viễn tưởng. Ông được biết đến với các tiểu thuyết của ông Hai vạn dặm dưới đáy biển (1870), Hành trình đến Trung tâm của Trái Đất (1864), Từ trái đất đến mặt trăng (1865), và vòng quanh thế giới trong tám mươi ngày (1873). Nhiều tiểu thuyết của ông liên quan đến các yếu tố của công nghệ tuyệt vời cho ngày nhưng sau đó đã trở thành phổ biến. Verne là tác giả thứ hai dịch hầu hết trên thế giới (sau Dame Agatha Christie). Một số cuốn sách của ông đã được thực hiện thành hành động và phim hoạt hình và các chương trình truyền hình trực tiếp. Verne là một trong những người đôi khi được gọi là “Cha đẻ của khoa học viễn tưởng”, như là HG Wells và Hugo Gernsback

Các áp lực để lập kế hoạch cho một tương lai an toàn trong luật đặt của nó đỉnh điểm trong 1852 Tháng Một, khi cha ông được cung cấp Verne của thực hành pháp luật của mình Nantes. Đối mặt với tối hậu thư này, Verne đã quyết định kết luận để tiếp tục đời sống văn học của mình và từ chối công việc, viết ***“Là tôi không phải tuân theo bản năng của riêng của tôi? Đó là bởi vì tôi biết tôi là ai mà tôi nhận ra những gì tôi có thể là một ngày”***

Chương I: Hai lá thư mâu thuẫn nhau

Kính gửi kỹ sư J.R.Starr

Số 30 Canortgate - Edimbourg

Nếu ngày mai, ông kỹ sư James Starr trở về khu mỏ Aberfoyle, hồ Dochart, giếng Yarow, ông sẽ được biết một tin quan trọng. Ông kỹ sư sẽ được đón tại nhà ga Callander, trong suốt cả ngày. Người ra đón ngài là anh Harry Ford, con trai của người cựu đốc công Simon Ford.

Chúng tôi kính mong ngài giữ kín lời mời này đừng để người khác biết.

Trên đây là nội dung bức thư thứ nhất mà kỹ sư James Starr, nhận được ngày mùng 3 tháng Chạp năm 18.... Ngoài bì thư có đóng dấu bưu cục Aberfoyle, quận Stirling, xứ Scotland.

Trí tò mò của ông kỹ sư được kích thích cao độ. Ông không hề nghĩ là lá thư này chứa đựng một chuyện lừa phỉnh. Đã nhiều năm nay, ông quen biết Simon Ford, một trong những cựu đốc công của vùng mỏ Aberfoyle, nơi mà trong hai chục năm, ông từng làm giám đốc, hay còn gọi là quản đốc, theo cách gọi ở các mỏ than Anh quốc.

James Starr là một con người có thể tạng vững chắc, vì vậy, mặc dù đã năm mươi năm tuổi mà trông ông cứ như đang tuổi bốn mươi. Ông thuộc một dòng họ cổ xưa vùng Edimbourg, lại là lớp người ưu tú của dòng họ. Công việc của ông đã làm về vang cho toàn thể các kỹ sư khai thác mỏ than ở Vương quốc Anh, cũng như ở Cardiff, từ New Castle cho đến các quận vùng Hạ Scotland. Tuy nhiên, chính ở trong lòng các mỏ than bí ẩn vùng Aberfoyle, tiếp giáp với vùng mỏ Alloa và chiếm gần hết diện tích quận Stirling, tên tuổi của kỹ sư James Starr mới được nhiều người nhắc đến. Chính tại vùng này, ông đã sống gần hết cuộc đời mình.

Người Anh đã gọi toàn thể các mỏ than rộng lớn của họ bằng một cái tên rất có ý nghĩa: “Các xứ Ấn Độ đen”; và các xứ Ấn Độ này có thể đã đem lại cho Vương quốc Anh sự giàu có khủng khiếp còn hơn sự đóng góp của nước Ấn Độ phương Đông. Tuy nhiên sự tiêu thụ năng lượng đã gia tăng một cách đáng kể trong những năm cuối của thế kỷ. Điều này dẫn tới sự khai thác đến mức kiệt quệ của vỉa than. Giờ đây các mỏ than gần như bị bỏ trống, trơ ra những lỗ giếng toang hoác và những đường hầm vắng lặng.

Đó chính là tình trạng của khu mỏ than Aberfoyle.

Mười năm về trước, chiếc xe ben cuối cùng đã bóc đi tấn than cuối của mỏ. Tất cả các công cụ dùng trong việc khai thác đã được kéo lên khỏi các giếng và được vứt chổng treo trên mặt đất. Mỏ than cạn kiệt nom giống như những bộ xương khủng long hóa thạch.

Trong số những dụng cụ đó, nay chỉ còn sót lại những chiếc thang bằng gỗ, dùng để đi xuống những hầm than sâu qua lối giếng Yarow - đó là lối duy nhất có thể dẫn vào những ngách hầm phía trong của hồ Dochart, kể từ sau khi công việc khai thác mỏ đã ngưng nghỉ.

Phía bên ngoài mỏ, người ta còn thấy sót lại những ngôi nhà xưởng, nơi đặt những máy khoan, những cái giếng, miệng hồ dẫn vào trong hầm. Những chỗ đó nay cũng bị bỏ hoang phế như toàn bộ khu mỏ Aberfoyle vậy.

Năm ấy, vào một ngày buồn, những người thợ mỏ đã từ già mỏ than, nơi họ đã sống và làm việc trong nhiều năm tháng.

Vài ngàn người thợ mỏ đang tập trung, họ là những người tích cực và quả cảm nhất của khu mỏ. Những con người tốt bụng này, đã từ nhiều năm qua, cha truyền con nối, lao động tại đây, khu mỏ Aberfoyle. Giờ đây họ náu lại để nói lời từ biệt với ông kỹ sư, một lời từ giã không hẹn ngày tái ngộ.

Kỹ sư James Starr lúc này đang đứng chờ họ trước cửa những gian nhà xưởng, nơi đã bao nhiêu năm ông điều hành các cỗ máy với áp suất hơi nước cực lớn, dùng cho công việc khai thác.

Simon Ford, người đốc công của hồ Dochart, năm đó đã năm mươi lăm tuổi, cùng vài người cai thợ đang đứng vây quanh ông kỹ sư. James Starr tiến về phía họ. Đám thợ mỏ, ngả mũ, đứng yên lặng chờ nghe ông nói. Cái cảnh chia tay này mới cảm động và cao cả làm sao.

- Thưa toàn thể các bạn, - Ông kỹ sư nói - giờ phút chia tay của chúng ta đã tới. Khu mỏ than Aberfoyle, nơi mà trong nhiều năm qua đã tập hợp chúng ta lại vì công việc chung, nay đã cạn kiệt. Chẳng những chúng ta không khám phá ra được một vỉa than mới nào mà lại còn tiếp tục khai thác chỗ than cuối cùng của hồ Dochart này! Giờ đây, tất cả đã cạn kiệt! Lời nói cuối cùng mà tôi dành cho các bạn là lời chào từ biệt. Tất cả chúng ta đã từng sống nhờ vào công việc khai thác than, giờ đây than đã hết. Đại gia đình của chúng ta sẽ buộc phải phân tán và trong tương lai cũng khó lòng có cơ may để tập hợp lại những đứa con ly tán. Nhưng dù các bạn có đi đến bất cứ nơi nào, chúng tôi vẫn để mắt dõi theo bước đi của các bạn, và những lời dặn dò, tiên cử của chúng tôi vẫn đi theo các bạn. Giờ đây, xin từ biệt các bạn và cầu Chúa luôn ở bên các bạn!

Nói xong, mắt đầm lệ, James Starr giang rộng vòng tay ôm lấy người thợ già nhất mỏ. Kế đó, những người đốc công của các giếng khác nhau, lần lượt đến siết chặt tay ông kỹ sư, trong lúc đám thợ mỏ, giờ cao náo và reo hò:

- Từ biệt ông James Starr, người giám đốc và cũng là người bạn của chúng ta!

Những lời từ biệt đó, rồi đây sẽ trở thành một kỷ niệm sâu sắc trong những trái tim quả cảm. Và lần lượt kẻ trước người sau, đám thợ rời khỏi mảnh sân rộng đó.

Chỉ còn lại duy nhất một người ở lại bên James Starr. Người đó chính là đốc công Simon Ford. Bên cạnh ông già là một thiếu niên, tuổi chừng mười lăm, cậu bé đó chính là Harry, con trai ông, người đã từ vài năm qua, bắt đầu học việc trong mỏ.

James Starr và Simon Ford quen biết nhau từ lâu, và càng hiểu nhau, họ càng quý trọng nhau.

- Từ biệt nhé, Simon - Ông kỹ sư nói.

- Từ biệt ông James, - Viên đốc công đáp lại - nhưng có lẽ ông cho phép tôi nói thêm. Tạm biệt ông!

- Đúng vậy, tạm biệt Simon! - James Starr tiếp lời - Chắc ông cũng hiểu là tôi sẽ vui sướng chừng nào khi gặp lại ông để ta cùng trò chuyện về khu mỏ Aberfoyle của chúng ta!

- Vâng tôi biết, thưa ông James.

- Đừng quên là cánh cửa ngôi nhà tôi ở Edimbourg luôn mở rộng với ông!

- Edimbourg quá xa vời! - Viên đốc công lắc đầu nói.

- Vâng! Thế ông dự tính sẽ cư trú ở đâu?

- Ngay nơi đây, thưa ông James! Chúng tôi sẽ không rời xa khu mỏ, nơi đã nuôi nấng đời tôi, dù cho nguồn sữa mẹ đó có cạn kiệt! Vợ tôi, con trai tôi và tôi, chúng tôi sẽ thu xếp sao cho mình luôn trung thành với khu mỏ này!

- Vậy thì vĩnh biệt Simon - Ông kỹ sư nói mà giọng đã nghẹn ngào vì cảm động.

- Không, không phải vĩnh biệt mà là tạm biệt, thưa ông! - Viên đốc công trả lời - Ông hãy tin lời Simon Ford này là vùng mỏ Aberfoyle sẽ gặp lại ông!

Đây là toàn bộ những gì đã xảy ra mười năm về trước, mặc dù ý muốn của người đốc công là sẽ sớm gặp lại, nhưng kể từ đó James Starr đã không còn nghe nói đến người đốc công này nữa.

Và thế là sau mười năm xa cách, lá thư của Simon Ford đã đến tay người kỹ sư, trong thư lại khẩn khoản mời ông tới ngay mỏ than Aberfoyle.

Một tin quan trọng! Nhưng tin gì mới được chứ? Hố Dochart, giếng Yarow à? Ôi! biết bao nhiêu kỷ niệm của quá khứ đã ùa về trong tâm trí ông? James Starr đọc đi đọc lại bức thư. Ông tìm cách lật đi, lật lại vấn đề theo mọi chiều hướng có thể được. Tại sao Simon lại không viết rõ thêm một chút. Ông thậm chí trách Simon Ford quá tiết kiệm lời nói.

Rất có thể là viên đốc công này đã khám phá ra một vỉa than mới có thể khai thác? Không!

“Không, ông tự nhắc lại lần nữa, không! Làm sao có thể tưởng tượng những gì mà ta đã hoài công tìm kiếm, giờ đây lại được Simon Ford phát hiện? Tuy nhiên, viên đốc công già này thừa biết trên đời này, ta chỉ quan tâm đến có một điều, rồi còn đề nghị ta giữ kín chuyện này nữa chứ...”

James Starr cứ loay hoay mãi với những ý nghĩ trên. Mặt khác, người kỹ sư hiểu rất rõ Simon Ford là một người thợ mỏ khéo léo, rất có ý thức về nghề nghiệp của mình. Ông chưa bao giờ gặp lại người đốc công này kể từ khi công việc khai thác ở mỏ Aberfoyle chấm dứt. Ông cũng không rõ viên đốc công già giờ đây ra sao, hiện làm gì, ở đâu cùng với vợ con. Tất cả những gì ông biết bây giờ chỉ là một cuộc hẹn ở giếng Yarow và người con trai của Simon Ford tên là Harry sẽ chờ ông ở nhà ga xe lửa Callander suốt cả ngày mai. Rõ ràng là họ muốn mời ông đến thăm khu hồ Dochart.

“Ta sẽ đi, nhất định ta sẽ đi!” James Starr lẩm bẩm trong miệng, trong lòng như có lửa đốt khi thấy giờ hẹn càng đến gần.

Thế nhưng, một sự cố bất ngờ đã xảy ra. Nó giống như một dòng nước lạnh làm ngưng tụ nhất thời những giọt hơi nước bốc lên trong âm nước sôi.

Thực vậy, vào khoảng sáu giờ chiều, người gia nhân đã mang đến cho ông một lá thư thứ hai. Lá thư này đựng trong một chiếc phong bì xấu xí, nét chữ đề ngoài phong bì được viết bởi một bàn tay ít khi cầm đến bút.

James Starr vội xé phong bì ra. Bên trong chỉ một mẩu giấy nhỏ đã bị thời gian làm ố vàng. Hình như nó được xé ra từ một quyển tập cũ.

Trên mẩu giấy đó chỉ vền vẹn một dòng chữ sau đây:

“Kỹ sư James Starr không cần bận tâm đến lá thư của Simon Ford làm gì. Lá thư đó giờ đây không còn nói lên điều gì nữa”.

Bức thư không có tên người gửi.

Chương II: Lên đường

Dòng tự tưởng của James Starr đột ngột bị cắt đứt sau khi đọc xong lá thư thứ hai, lá thư có nội dung mâu thuẫn với lá thư nhất.

“Thế này là nghĩa làm sao chứ?” Ông tự hỏi.

James Starr bèn xem lại chiếc phong bì đã bị bóc. Cũng như bức thư thứ nhất, lá thư này cũng mang con dấu của bưu cục Aberfoyle. Như vậy nó đã được gửi đi từ cùng một nơi trong quận Stirling. Chắc chắn không phải viên đốc công già đã viết bức thư thứ hai.

Nhưng, chắc chắn là tác giả bức thư thứ hai phải biết điều bí ẩn mà ông đốc công già định thông báo cho ông, bởi vì hẳn ta tỏ ra cương quyết ngăn cản ông kỹ sư đừng tới chỗ hẹn, tức là tới khu giếng Yarow.

Vậy, có đúng là thông tin thứ nhất giờ đây là không còn ý nghĩa? Vì mục đích nào mà kẻ nặc danh lại khuyên ông đừng bận tâm về lá thư thứ nhất? Liệu có một động cơ đen tối nào đã khiến hẳn ta cố tình ngăn cản thiện ý của Simon Ford?

Đó là những gì đã làm James suy nghĩ từ lúc đọc lá thư thứ hai. Sự mâu thuẫn giữa hai lá thư chỉ càng làm cho ông quyết tâm đi tới hồ Dochart bằng được. Và lại, nếu trong tất cả các sự việc nói trên, có một sự mờ ám nào đó, thì lại càng cần phải đến đó xem sao.

“Thực ra, nếu có kẻ nào đó tìm cách ngăn cản quyết định của ta, thì điều đó chỉ chứng tỏ là cái thông tin của ông Simon Ford có một tầm quan trọng đặc biệt! Ngày mai, ta sẽ đi tới chỗ hẹn vào thời gian thích hợp!”

Tối hôm đó, James Starr chuẩn bị hành trang lên đường. Tiên liệu được sự vắng mặt của mình có thể kéo dài vài ngày, ông thông báo bằng thư cho Đức Ông W.Elphiston, chủ tịch hội “Royal Institution” rằng ông không thể có mặt trong phiên họp tới của Hội. Ông cũng phải bỏ hai hoặc ba bữa ăn vì chúng sẽ làm ông mất thì giờ trong cả tuần lễ tới.

Ngày hôm sau, vào lúc năm giờ sáng, James Starr nhảy ra khỏi giường ngủ, mặc quần áo ấm - vì ngoài trời mưa lạnh - đoạn ông ra khỏi ngôi nhà ở phố Canongate, đi tới bên cảng Granton-pier để đón tàu thủy ngược dòng sông Forth tới quận Stirling.

Vài phút sau, James Starr đã tới nhà ga xe lửa “General Railway” và sau nửa giờ ông đã có mặt tại Newhaven một làng chài xinh đẹp cách cảng Leith một dặm đường. Bên tàu này chính là hải cảng của Edimbourg. Lúc này thủy triều đang lên, che khuất bãi tắm đầy đá. Những con sóng đầu tiên đang dâng lên làm ngập chìm cả kè đá. Về phía bên trái có một chiếc tàu thủy đang buông neo nơi cầu tàu Granton. Chiếc tàu này chuyên chờ khách từ Edimbourg đi Stirling, dọc theo sông Forth.

Vào giờ này, ống khói của chiếc tàu mang tên “Hoàng tử xứ Galle” đang nhả ra những cuộn khói đen kịt và máy tàu đã nổ rền vang.

James Starr chưa phải là hành khách sau cùng bước lên tàu. Ông nhanh nhẹn nhảy lên cầu tàu. Mặc dù lúc này mưa vẫn rơi nặng hạt nhưng không có hành khách nào chịu vào phòng khách của tàu. Họ ngồi yên, và phủ những tấm mền dành cho khách đi tàu; một vài người còn nhâm nháp rượu mạnh cho ấm bụng. Tiếng chuông báo hiệu giờ khởi hành đã reo vang, và con tàu nhổ neo, rời nơi trú ẩn để lao mình trên những đợt sóng của vùng biển Bắc.

Vịnh Firth of Forth là tên người ta đặt cho vùng biển tạo nên các nhánh sông của quận Fife phía Bắc,

và các nhánh sông quận Edimbourg phía Nam. Nó hợp thành cửa sông Forth, một con sông không mấy quan trọng, cũng giống như sông Tamise nhưng nước sâu hơn. Sông này, khi ra đến biển, đổ vào đại dương tại Kincardine.

Hành trình này cũng nhanh chóng thôi, nếu tàu không phải ghé vào các bến phụ để đỗ khách và đón khách mới. Hai bên bờ con sông Forth có nhiều làng mạc, nhà cửa trải dài giữa những đám cây và những cánh đồng phì nhiêu. James Starr ngồi núp mưa dưới chiếc cầu tàu, chẳng buồn ngẩng nhìn phong cảnh trên bờ đang chìm ngập trong mưa mà dành thời gian để quan sát đám hành khách chung quanh, xem có ai để ý đến mình không. Biết đâu, tác giả của lá thư nặc danh lại không quanh quất đâu đây, ngay trên tàu này. Tuy nhiên ông không hề bắt gặp một ánh mắt dò xét nào.

Chiếc tàu “Hoàng tử xứ Galle”, sau khi rời cảng Granton, liền hướng tới một eo biển hẹp mà con sông Forth đang sau trông nó giống như một cái hồ, hồ này có thể để cho những con tàu với tải trọng hàng trăm tấn đi qua. Xa xa, thấp thoáng trong sương mù những đỉnh núi phủ tuyết trắng của dãy Grampian.

Thời tiết lúc này rất xấu. Nước mưa được các làn gió biển thổi, làm thành một bức màn trắng đục bao phủ cảnh vật.

James Starr vẫn không hết băn khoăn lo lắng. Con trai người đốc công già, cậu thanh niên tên Harry không biết có đến chỗ hẹn đúng giờ? Kinh nghiệm sống của đời ông cho biết một điều là các thợ mỏ, vì quen sống trong cảnh tĩnh lặng dưới hầm mỏ nên họ chịu đựng những đồng đánh của thời tiết kém hơn những cư dân làm ruộng ở thôn quê. Từ Callander đến hồ Dochart và giếng Yarrow, xa đến bốn dặm. Với thời tiết mưa gió như thế này, rất có thể anh con trai viên đốc công già sẽ đến muộn. Cộn lý do nữa để ông kỹ sư lo lắng là nội dung của bức thư nặc danh lại phủ nhận cái hẹn này. Và có thể nói đó là mối lo lớn nhất.

Dù sao chẳng nữa, nếu thằng Harry không có mặt ở chỗ hẹn là nhà ga Callander thì James Starr cũng sẽ tự mình đi tới vùng hồ Dochart; và nếu cần ông có thể đi tận đến làng Aberfoyle. Lúc đó, chắc chắn ông sẽ có được tin tức về Simon Ford và ông sẽ biết nơi ở của người đốc công già.

Con tàu “Hoàng tử xứ Galle” ngừng lại ở bến Alloa cho vài hành khách lên bờ. James Starr cảm thấy lòng mình se lại khi tàu đi qua cái thành phố nhỏ bé này sau mười năm xa cách, nơi đây là trung tâm khai thác than, đã nuôi sống phần lớn cư dân trong vùng.

Trí tưởng tượng đã đưa ông vào trong lòng đất, nơi mà những chiếc cuộc chیم của những người thợ mỏ vẫn còn đang tiếp tục sinh lợi cho cả vùng. Trong khi hầm mỏ ở Alloa vẫn liên tục làm giàu cho quận, thì những vỉa than lân cận chẳng còn bóng dáng một người thợ mỏ nào.

Chiếc tàu thủy, sau khi rời cảng Alloa, liền đi vào nhiều khúc quanh của dòng sông Forth, kéo dài trên mười chín dặm. Nó lao đi vun vút giữa những rừng cây phủ kín đôi bờ sông; chỉ giây lát sau đó, trước mặt hành khách hiện ra khung cảnh hoang tàn của tu viện Cambuskenneth được xây dựng từ thế kỷ thứ XII. Tiếp đến là lâu đài Stirling, tức cung điện cổ xưa, nơi con sông Forth bị hai cây cầu chắn ngang, khiến những con tàu có cột buồm cao không còn lưu thông được nữa.

Khi chiếc “Hoàng tử xứ Galle” vừa cập bến, người kỹ sư nhảy ngay lên bờ. Năm phút sau ông đã tới nhà ga Stirling và thêm một tiếng đồng hồ nữa thì ông xuống tàu ở ga Callander, đây là một ngôi làng lớn bên hữu ngạn sông Teith.

Ngay trước nhà ga có một thanh niên đang đứng đợi và ngay sau đó bước lại phía ông kỹ sư.

Đó chính là Harry, con trai của Simon Ford.

Chương III: Hồ Dochart

Vào thời kỳ mà câu chuyện này diễn ra, một trong những mỏ than quan trọng nhất của khu mỏ xứ Scotland đã bị cạn kiệt, hệ quả của một cuộc khai thác quá xô bồ. Thực vậy chính trong vùng mỏ này, trên một dải đất rộng từ mười đến mười hai dặm, lọt giữa Edimbourg và Glasgow là mỏ than Aberfoyle, nơi kỹ sư James Starr điều hành việc khai thác trong một khoảng thời gian dài.

Thế nhưng từ mười năm nay, toàn thể khu mỏ đã bị bỏ hoang. Người ta không còn tìm thấy những vỉa than mới, mặc dầu những việc khoan dò đã thực hiện đến tận độ sâu một ngàn rưỡi, thậm chí đến hai ngàn bộ, và khi James Starr rời khỏi mỏ thì chắc chắn đây là những vỉa than cuối cùng của mỏ này.

Trong điều kiện như vậy, nếu tìm thấy những vỉa than mới trong lòng đất của xứ này thì chắc chắn đây là một sự kiện có tầm quan trọng lớn lao. Thông tin do Simon Ford gửi tới phải chăng thuộc loại sự kiện đó? Đây chính là điều mà James Starr luôn tự hỏi, đồng thời cũng là điều ông hy vọng.

Nói tóm lại, phải chăng người ta gọi ông đến để tiếp tục khai thác một mỏ than mới của vùng Ấn Độ đen ấy? Ông rất muốn điều đó là sự thực.

Đôi lúc, nội dung của lá thư thứ hai lại làm lạc hướng những suy nghĩ của ông, nhưng giờ đây ông thấy không cần quan tâm đến nó nữa. Vả lại, con trai người cựu đốc công đã có mặt ở ga và đang chờ ông. Lá thư nặc danh như vậy là chẳng còn có giá trị nào nữa.

Vào lúc người kỹ sư đặt chân lên sân ga, chàng thanh niên tiến lại gần.

- Cậu có phải là Harry Ford? - Ông James Starr hỏi ngay.

- Vâng, thưa ông Starr.

- Tôi không thể nào nhận ra cậu. À! mà đã mười năm rồi còn gì, giờ đây cậu đã thành một người đàn ông.

- Còn cháu thì nhận ngay ra ông, với chiếc mũ cầm ở tay - Chàng trai đáp - Trông ông không mấy thay đổi. Ông chính là người đã ôm hôn cháu trong ngày chia tay bên hồ Dochart! Những sự việc như thế, làm sao cháu quên được?

- Đây, anh phải che đầu đi chứ, Harry, - Ông kỹ sư nói - Trời đang mưa như trút nước như thế này. Đừng vì quá lễ phép mà cảm lạnh đây.

- Ông muốn chúng ta tìm chỗ trú mưa chẳng? Thưa ông Starr. - Harry lễ phép hỏi.

- Không cần, Harry ạ - Trời sẽ mưa cả ngày mà tôi thì rất vội. Chúng ta đi thôi.

- Vâng, cháu làm theo lệnh ông. - Người thanh niên nói.

- Đây Harry! Cha cậu có khỏe không?

- Rất khỏe, thưa ông Starr.

- Còn mẹ cậu?...

- Cả mẹ cháu cũng rất khỏe.

- Có phải chính cha cậu viết thư hẹn gặp tôi ở Yarow?

- Không, lá thư ấy do cháu viết.

- Nhưng sau đó thì Simon Ford lại gửi cho tôi một lá thư thứ hai để hủy cuộc hẹn đó đi phải không? - Ông kỹ sư dồn dập hỏi.

- Không, thưa ông Starr. - Chàng trai đáp.

- A! - James Starr trả lời và không nói thêm gì về lá thư nặc danh nữa.

Đoạn ông nói tiếp:

- Cậu có thể cho tôi biết là cha cậu muốn gì ở tôi không?

- Thưa ông Starr, cha cháu sẽ đích thân nói chuyện đó với ông.

- Nhưng cậu cũng biết chuyện gì chứ?

- Vâng! Cháu biết rõ.

- Thôi, tôi sẽ không hỏi cậu thêm nữa. Giờ ta lên đường ngay, bởi ta rất nóng lòng được nói chuyện cùng cha cậu - À nhưng mà, bây giờ cha cậu ở đâu?

- Dạ ở trong hầm mỏ.

- Sao, ở trong vùng hồ Dochart à?

- Vâng, thưa ông Starr. - Harry Ford đáp.

- Sao thế nhỉ! Sao gia đình cậu không rời khỏi khu mỏ già cỗi ấy khi không còn công việc nào để làm ở đây?

- Dạ, không xa mỏ một ngày nào cả, thưa ông Starr. Ông biết tính cha cháu mà. Khu mỏ là nơi cha cháu đã ra đời, và cũng chính ở nơi đây mà ông muốn được yên nghỉ.

- Tôi hiểu điều đó, cậu Harry ạ... Tôi hiểu...! Vùng mỏ là quê hương ông ấy! Và ông ấy không muốn rời xa nó! Thế cả cậu cũng thích ở đó chứ?

- Vâng, thưa ông Starr - Chàng trai trả lời - Bởi vì cả nhà cháu sống với nhau rất tình cảm và chúng cháu thì cũng chẳng có nhu cầu gì nhiều.

- Rất tốt, Harry - Ông kỹ sư nói - Giờ ta lên đường nhé!

Nói đoạn, James Starr đi theo chàng thanh niên qua những con phố của thị trấn Callander.

Mười phút sau, họ đã ra khỏi thành phố.

Harry Ford là một thanh niên cao lớn ở tuổi hai mươi năm, dáng nhanh nhẹn, cơ bắp săn chắc với nét mặt hơi nghiêm nghị và dáng vẻ suy tư thường xuyên. Ngay từ nhỏ, Harry Ford đã là một đứa trẻ khác biệt với đám trẻ cùng lứa tuổi. Cậu có những đường nét đều đặn với cặp mắt sâu và hiền, mái tóc rể trẻ màu hạt dẻ. Tất cả những điểm đó mang lại cho cậu một sự duyên dáng riêng biệt của những cư dân vùng Hạ Scotland, một mẫu điển hình của thanh niên vùng đồng bằng xứ Scotland. Vì phải lam lũ ngay từ tuổi niên thiếu trong hầm mỏ, nên điều này đã giúp cậu trở thành một con người can đảm và có bản

chất tốt. Được cha dìu dắt và do bản năng thúc đẩy, cậu đã sớm làm việc và ham học hỏi. Nên khi đã đến tuổi, cái tuổi đối với người khác thì chỉ là tuổi của một anh thợ học việc nhưng với người thanh niên này thì đây là tuổi chín chắn của con chim đầu đàn trong thế hệ của mình, cái thế hệ trong đó không còn chỗ cho những kẻ ngu dốt, và người thanh niên này đã làm tất cả để loại cho bằng được sự dốt nát.

James Starr vốn là người đi bộ giỏi, thế mà lúc này ông phải vất vả lắm mới theo kịp Harry.

Lúc này, mưa đã không còn nặng hạt. Những giọt lộn đã tan biến ra trước khi chạm đất. Được gió lạnh thổi, các giọt mưa đã tạo thành những màu nước trắng xóa giăng ngang trời.

Với bọc hành lý của ông kỹ sư trên vai, cả hai người đi dọc bên tả ngạn của con sông khoảng chừng một dặm đường. Sau khi bước lần theo bãi biển ngoằn ngoèo, họ rẽ sang một con đường dẫn tới những bãi đất, dưới những bụi cây sũng nước. Hai bên đường, xung quanh các trang trại có những bãi chăn gia súc rộng lớn. Một vài đàn gia súc lặng lẽ gặm cỏ xanh trên những cánh đồng miền Hạ Scotland. Đó là giống bò không có sừng hay những con cừu nuôi để lấy len, chúng rất nhỏ con nom giống như những con cừu đồ chơi cho bọn trẻ. Người ta không trông thấy một mục động nào cả, có lẽ chúng ẩn náu đâu đó, trong các hốc cây rỗng; nhưng lại có những con chó “colley” giống chó đặc biệt tinh khôn nòi tiếng của Vương quốc, đang chạy xung quanh các bãi chăn thả để tuần tra.

Giếng mỏ Yarow nằm cách thị trấn Callander khoảng bốn dặm đường. James Starr vừa bước đi vừa ngắm cảnh vật, trong lòng đầy ắp kỷ niệm. Ông chưa bao giờ trở lại chôn này kể từ khi những tán than cuối cùng của mỏ Aberfoyle được chất lên những toa goòng của hãng hỏa xa Glasgow. Bây giờ, một nhịp sống nông nghiệp đã thay thế cho nếp sống công nghiệp ồn ào, tấp nập xưa kia. Sự khác biệt đó càng rõ nét hơn về mùa đông, đây là lúc nông nhàn. Ngày xưa thì khác, suốt bốn mùa, đám cư dân thợ mỏ hoạt động tấp nập cả ở trong hầm mỏ lẫn trên mặt đất. Những toa goòng đầy ắp than qua lại cả ngày lẫn đêm. Giờ đây những thanh ray sắt ngập chìm vào đám tà vẹt gỗ mục nát, còn các toa goòng năm chông trơ đó đây. Ngày nay các con đường đá và đất đã thế chỗ các tuyến đường sắt dùng để chở than khi xưa. James Starr có cảm giác như mình đang qua một hoang mạc.

Khi ông kỹ sư dừng lại thì Harry cũng dừng lại tức thì. Chàng thợ mỏ trẻ tuổi lặng lẽ đứng chờ. Anh hình dung rất rõ những gì mà ông khách đồng hành đang suy nghĩ và anh hoàn toàn chia sẻ những cảm tưởng đó - bởi vì anh là một đứa con của vùng mỏ, một con người với cả cuộc đời mình đã qua đi cùng những xe goòng than dưới lòng đất sâu một thời rộn rã.

- Này Harry, mọi vật đều đã đổi thay - James Starr buồn rầu nói - Nhưng, nếu ta cứ khai thác mãi, thì thế nào cũng đến lúc các mỏ đều cạn kiệt. Cậu có nuôi tiếc ngày xưa đó không?

- Có chứ, cháu rất tiếc, thưa ông James Starr. Công việc ngày ấy vất vả nhưng rất thú vị, giống như một cuộc đấu tranh ấy.

- Đúng thế, cháu ạ! Đây là đấu tranh, cũng có nghĩa là cuộc sống sôi nổi!

- Cánh thợ mỏ miền Alloa được thiên nhiên ưu đãi hơn ở bên này, bác nhỉ!

- Cháu nói đúng đấy. - Ông kỹ sư trả lời.

- Đúng ra, - Chàng thanh niên nói - cháu chỉ tiếc là sao tất cả trái đất chúng ta không cấu tạo toàn bằng than cả! Nếu được thế thì ta có thể khai thác đến vài triệu năm!

- Hẳn thế rồi, Harry ạ, nhưng công bằng mà nói thì thiên nhiên cũng biết nhìn xa trông rộng để tạo ra địa cầu với đất, với đá, với vôi... để lửa không thể thiêu cháy hết được!

Hai người vừa đi vừa trò chuyện, chẳng mấy chốc họ lại nhịp bước nhanh. Một giờ sau khi rời

Callander, họ đã tới hồ Dochart.

Một người lãnh đạm đến đâu cũng cảm thấy xúc động trước quang cảnh một cơ xưởng bị bỏ quên thế này. Nó chỉ còn là bộ xương của cái cơ thể sống động ngày xưa.

Trong một vùng rộng lớn chỉ còn một vài cây khẳng khiu, mặt đất vẫn còn bao phủ bởi lớp bụi than đen, nhưng người ta không còn trông thấy những thỏi than cháy dở, cũng chẳng còn có những cục than đá. Tất cả những thứ đó đã được lấy đi và thiêu đốt từ nhiều năm qua.

Trên một ngọn đồi không cao lắm, một cái sườn nhà khổng lồ nằm trơ trụi và mưa nắng đang gặm nhấm dần dần. Trên chòm của sườn phía bên dưới ròng rọc vẫn còn trông rõ những cái bản tời mà ngày trước người ta cuốn dây cáp vào để kéo những cái lồng chứa đầy than từ dưới mỏ lên.

Nền nhà xưởng là nơi đặt các máy móc, nay đã gần như tan hoang. Tại đây, ngày trước, các máy hơi nước chạy xình xịch suốt ngày đêm. Ngày nay chỉ còn vài bức tường xiêu vẹo trên mặt đất, rải rác quanh đó là những cột, những râm mục nát.

Những cái thành giếng xây bằng đá gân, giờ đây phủ đầy rêu xanh. Đó đây vẫn còn thấy dấu tích của một cái lồng than hay một cái kho, nơi người ta phân loại than tốt xấu hoặc lớn nhỏ.

- Thật là hiu quạnh! - James Starr nói qua sự ngỡ ngác của chàng thanh niên.

Cả hai cùng bước vào cái nhà che miệng giếng Yarow, nơi hãy còn những chiếc thang bằng gỗ đưa xuống dưới hầm.

Ông kỹ sư nghiêng mình nhìn vào trong giếng. Ngày trước, từ những miệng giếng như thế thường có những luồng không khí do các quạt thông hơi thổi ra. Giờ đây nó chỉ còn là một cái hốc im lìm, nó làm ta có cảm tưởng như đang đứng trên miệng một núi lửa đã tắt.

James Starr và Harry đã đặt chân xuống bậc thềm nghỉ đầu tiên.

Vào thời gian còn đang khai thác, nhiều máy móc tinh xảo đã được trang bị cho những mỏ than ở Aberfoyle; đó là những lồng thang máy có trang bị bộ phận hãm tự động, chúng trượt trên những khe trượt bằng gỗ, giúp cho đám thợ mỏ có thể xuống hầm mỏ an toàn, sau đó lại lên mặt đất chẳng mấy khó khăn.

Nhưng, kể từ khi việc khai mỏ ngừng lại, thì những thiết bị hoàn hảo đó đã bị tháo dỡ đi. Giờ đây tại khu mỏ Yarow chỉ còn lại đám thang bằng gỗ, cái này phân cách cái kia bởi những thềm nghỉ hẹp cũng làm bằng gỗ. Một hệ thống gồm ba chục cái thang như thế, nối tiếp nhau, giúp ta có thể đi xuống đáy giếng Yarow cách mặt đất khoảng ngàn rưỡi bộ. Đó là con đường duy nhất nối liền mặt đất với đáy giếng Dochart. Giếng Yarow giữ vai trò ống thông hơi. Nhờ những đường hầm ngay, nó được nối thông với một cái giếng khác có miệng mở ra ở một tầng cao hơn. Nhờ cái hệ thống giếng thông nhau đó mà khí máy có thể tự động thoát ra ngoài.

- Bây giờ ta sẽ theo cháu. - Ông kỹ sư nói và giơ tay làm hiệu cho chàng thanh niên đi lên phía trước mình.

- Xin tuân lệnh, thưa ông Starr.

- Cháu có đèn soi đường chứ?

- Dạ có, và nhờ ơn Chúa, đây là loại đèn an toàn mà các thợ mỏ thường dùng ngày trước!

- Thế à, - James Starr nói - nhưng giờ đây những vụ nổ khí mỏ đâu còn nữa.

Harry thấp đèn lên. Hầm này đã cạn kiệt than, những đám khí than tích tụ không còn nữa. Như vậy không còn lo sợ những vụ nổ khí than xảy ra. Chiếc đèn Davy, tinh xảo là thế mà ngày nay chẳng còn công dụng nữa.

Harry bước xuống những bậc thang đầu của chiếc thang trên cùng, James Starr bước theo. Cả hai người, ngay tức thì chìm vào trong bóng tối mịt mùng được soi sáng chỉ bởi ánh sáng của cây đèn Davy. Chàng thanh niên giơ cao chiếc đèn lên khỏi đầu để cho ông kỹ sư thấy rõ đường đi.

Bằng những bước chân thận trọng quen thuộc của người thợ mỏ, họ đã xuống được khoảng mười chiếc thang gỗ, những chiếc thang vẫn còn sử dụng tốt.

James Starr tò mò nhìn khung cảnh xung quanh. Nhờ ánh sáng yếu ớt của cây đèn mỏ, ông nhận ra lớp ván gỗ lót thành giếng, chúng đang mục dần.

Xuống đến thềm nghỉ thứ mười lăm, tức là đã xuống được khoảng nửa đường, cả hai cùng dừng lại nghỉ giây lát.

Nhưng, ngay vào lúc họ chuẩn bị xuống tiếp thì một giọng nói vang lên từ xa, từ đáy giếng vọng lên. Giọng nói đó vang to dần và càng lúc nghe càng rõ.

- Này, tiếng ai thế nhỉ? - Ông kỹ sư hỏi Harry.

- Cháu cũng chưa đoán được là ai. - Chàng thanh niên đáp.

- Không phải là cha cậu chứ?

- Cha cháu? Thưa ông Starr, không phải.

- Hay là một người láng giếng nào?...

- Chúng cháu làm gì có ai là láng giếng ở dưới mỏ đó - Harry trả lời - Chúng cháu là những cư dân duy nhất, vàng, duy nhất.

- Được! Vậy ta cứ để kẻ lạ mặt đó đi qua - James Starr nói - Bao giờ thì người đi xuống cũng phải nhường bước kẻ đi lên mà.

Cả hai người dừng lại chờ đợi.

Giọng nói đột ngột vang lên lạnh lạnh như thể nó được cộng hưởng bởi một cấu trúc âm học, ngay sau đó là vài lời ca của một khúc dân ca Scotland vang lên rõ mồn một bên tai người thợ mỏ trẻ tuổi.

- Khúc hát bên hồ! - Harry reo lên - A! Tôi có thể đoán chắc là nó không thể phát ra từ miệng kẻ nào khác ngoài Jack Ryan.

- Jack Ryan là ai mà hát hay đến thế? - James Starr hỏi.

- Đây là một người bạn vùng mỏ của cháu. - Harry trả lời.

Nói đoạn anh ta kêu vọng xuống phía dưới:

- Này Jack!

- Cậu đấy à, Harry? - Giọng nói vọng lên - Chờ đấy, mình sẽ lên ngay.

Và bài ca tiếp tục vang lên thánh thót. Một lát sau, một chàng trai cao lớn, khoảng hai mươi năm tuổi, nét mặt vui vẻ, ánh mắt tươi cười, tóc vàng rậm, hiện ra dưới ánh đèn. Vừa đặt chân lên thềm nghi của chiếc thang thứ mười lăm là cậu ta đã siết chặt bàn tay đang chìa ra đón.

- Rất vui mừng gặp lại cậu! - Anh ta reo lên - Nhưng nếu mình biết là cậu lên mặt đất hôm nay thì có phải mình đỡ vất công xuống giếng Yarow không!

- Đây là ông James Starr. - Harry vừa nói vừa hướng chiếc đèn về phía ông kỹ sư.

- Ông Starr à! - Jack Ryan kêu lên - À, ông kỹ sư, thế mà tôi không nhận ra ông đấy. Cũng như ngày trước, cứ mỗi lần xuống mỏ là mắt tôi không thể quen với bóng tối được ngay.

- Còn tôi, tôi thì nhớ lại cậu bé có giọng ca vàng ngày trước. Mười năm qua rồi còn gì, phải không chàng trai! Bây giờ thì tôi nhận ra đúng là cậu rồi, đúng không nào.

- Chính là tôi, thưa ông Starr, và tuy đã thay đổi công việc nhưng tính tôi vẫn như xưa, như ông thấy đấy? À! Theo tôi thì cười và hát chẳng hơn là khóc lóc rầu rĩ hay sao!

- Đúng thế, Jack Ryan ạ. À mà cậu đã làm gì từ khi rời khu mỏ?

- Tôi làm ở nông trại Melrose, kế bên là Iroine, thuộc quận Renfrew, cách đây chừng bốn mươi dặm đường. Thế hôm nay ông đến thăm bác Simon à, thưa ông Starr?

- Đúng thế. - Ông kỹ sư trả lời.

- Tôi không làm mất thì giờ của ông đấy chứ?

- À này Jack, - Harry nói - có việc gì mà cậu đến tìm mình vậy?

- À, mình đến thăm cậu và tiện thể mình mời cậu đến dự hội của làng Irvine. Cậu biết đấy, mình sẽ thổi kèn túi và chúng ta sẽ cùng vui chơi và khiêu vũ.

- Cảm ơn Jack, nhưng không được rồi.

- Không được ư?

- Đúng thế, chuyến viếng thăm của ông Starr có thể sẽ kéo dài, mà mình còn phải đưa ông ấy trở lại Callender.

- Nhưng này Harry! Phải tám ngày nữa mới đến ngày lễ cơ mà. Từ đây cho đến ngày ấy mình nghĩ là chuyến viếng thăm đã xong xuôi và khi đó thì còn có việc gì giữ cậu lại ở hầm nữa chứ!

- Nếu vậy thì mình nhận lời mời của cậu, Jack ạ - Harry nói - Tám ngày nữa, chúng ta sẽ gặp lại nhau ở Irvine.

- Thế nhé, tám ngày nữa, nhất trí rồi nhé - Jack Ryan trả lời - Bây giờ tạm biệt Harry! Kính chào ông, thưa ông Starr! Tôi rất vui vì được gặp lại ông! Tôi sẽ báo cho các bạn tôi biết tin về ông. Mọi người ở đây, chưa có ai quên ông đâu, thưa ông Starr.

Và thế là, tiếng hát tiếp tục vang lên, Jack Ryan khuất dần trong ánh sáng lờ mờ của chiếc đèn.

Mười lăm phút sau, James Starr và Harry rời khỏi bậc thang cuối cùng để đặt chân lên mặt đất của đáy hố mỏ.

Ngay trước mặt hai người là cái bồn tròn, nơi hội tụ của nhiều nhánh hầm được dùng để khai thác vỉa than cuối cùng của mỏ Aberfoyle. Các nhánh hầm đó ăn sâu vào những khối đá phiến và đá sa thạch, chúng được chống đỡ bởi những cột gỗ chéo vuông hoặc bởi những tảng đá phiến. Rải rác, đây đó là những bờ đắp thay thế cho những vỉa than ngày trước. Những cột chống bằng đá, ngày nay dùng để đỡ mặt đất phía trên.

- Ông có cần nghỉ ngơi một chút không, thưa ông Starr? - Chàng thanh niên hỏi.

- Không cần cháu ạ, - Ông kỹ sư đáp lời - bởi vì ta đang nóng lòng được nhìn tận mắt ngôi nhà của ông già Simon đây.

- Vậy thì xin ông đi theo cháu, thưa ông Starr. Cháu xin dẫn đường, nhưng cháu dám đoan chắc là ông vẫn còn nhớ đường đi trong hầm tối này.

- Đúng vậy! Trong đầu ta vẫn còn nhớ như in cái sơ đồ của hố mỏ này.

Để cho ông kỹ sư đi sau mình, Harry giơ cao ngọn đèn để soi rõ lối đi, rồi anh tiến vào một ngách hầm cao ráo, giống hệt như mái vòm của một giáo đường. Bước chân của hai người, đôi lúc vẫn còn vấp phải những thanh tà vẹt gỗ dùng để đỡ những thanh đường ray được sử dụng từ khi còn khai thác trước kia.

Nhưng, hai người vừa đi được khoảng năm chục bước thì một tảng đá lớn bất ngờ rớt xuống bên chân ông James Starr.

- Hãy cẩn thận, thưa ông Starr! - Harry kêu lên, nắm lấy cánh tay ông kỹ sư.

- Một hòn đá, Harry ạ! Chà! Cái vòm cũ kỹ này không còn chắc chắn như xưa nữa, và...

- Thưa ông Starr, - Harry Ford nói - cháu có cảm tưởng như hòn đá đó đã được một bàn tay ai đấy ném đi.

- Có người ném à? - James Starr kêu lên - Ý cậu muốn nói gì, Harry?

- Dạ, dạ... chẳng có chuyện gì cả, thưa ông Starr. - Harry lơ đãng đáp lời, ánh mắt cậu trở nên nghiêm trọng, nó như muốn xuyên thủng những thành đá to lớn ở hai bên - Chúng ta tiếp tục đi. Xin ông hãy nắm lấy tay cháu và chú ý đừng có bước hụt.

- Được rồi, Harry!

Và rồi cả hai cùng tiến bước, trong khi Harry ngoái nhìn phía sau lưng và luôn chiếu ánh đèn vào phía sâu trong vách đá.

- Chúng ta sắp đến nơi chưa? - Ông kỹ sư hỏi.

- Dạ, chỉ còn không quá mười phút nữa thôi.

- Tốt.

- Nhưng, - Harry lầm nhảm trong miệng - điều vừa xảy ra có vẻ không bình thường. Đây là lần đầu tiên có chuyện như vậy xảy ra. Có vẻ như hòn đá đã rơi xuống đúng ngay lúc chúng ta đi qua!

- Đó chỉ là ngẫu nhiên thôi, Harry ạ!

- Ngẫu nhiên ư... - Chàng thanh niên lắc đầu nói - Ngẫu nhiên thật ư...

Harry dừng bước. Anh lắng tai nghe.

- Có chuyện gì thế, Harry? - Ông kỹ sư hỏi.

- Cháu nghe như có tiếng chân bước đằng sau mình. - Chàng trai vừa trả lời vừa lắng tai chú ý nghe ngóng.

Đoạn, anh nói tiếp:

- Không! Có lẽ cháu nhầm - Anh nói - Xin ông hãy sát vào cháu, ông kỹ sư. Ông hãy xem cháu như chiếc gậy chống vậy.

- Một chiếc gậy vững chắc, Harry ạ - James Starr cười nói - Không có gì quý giá hơn một chàng trai can đảm như con!

Hai người lặng lẽ bước đi qua cái vòm tối. Đôi lúc Harry vẫn còn bận tâm ngoái lại phía sau như thể cô bắt được một tiếng động xa, hay một chút ánh sáng chợt đến.

Nhưng cả đằng sau lẫn đằng trước anh vẫn chỉ là sự im lặng và bóng tối.

Chương IV: Gia đình nhà Ford

Mười phút sau, cuối cùng thì hai người cũng ra khỏi đường hầm chính và đến một khoảng đất trống, nơi đây cũng không hẳn là tối thui. Một vài tia nắng mặt trời vẫn có thể soi rọi tới đây nhờ những miệng giếng bỏ hoang, được đào trong những lớp đất bên trên. Chính nhờ những miệng giếng đó mà hệ thống thông hơi của hồ Dochart đã được thiết lập. Vì không khí nóng luôn có tỷ trọng nhỏ nên khí nóng bên trong mỏ được thoát ra theo đường giếng Yarow.

Như vậy là đã có một ít khí trời cũng như ánh sáng có thể xâm nhập vào đáy giếng qua những lớp đá phiến dày và nơi đó chính là nơi mà Simon Ford đã ở cùng với gia đình, một căn nhà nằm sâu trong lòng đất, khoét vào những tảng đá phiến, ở ngay chỗ mà ngày xưa đặt những cỗ máy mạnh mẽ hoạt động để phục vụ cho việc khai thác mỏ ở hồ Dochart.

Đây chính là nơi cư trú của người đốc công già, và ông đã gọi nó là “túp lều của tôi”. Cho dù đã dành dùm sau nhiều năm lao động được một món tiền kha khá, Simon Ford có thể sống đàng hoàng như mọi người tại bất cứ thành phố nào trong vương quốc này, nhưng vợ con và ngay chính ông lại thích sống trong hầm mỏ than là nơi họ đã từng hưởng hạnh phúc, đã từng có sở thích và suy nghĩ giống nhau.

Vào thời gian xảy ra câu chuyện này, Simon Ford, cựu đốc công của hồ mỏ Dochart vẫn còn mạnh khỏe trọng độ tuổi sáu mươi lăm của mình. Với vóc dáng cao lớn, cân đối, đúng là người Scotland, vùng đất đã cung cấp cho các binh đoàn Thượng du những chiến binh hào hùng.

Simon Ford xuất thân trong một gia đình thợ mỏ cổ xưa, và phả hệ của ông có xuất xứ từ những thời xa xưa, vào thời kỳ mới có những công cuộc khai thác mỏ than đầu tiên tại xứ Scotland này.

Ông từng đồ mồ hôi tại chính nơi mà tổ tiên ông đã vật lộn với những cây đà, cây cuốc. Ở tuổi ba mươi, ông đã là đốc công của hồ mỏ Dochart, hồ mỏ quan trọng nhất của toàn vùng mỏ Aberfoyle. Ông yêu say sưa nghề nghiệp của mình. Trong nhiều năm ròng rã, ông đã hăng say làm nhiệm vụ của mình. Nỗi buồn duy nhất của ông là phải trông thấy những vỉa than ngày càng ít dần; và ông đã nhìn thấy trước cái ngày mỏ cạn kiệt không còn xa lắm.

Chính vì thế mà ông dành trọn thời gian còn lại cho việc đi tìm những vỉa than mới trong toàn khu mỏ Aberfoyle gồm nhiều giếng mỏ thông ngầm với nhau. Ông đã có được niềm hạnh phúc khi tìm được vỉa vỉa than mới trong thời kỳ cuối của công cuộc khai thác. Bản năng thợ mỏ trong ông đã giúp ông rất nhiều; và lúc ấy kỹ sư James Starr đã đánh giá cao những đóng góp của ông. Có thể nói là ông đã chỉ ra những vỉa than trong lòng đất một cách tài tình và chính xác giống như cây gậy dùng để phát hiện ra các mạch nước ngầm trong lòng đất.

Nhưng rồi đã đến lúc mà cái chất đốt đen sì ấy đã được đào lên và lấy đi hết, và những lần thăm dò vỉa than mới không có kết quả nào khả quan thì mọi hoạt động phải ngừng lại và người thợ mỏ phải lần lượt ra đi.

Dù tin hay không tin điều ấy là sự thực thì đây cũng đã là một nỗi thất vọng cho nhiều người. Những ai hiểu rằng, con người ta, trong thâm tâm, ai cũng yêu công việc của mình, thì sẽ không ngạc nhiên. Nhưng chắc chắn là Simon Ford là người đau khổ nhất. Ông là điển hình của loại công nhân mỏ mà cuộc sống đã gắn liền với khu mỏ.

Bà vợ đảm đang của Simon Ford là Madge, một phụ nữ cao lớn, mạnh mẽ, thuộc loại “nội tướng” nếu nói theo cách của người Scotland. Cũng giống như ông chồng, bà không bao giờ muốn rời xa cái hồ Dochart. Về mặt đó, có thể nói bà là người chia sẻ hoàn toàn với chồng những niềm hy vọng và cả những khổ đau. Bà khích lệ chồng, giục chồng tiến lên phía trước. Bà luôn nói với ông bằng một cung cách nghiêm trọng và điều đó luôn hâm nóng bầu nhiệt huyết trong trái tim người đốc công già.

- Aberfoyle chỉ ngủ thôi, Simon ạ - Bà nói với ông như vậy - Ông có lý, mỏ của chúng ta chỉ nghỉ ngơi một thời gian thôi chứ nó không chết đâu.

Bà Madge biết cách bỏ qua mọi chuyện xảy ra bên trên mặt đất, để tập trung nỗ lực vào việc vun vén cho hạnh phúc gia đình bé nhỏ gồm ba người trong “túp lều” ở hầm mỏ này.

Chính vào thời điểm đó mà kỹ sư James Starr tới.

Ông kỹ sư rất được mọi người trông chờ nơi đây. Simon Ford đứng chờ ngoài cửa và ngay từ xa ông đã thấy ánh đèn của Harry báo hiệu là ông cựu giám đốc khu mỏ đã tới. Ông liền chạy vội ra.

- Xin hoan nghênh ông đã tới, thưa ông James! - Simon Ford reo lên bằng một giọng nói to, vang rền dưới cái vòm đá phiến - Hoan nghênh ông đã đến với túp lều bé nhỏ của người đốc công già! Dù có nằm tận độ sâu 500 mét thì nhà này cũng vẫn hiếu khách như thường!

- Thế nào, ông có khỏe không, ông già Simon can đảm? - James Starr nói trong khi bàn tay ông siết chặt tay của chủ nhà.

- Rất khỏe, thưa ông Starr. Làm sao lại có thể khác được, khi mà ở dưới này, chúng tôi không biết đến mưa nắng là gì?

- Thì tôi cũng có nói khác ông về chuyện đó đâu, thưa ông Simon - James Starr trả lời một cách hân hoan khi thấy người đốc công già vẫn không khác xưa là bao! - Thực ra tôi cũng đang tự hỏi mình sao không đánh đổi căn nhà tôi ở Canongate để lấy một túp lều kề bên ông!

- Xin sẵn sàng phục vụ ông, thưa ông Starr. Tôi biết một người thợ mỏ, xưa đã từng làm việc với ông, ông ta sẽ rất vui sướng được là láng giềng chung vách với ông.

- Thế còn bà Madge đâu? Bà có khỏe không? - Ông kỹ sư hỏi.

- Ái chà, bà ấy còn khỏe hơn cả tôi, nếu có thể nói như vậy! - Simon Ford đáp - Bà ấy đang dành cho mình một niềm vui khi được gặp ông ở bàn ăn. Tôi nghĩ là bà ấy sẽ tỏ ra xuất sắc hơn khi được tiếp đón ông.

- Chúng ta sẽ được thấy điều đó, Simon ạ! - Ông kỹ sư đáp, trong lòng ông cảm thấy không thể dừng đứng trước một bữa ăn ngon, nhất là sau một ngày đi đường mệt mỏi.

- Ông đói rồi chứ, thưa ông Starr?

- Đói ngấu đi ấy chứ. Chuyến đi này làm tôi thấy đói quá rồi. Trời hôm nay lại xấu thậm tệ!...

- À! Ở trên đó trời mưa nhỉ! - Simon Ford đáp với vẻ ái ngại rõ rệt.

- Đúng, mưa to và nước sông Forth cứ nổi sóng như là biển động vậy!

- Thế mà ông có biết không, ông James? Ở dưới này không bao giờ mưa cả. À, mà chuyện đó thì ông đã quá rõ rồi còn gì! Còn bây giờ thì chúng ta đã đến nơi rồi. Xin phép được nhắc lại một lần nữa: ông sẽ là thượng khách của gia đình chúng tôi.

Simon Ford, theo sau là Harry, mời ông James Starr bước vào nhà. Họ đang ở trong một căn phòng rộng rãi, với nhiều ngọn đèn được thắp lên; ngay chính giữa nhà cũng có một ngọn đèn, nó được móc vào chiếc rầm gỗ sơn phết sắc sỡ.

Trên bàn ăn có phủ chiếc khăn với màu sắc vui mắt chỉ còn chờ thực khách, xung quanh bàn là bốn chiếc ghế dựa có bọc da mà mặt da đã hơi sòn.

- Chào bà Madge. - Ông kỹ sư nói.

- Kính chào ông James. - Người phụ nữ xứ Scotland vừa nói vừa bước ra chào khách.

- Rất vui mừng được gặp lại bà, bà Madge ạ.

- Ông nói đúng quá, ông James, thật là dễ chịu biết bao khi được gặp lại những người luôn luôn đối xử tốt với mình.

Đúng lúc chủ và khách ngồi vào bàn tiệc, thì James Starr nói:

- Xin hỏi một câu trước khi ăn, các vị có muốn tôi ăn uống ngon miệng không?

- Điều đó sẽ là một vinh dự lớn cho gia đình chúng tôi thưa ông James. - Simon Ford đáp.

- Muốn vậy, tôi cần phải trút bỏ những nỗi bận tâm. Vậy xin phép được nêu ra hai câu hỏi.

- Xin ông vào ngay vấn đề.

- Trong thư ông gửi cho tôi, ông có nói là sẽ có một tin có thể làm tôi chú ý?

- Đúng vậy, một thông tin rất lý thú.

- Lý thú với ông?

- Cho cả ông và tôi, thưa ông James. Nhưng tôi muốn nói cho ông rõ sau bữa ăn này và ngay tại những nơi có liên quan. Nếu không như vậy, ông có thể không tin tôi.

- Nay ông Simon, - Viên kỹ sư tiếp lời - xin ông hãy nhìn thẳng vào mặt tôi. Một thông tin quan trọng?... Được...! Tôi sẽ không hỏi ông thêm điều gì nữa. - Ông kỹ sư nói tiếp như thể ông đã có được đáp số của vấn đề qua ánh mắt người độc công.

- Còn câu hỏi thứ hai? - Simon hỏi tiếp.

- Ông Simon, thế ông có biết kẻ nào đã viết cho tôi cái này? - Ông kỹ sư vừa hỏi vừa đưa lá thư nặc danh ra.

Simon Ford cầm lấy lá thư và chăm chú đọc. Đọc xong, ông đưa lá thư đó cho người con trai:

- Con có nhận ra nét chữ này không? - Ông hỏi.

- Thưa cha không ạ. - Harry trả lời.

- Thế lá thư này cũng mang dấu của bưu cục Aberfoyle à? - Simon Ford hỏi ông kỹ sư.

- Đúng thế, giống như bức thư của ông vậy. - James Starr đáp.

- Con nghĩ sao về vấn đề này, Harry? - Simon Ford chau mày hỏi con trai.

- Thưa cha, theo con nghĩ, - Harry đáp - thì có kẻ nào đó muốn ngăn cản ông James Starr đến chỗ cha hẹn.

- Nhưng mà ai mới được chứ? - Người thợ già kêu lên - Kẻ nào mà lại dám đọc cả những bí mật trong ý nghĩ của ta?

Nói đoạn Simon Ford trầm ngâm một hồi lâu cho đến khi bà Madge kéo ông về thực tại.

- Xin ông hãy ngồi xuống đã, ông Starr. - Bà nói - Nồi xúp nguội hết rồi. Giờ đây chúng ta đừng nghĩ ngợi gì đến lá thư ấy nữa!

Sau lời mời của bà chủ nhà, mọi người đều ngồi vào bàn. James Starr ngồi đối diện với bà Madge theo phép lịch sự, còn hai cha con ông Ford ngồi đối diện nhau.

Đó là một bữa cơm tuyệt vời theo phong cách Scotland. Đầu bữa ăn là món xúp thịt có tên là hotchpotch. Theo lời ông già Simon thì bà vợ ông nổi tiếng trong vùng về cách nấu món xúp này.

Tiếp đến món ragu gà có tên là cockylecky cũng không kém phần tuyệt vời.

Nhưng món chủ lực của bữa ăn lại là một thứ bánh cổ truyền có tên là haggis làm bằng lúa mạch và thịt. Món ăn trứ danh này có thể đã đem lại cảm hứng cho nhiều thi sĩ; và số phận của nó cũng như số phận của những điều tốt đẹp ở đời này: nó quá nhanh như một giấc mơ.

Nhờ nó mà bà Madge đã nhận được nhiều lời khen ngợi của vị khách quý.

Bữa ăn được kết thúc bằng món tráng miệng gồm có kẹo, bánh, phô-mai được làm rất khéo. Tất cả được ăn kèm với ly rượu mạnh hai mươi lăm tuổi, đúng bằng tuổi Harry.

Bữa ăn kéo dài khoảng một giờ đồng hồ. Hai ông già James Starr và Simon Ford không những chỉ ăn ngon miệng mà họ còn trò chuyện vui vẻ, chủ yếu họ nhắc lại những câu chuyện ngày xưa, trong vùng mỏ Aberfoyle.

Còn Harry thì chỉ ngồi ăn và im lặng. Đã hai lần cậu ta rời bàn ăn và bước ra ngoài nhà. Chắc hẳn cậu ta cảm thấy lo lắng kể từ khi xảy ra chuyện viên đá rơi và cậu muốn quan sát quanh nhà. Cả lá thư nặc danh nữa, nó không thể làm cậu yên lòng được khi cậu vừa bước ra khỏi nhà để quan sát một lần nữa thì ông kỹ sư nói với Simon Ford và Madge:

- Hai ông bà có một cậu con trai thật tuyệt vời!

- Vâng, thưa ông James, cháu nó tốt bụng và chăm chỉ lắm. - Ông đốc công già nói.

- Thế cháu nó chịu ở đây, trong căn nhà hầm này à?

- Cháu không muốn xa vợ chồng tôi.

- Thế ông bà có định tìm vợ cho cậu ấy không?

- Tìm vợ cho Harry ư? - Simon Ford kêu lên - Nhưng lấy ai bây giờ? Lấy một cô gái trên phố thích ăn diện, nhảy múa, thích ở thị trấn hơn căn hầm này ư! Cháu nó không muốn một người vợ như vậy!

- Nay ông Simon, - Madge tiếp lời - vậy chứ có bao giờ ông giục thằng Harry lấy vợ đâu...

- Tôi giục làm sao được nó, - Ông già đáp - mà đã vội gì cơ chứ! Vả lại biết có tìm được không đã chứ.

Đúng lúc ấy thì Harry bước vào khiến ông già Simon thôi không nói nữa.

Cho đến khi bà Madge rời bàn thì cả ba người đàn ông đều làm theo bà và tất cả ra ngồi trước cửa căn nhà.

- Nào Simon, - Ông kỹ sư nói - bây giờ tôi nghe ông nói đây!

- Ông James, - Simon đáp - tôi không cần ông nghe tôi, mà tôi muốn ông bắt tay vào việc ngay. Bây giờ xin hỏi là ông đã hết mệt chưa?

- Tôi hoàn toàn lại sức rồi ông Simon ạ. Bây giờ tôi sẵn sàng đi theo ông đến bất kỳ nơi nào ông muốn.

- Harry con, - Simon Ford vừa nói vừa quay về phía con trai - con hãy chuẩn bị đèn an toàn.

- Phải dùng cả đèn an toàn cơ à? - James Starr kêu lên với vẻ ngạc nhiên - Trong hầm mỏ không còn than này làm gì còn khí than gây nổ.

- Vâng, thưa ông James, ta cứ cẩn thận thì hơn!

- Này ông bạn Simon tốt bụng của tôi, ông có định bảo tôi mặc cả trang phục thợ mỏ nữa không đây?

- Chưa, chưa cần, thưa ông James! - Người đốc công già vui vẻ đáp lại và đôi mắt long lanh trong hố mắt sâu.

Harry quay vào nhà và trở ra ngay với ba chiếc đèn an toàn cầm tay.

Harry đưa một chiếc cho ông kỹ sư, một chiếc khác cho cha mình; còn chiếc cuối cùng cậu cầm trong tay trái, tay phải cậu nắm một cây gậy dài.

- Nào chúng ta lên đường thôi! - Simon Ford nói, tay ông cầm lấy chiếc cuộc chim dựng ở cửa nhà.

- Nào xuất phát! - Ông kỹ sư đáp - Chào bà Madge nhé!

- Cầu Chúa phù hộ cho các ông! - Người phụ nữ xứ Scotland đáp.

- Bà nhớ chuẩn bị bữa chiều nhé. - Simon nói lớn với vợ - Lúc về, chúng tôi sẽ đói ngấu, và sẽ rất hoan nghênh bữa ăn đó!

Chương V: Một vài hiện tượng không giải thích được

Chắc ai cũng biết những phong tục mê tín dị đoan của người ở những vùng Thượng du và Trung du xứ Scotland. Trong nhiều bộ tộc, đêm đến, các trại chủ thường tụ họp nhau lại và kể cho nhau nghe những câu chuyện thần thoại vùng cực Bắc. Mặc dầu trình độ học vấn của dân chúng trong vương quốc này đã khá cao và khá phổ biến, nó cũng không đủ sức ngăn cản được tính chất hoang đường của các câu chuyện cũng như là cái tính cổ hủ của người dân ở xứ cựu Calédonie này. Xứ sở này vẫn còn là đất của ma quỷ và của các ông thần, bà thánh. Nơi đây, luôn có những vị thần hung ác chuyên đòi người ta phải bỏ tiền ra cúng lễ mới chịu đi cho; ở đây cũng có những thầy mo có thể tiên đoán ai sắp phải chết; cũng có cả các bà tiên hóa thân thành các cô gái xinh đẹp, chuyên đi trêu chọc mọi người; và còn nhiều thứ ma quỷ, thần thánh khác nữa.

Vùng mỏ Aberfoyle, vì đã được khai thác từ giai đoạn của những chuyện thần tiên đó, nên cũng là một vùng đất đầy rẫy những câu chuyện kỳ dị của thế giới siêu nhiên. Tác dụng của những câu chuyện này chỉ làm tăng thêm tính cả tin của dân chúng.

Trong đám những người mê tín nhất ở hố Dochart, cần phải kể đến anh chàng Jack Ryan, người bạn thân của Harry. Anh ta là tín đồ ngoan đạo nhất của cái thế giới siêu nhiên. Từ tất cả những câu chuyện hoang đường đó, anh ta đều chế biến thành các bài ca; và những bài ca ấy đã giúp anh thành công rực rỡ trong các đêm kể chuyện mùa đông.

Nhưng Jack Ryan không phải là người mê tín duy nhất. Đám bạn bè anh ta cũng hưởng ứng không kém phần sôi nổi. Họ cho rằng trong các hầm mỏ Aberfoyle luôn có những con ma. Đây là những linh hồn người chết hiện về; và không một ai có thể tóm được họ. Và điều đó cũng thường xảy ra trên vùng Thượng du. Khi nghe những câu chuyện đó, kể cả những người luôn tin vào các chuyện dị thường, cũng có người phải nghi hoặc. Thực ra còn có nơi nào thích hợp với những chuyện ma quỷ, thần thánh hơn là trong những hầm mỏ tối tăm, nằm sâu trong lòng đất như vùng Aberfoyle này?

Đám thợ mỏ từ khắp các hố mỏ sâu luôn gặp gỡ nhau lúc đi làm hoặc từ mỏ trở về. Và cứ mỗi lần như thế, họ dễ dàng trao đổi những mẩu chuyện nghe được, từ mỏ này sang mỏ khác. Những câu chuyện như vậy lan truyền từ miệng người này sang miệng người khác với một tốc độ cực kỳ nhanh; và càng lúc chúng càng được phóng đại mãi lên.

Tuy nhiên, có hai người đàn ông, hiểu biết hơn và thực tế hơn những người khác, lại luôn bỏ ngoài tai những câu chuyện nhảm nhí đó. Họ không bao giờ tin vào những chuyện ma quỷ, thần thánh. Đây chính là hai cha con nhà Simon. Và vì vậy họ vẫn chấp nhận ở lại trong giếng mỏ sau ngày các cuộc khai thác than ngưng lại. Còn về bà Madge thì cũng như những người đàn bà khác ở vùng Thượng du xứ Scotland cũng tin phần nào những câu chuyện ma quỷ, thánh thần. Nhưng về những chuyện ma quỷ hiện hình thì bà cố tránh không kể lại cho người khác - đây là điều bà vẫn cố giữ từ xưa, như là một truyền thống tốt đẹp.

Hai cha con nhà Simon có thể cũng cả tin như những người khác trong vùng, nhưng họ vẫn không muốn rời bỏ hố mỏ, rời bỏ ma quỷ, thánh thần. Niềm hy vọng phát hiện ra những vỉa than mới đã làm họ coi khinh bầy lũ ma quỷ. Họ chỉ tin tưởng vào một điều duy nhất: cả hai đều cho rằng vùng mỏ Aberfoyle chưa hoàn toàn cạn kiệt than. Trong một chừng mực nào đó, người ta có thể nói rằng ông già Simon Ford và cậu con trai đã có được “Đức tin của người thợ mỏ”, đức tin vào Thượng đế không gì lay chuyển nổi.

Chính vì lẽ đó mà từ mười năm nay, không hề bỏ qua lấy một ngày, hai cha con mang trong lòng niềm tin sắt đá, gan lì, quyết chí ra đi tìm dấu vỉa than. Với cây cuốc chim, đèn mỏ trong tay, họ thử gõ vào từng phiến đá để chờ nghe một âm thanh báo hiệu mùa xuân.

Cũng chính trong những lần đi thăm dò đó mà cả hai, đặc biệt là Harry, đã bắt gặp những hiện tượng mà anh ta đang gắng tìm lời giải thích.

Thật vậy, đã nhiều lần, trong khi mò mẫm từng hang ngách tối tăm, anh có cảm tưởng như nghe thấy những tiếng động từ xa vọng lại, những tiếng động tương tự như tiếng gây ra bởi những nhát cuộc chim bổ vào vách đá.

Harry vốn là một người không tin ma quỷ hoang đường. Vì vậy anh nhanh chân chạy đến nơi đã phát ra những tiếng động. Nhưng hầm mỏ vẫn vắng lặng. Người thợ mỏ trẻ tuổi chiếu đèn lên vách hầm mà vẫn không hề phát hiện ra một dấu vết nào do cuộc chim gây ra cả. Harry tự hỏi phải chăng mình đang bị ảo giác âm học nào, hay là có một tiếng vang kỳ lạ nào vọng đến tai chàng.

Còn những lần khác nữa, khi vừa chiếu đèn vào một ngách đá nghi ngờ nào đó, anh tưởng như vừa trông thấy một bóng người. Anh lập tức lao đến... Thật kỳ lạ... trước mắt anh, không có lấy một cái khe nhỏ nào có thể cho một người lách qua!

Cách đây chừng một tháng, đã hai lần, trong khi thám sát khu phía tây của hồ mỏ, anh nghe rõ ràng những tiếng nổ ở xa, tiếng nổ như là có ai đang đánh mìn phá đá.

Lần gần đây nhất, sau khi miệt mài tìm kiếm, cuối cùng anh phát hiện ra một trụ đá vừa mới bị phá bởi mìn. Dưới ánh sáng cây đèn mỏ, Harry chăm chú quan sát bức vách đá vừa bị nổ mìn. Trước mặt anh, không phải chỉ là vách đá thường mà là cả một vạt đá phiến, vạt đá phiến đó ăn sâu xuống tận hồ mỏ. Vụ nổ đó phải chăng là để tìm kiếm những vỉa than mới? Hay ai đó muốn gây ra một vụ sạt lở trong hầm? Đây là những điều mà Harry tự hỏi và khi anh nói điều đó với cha mình thì cả hai cha con đều chưa tìm ra câu trả lời cho thích đáng.

Thật lạ lùng, Harry suy nghĩ sự có mặt của một người nào đó trong hầm là không thể được, nhưng nó vẫn làm ta nghi hoặc! Phải chăng có một người ngoài cha con mình, và kẻ này cũng có ý định tìm cho ra một vỉa than mới? Hay là kẻ lạ mặt này muốn phá hủy tất cả những gì còn lại của mỏ than Aberfoyle? Nhưng để làm gì mới được chứ? Ta quyết tìm cho ra điều bí mật này, dù cho có nguy hiểm đến tính mạng đi chăng nữa.

Mười lăm hôm trước, suýt nữa thì anh có thể khám phá ra điều bí ẩn.

Hôm đó, khi đang quan sát những ngõ ngách phía Tây nam của mỏ với một chiếc đèn mỏ thật sáng trong tay, đột nhiên anh có cảm giác như có một tia sáng vừa vụt biến đi ở nơi cách chỗ mình đứng khoảng một trăm mét, ngay cuối một ngách hầm xiêu chênh chéch với hầm mỏ. Anh chạy nhanh đến chỗ phát ra tia sáng đáng ngờ ấy...

Và một lần nữa anh lại phải hoài công tìm kiếm. Vì Harry không tin vào những chuyện ma quỷ nên anh kết luận là có một kẻ lạ mặt đang lẩn khuất quanh đây, ngay trong hồ mỏ này. Nhưng dù đã gắng sức tìm kiếm, đã sẫm soi từng ngách nhỏ trong đường hầm, anh cũng chỉ nhọc công vô ích và cuối cùng cũng chẳng đi đến một điều gì chắc chắn.

Harry chỉ còn trông cậy vào may rủi để khám phá ra bí mật đó. Thỉnh thoảng, anh lại bắt gặp những ánh lửa chớp chờn như ma trời nhưng chúng xuất hiện nhanh như ánh chớp; và thế là anh lại chịu không tài nào hiểu thêm được chút nào cả.

Nếu là Jack Ryan hay những người mê muội khác khi bắt chợt nhìn thấy ánh lửa ma trời ấy, chắc hẳn họ cho rằng đây là của Thần linh!

Nhưng Harry không nghĩ như vậy. Cả ông già Simon cũng thế. Và khi hai người nói với nhau về những hiện tượng đó, họ tin là chúng phải có nguyên nhân khoa học.

- Con ạ, - Người đóc công già nói - chúng ta phải chờ đợi thôi! Thế nào cũng có ngày mọi chuyện sẽ rõ ràng thôi.

Tuy nhiên, có một điều cần nói là, cho đến nay cả Harry lẫn ông già đều chưa bao giờ phải đương đầu với một hành động bạo lực nào cả; và nếu hôm trước, hòn đá rơi bên cạnh chân ông kỹ sư được ném đi từ tay một kẻ lạ mặt, thì đây mới chính là hành động bạo lực đầu tiên.

Riêng về James Starr, khi được hỏi đến thì ông cho là viên đá đó từ trên vòm hang bị rớt xuống. Nhưng Harry không hài lòng với lý do quá đơn giản như vậy. Theo anh, viên đá không phải rớt xuống mà là bị ném lại. Nếu như đá rơi thì khi chạm đất viên đá không nảy lên theo hình đạn đạo như chính mắt anh đã thấy. Hẳn là phải có một ngoại lực nào đó đẩy viên đá đi.

Harry thấy rõ đây là một hành động bạo lực nhắm vào anh, chính anh, và cả vào ông kỹ sư nữa. Sau tất cả những gì được biết, có lẽ phải tin vào giả thiết đó.

Chương VI: Một kinh nghiệm cho Simon Ford

Chiếc đồng hồ cũ kỹ trong phòng vừa điểm mười hai giờ trưa cũng là lúc mà James Starr cùng hai cha con nhà Simon rời khỏi căn nhà gỗ.

Ánh sáng rọi qua các lỗ thông hơi và chiếu đến đường hầm. Chiếc đèn của Harry giờ đây chưa dùng đến nhưng nó sẽ được dùng đến ngay sau đó, bởi vì người đốc công già còn phải đưa ông kỹ sư tới đầu bên kia của hồ Dochart.

Sau khi vượt qua một khoảng cách chừng hai dặm của đường hầm chính, ba nhà thám hiểm - vâng, ta sẽ thấy sau này rằng đây chính là một cuộc thám hiểm - đi tới miệng một đường hầm hẹp. Nơi này trông giống như đại sảnh của một ngôi nhà thờ với mái vòm tựa trên những cây gỗ chống có phủ rêu. Đường hầm chính này lượn dưới dòng sông Forth ở trên mặt đất, với độ sâu đến 500 mét.

Vì ông James Starr chưa quen lắm với những đường lối quanh co rắc rối trong hầm nên Simon Ford phải đối chiếu nó với những địa hình địa vật trên mặt đất.

James Starr và Simon Ford vừa đi vừa trò chuyện, ở phía trước, Harry rọi đèn để soi lối đi. Thịnh thoảng anh lại đưa chùm tia sáng chói lòa chiếu vào những góc ngách bên đường như muốn phát hiện ra một bóng hình đáng ngờ nào.

- Chúng ta còn đi xa không, ông Simon? - Người kỹ sư hỏi.

- Còn chừng vài trăm mét nữa, thưa ông James! Ngày xưa chúng tôi vượt qua quãng đường này nhờ xe goòng kéo bằng máy hơi nước! Nhưng thời đó xa rồi!

- Như vậy là ta sẽ đi tới đầu kia của vỉa than cuối cùng ư? - James Starr hỏi.

- Vâng! Mà tôi thấy ông vẫn còn quen thuộc đường lối trong mỏ lắm thì phải.

- Nhưng mà, ông Simon này, - Ông kỹ sư tiếp lời - nếu tôi không làm thì ta không thể nào đi xa hơn?

- Đúng vậy, thưa ông James. Đó chính là nơi những chiếc cuộc chim của chúng ta đã moi tới hòn than cuối cùng của vỉa! Tôi hãy còn nhớ như in cái ngày hôm ấy! Chính tôi là người bỏ nhát cuộc cuối cùng đó và nó dội vào ngực tôi còn mạnh hơn là dội vào vách đá!

Sự nghiêm trọng trong giọng nói của người đốc công già làm ông kỹ sư xúc động, ông cũng chia sẻ cảm giác đó với người thợ già. Đây chính là nỗi đau của người thủy thủ khi phải rời bỏ con tàu của mình, đây chính là nỗi buồn của người nông dân khi nhìn căn nhà của tổ tiên đang bốc cháy! James siết chặt bàn tay của Simon. Và đến lượt mình, ông đốc công già cũng nắm lấy bàn tay của người kỹ sư và nói:

- Ngày ấy, cả tôi lẫn ông, chúng ta đều làm lẫn - Ông nói - Đúng thế, chúng ta đã làm! Mỏ than ngày ấy không chết. Nó không phải là cái xác chết mà những người thợ mỏ đã bỏ lại, và tôi cam đoan với ông, ông kỹ sư ạ, rằng trái tim của nó vẫn còn đập thấy!

- Vậy thì ông hãy nói đi, ông Simon! Có phải ông đã tìm ra một vỉa than mới không? - Ông kỹ sư kêu to lên vì hình như ông không còn tự chủ được nữa - Tôi biết ngay mà! Lá thư ông viết không thể nói lên điều gì khác!

- Xin ông hãy nghe tôi, thưa ông James - Simon Ford đáp - Không phải là tôi đã tìm thấy một vỉa than...

- Thế thì là cái gì?
- Đó mới chỉ là những bằng chứng vật chất chứng minh cho sự tồn tại của vỉa than đó.
- Và bằng chứng đó đâu?
- Ông có công nhận với tôi là chỉ có khí than bốc ra khi nào trong lòng đất có than không?
- Đúng thế! - Ông kỹ sư trả lời - Không có than làm sao có khí than được!
- Như là không có lửa, sao có khói!
- Và ông đã tìm ra sự có mặt của khí than?
- Một người thợ mỏ già như tôi không thể nào làm được - Simon Ford đáp - Tôi nhận ra ngay kẻ thù cũ của mình, đó là khí than!
- Nhưng nếu nó là một thứ khí khác thì sao? - James Starr nói - Khí than không có màu sắc, không mùi vị! Nó chỉ được phát hiện ra khi nào có vụ nổ!..
- Thưa ông, - Simon Ford đáp - ông có muốn nghe tôi kể điều tôi đã làm... và cách thức tôi đã làm... Xin phép ông cho tôi được nói dài dòng một chút.

James Starr hiểu rất rõ người đốc công già và cách tốt nhất là cứ nghe ông ta nói:

- Theo ông James, - Simon Ford tiếp lời - từ mười năm qua, không có ngày nào mà hai cha con tôi không nghĩ tới cách trả lại cho vùng mỏ này cái sự thịnh vượng ngày xưa. Vâng, đúng thế, chúng tôi không bỏ qua một ngày nào! Nếu ở đây còn một vỉa than nào thì nhất định chúng tôi sẽ khám phá ra. Và đây là điều mà Harry đã quan sát thấy vài lần trong những lần nó dạo chơi về phía tây của mỏ. Cháu đã trông thấy những ánh lửa thoát hiện ra rồi thoát biến đi tại những tảng đá phiến trên thành mỏ, ở nơi tận cùng của hố mỏ cũ. Vì lý do gì mà lại có những ánh lửa đó chứ? Tôi chưa thể giải thích được ngay. Nhưng nó chỉ có khi nào có khí than cháy, mà nơi nào có khí than, ắt phải có một vỉa than mới.
- Thế những ánh lửa đó có gây ra vụ nổ nào không? - Ông kỹ sư vội hỏi.
- Có chứ, những vụ nổ lẻ tẻ, - Simon Ford đáp - nó giống như những vụ nổ nhỏ mà tôi đã từng gây ra, mỗi khi tôi muốn phát hiện ra khí than. À, mà ông có nhớ ngày xưa, trước khi ông Davy phát minh ra chiếc đèn an toàn, người ta làm thế nào để ngăn ngừa các vụ nổ ở mỏ không?
- Nhớ chứ - James Starr đáp - Ý ông muốn nhắc lại nhân vật mang tên “Kẻ tội đồ” chứ gì? Nhưng chuyện này tôi cũng chỉ nghe nói mà chưa bao giờ được nhìn thấy tận mắt cả.

- Đúng thế, thưa ông James, ông còn quá trẻ lúc ấy, dù bây giờ ông đã năm mươi lăm tuổi, ông không thấy là phải. Còn tôi, vì tôi già hơn ông cả mười tuổi nên chính mắt tôi đã nhìn thấy “Kẻ tội đồ” cuối cùng của vùng mỏ. Người ta đặt ra cái tên đó vì người này luôn mặc chiếc áo thầy tu rộng thùng thình. Thực ra phải gọi người này là người châm lửa mới đúng. Vì vào thời đó, người ta chưa có cách nào khác để trừ bỏ cái thứ khí quái ác đó ngoài cách đốt nó ngay, trước khi nó tích tụ lại thành một khối lớn mà khi nổ sẽ rất nguy hại. Vì thế nên “Kẻ tội đồ” là một người mang mặt nạ, đầu bao kín trong cái mũ chụp, toàn thân mặc áo choàng kín, anh ta bò trên mặt đất để có khí trời trong lành mà hít thở. Tay phải cầm một bó đuốc đưa lên cao khỏi đầu. Bằng cách ấy, nếu trong mỏ có khí than thì nó sẽ bị đốt cháy ngay trước khi tích tụ lại. Nhờ đó mà khí than vẫn cháy nổ nhưng lẻ tẻ và không gây nguy hại. Cũng đôi khi “Kẻ tội đồ” gặp đám khí than khá lớn thì vụ nổ sẽ có thể làm anh ta chết ngay tại chỗ; và nếu điều này xảy đến lập tức sẽ có người khác thế chỗ. Mãi đến khi chiếc đèn Davy được dùng rộng

rãi trong các mỏ than thì cách làm trên mới chấm dứt.

Những điều người đốc công già kể về “Kẻ tội đồ” là rất chính xác. Đó là cách người ta đã làm trước đây trong các khu mỏ với mục đích làm cho không khí trong hầm mỏ được trong lành.

Khí than, hay còn gọi là khí của đầm lầy, rất độc cho sự hô hấp. Người thợ mỏ không thể nào sống trong một môi trường dày đặc thứ khí độc hại ấy được - cũng như con người ta không thể nào sống trong nơi có đầy khí đốt. Cũng cần biết thêm là hỗn hợp khí than sẽ phát nổ chừng nào không khí xâm nhập vào nó đạt tới tỷ lệ tám phần trăm, thậm chí năm phần trăm. Sự cháy của hỗn hợp đó một khi xảy ra, luôn luôn kèm theo một vụ nổ và kèm theo đó là biết bao tai hại khác.

Chính để ngăn ngừa tai họa này mà chiếc đèn Davy đã ra đời, trong đó ngọn lửa phát sáng được bao bọc bởi một cái ống bằng sợi kim loại. Cái ống lưới ấy sẽ ngăn không cho ngọn lửa lan ra bên ngoài. Chiếc đèn đó đã được cải tiến đến hai chục lần khi đèn bị vỡ, lửa sẽ tự tắt.

Vừa đi đường, Simon Ford vừa nói cho ông kỹ sư biết về những gì mình đã làm để đạt tới mục đích, và vì sao mà ông lại đoán chắc rằng ở trong hành lang cuối của hô mỏ có khí than bốc ra, và bằng cách nào mà ông đã tự mình gây ra mấy vụ nổ nhỏ lẻ tẻ, rằng những vụ nổ nhỏ đó chứng minh chắc chắn sự hiện diện của khí than một cách liên tục.

Sau khi rời căn nhà gỗ được khoảng một giờ, James Starr cùng hai bạn đồng hành vượt qua một đoạn đường dài hơn hai cây số. Về phần ông kỹ sư, vì quá phấn khích bởi một triển vọng tốt đẹp, nên ông không lưu tâm đến đường xá. Ông suy nghĩ về những điều mà người thợ mỏ già vừa nói. Ông nhẩm tính, cân nhắc những luận điểm mà người thợ già vừa nêu, chúng rất phù hợp với những lý thuyết của ông. Cũng như những thợ già, ông kỹ sư tin tưởng rằng hiện tượng các khí than tỏa liên tục cho thấy một cách chắc chắn về sự tồn tại của một vỉa than mới. Tuy nhiên, không biết đây chỉ là một lớp than mỏng có trữ lượng không đáng kể, hay là cả một mỏ than có diện tích rộng lớn? Đây mới là một câu hỏi lớn.

Harry, này giờ vẫn đi trước hai ông già, bỗng nhiên dừng lại đột ngột.

- Chúng ta đến nơi rồi! - Người thợ già kêu lên - Ồ Chúa, cuối cùng thì ông cũng tới được chỗ này. Thưa ông James, và chúng ta sẽ biết được sự thật.

Ở chỗ ba người đứng lúc này, phần cuối của đường hầm loe ra thành một cái hang tối. Không có giếng mỏ nào trước kia đã đào xuống chỗ này; và như vậy hành lang tối này không có đường thông lên mặt đất của quận Stirling. James Starr xúc động hiện rõ trên nét mặt, chăm chú quan sát nơi đang đứng.

Trên vách căn hầm này, còn nhìn thấy rõ dấu vết những nhát cuốc cuối cùng và cả mấy lỗ hồng dùng để nổ mìn trước đây, vào giai đoạn cuối của thời kỳ khai thác. Chính tại nơi này, người ta đã moi đến tầng than cuối cùng của hô mỏ Dochart.

- Chính ở chỗ này đây, thưa ông James, - Simon Ford vừa nói vừa đưa chiếc cuốc chim lên - ta sẽ tấn công vào lòng đất tại điểm này, bởi vì sau bức tường đá kia, đến một độ sâu nào đó, chắc chắn sẽ có một vỉa than mới mà tôi đoán chắc là có thật.

- Và cũng chính trên mặt tường đá này, - James Starr hỏi - mà ông thấy sự hiện diện của khí than?

- Chính nơi đây, thưa ông James, - Simon Ford đáp - và chỉ cần để ngọn đèn lại gần, ta có thể đốt cháy chúng ở chỗ tiếp giáp giữa hai lớp đá. Cháu Harry cũng đã từng làm thế.

- Ở độ cao bao nhiêu? - James Starr hỏi.

- Cách mặt đất chừng ba mét. - Harry đáp.

James Starr ngồi xuống một phiến đá. Có thể nói, sau khi đã hít không khí trong hang, ông nhìn hai cha con người thợ mỏ, tựa như còn nghi ngờ những lời nói của họ, cho dù chúng có vẻ đã được khẳng định.

Điều làm James Starr lo ngại bây giờ, không phải là trong không khí ở đây có quá nhiều khí than, mà ông chỉ sợ nó có quá ít, hoặc thậm chí không có chút nào.

- Họ có làm không nhỉ - Ông lẩm bẩm - Không thể được! Đây là những con người hiểu biết rất rõ công việc mà! Nhưng...

Ông chờ đợi, với sự lo lắng đặc biệt, sự xuất hiện hiện tượng mà Simon Ford đã nói. Đúng vào lúc ấy, điều mà ông nghi ngại, tức là sự thiếu vắng cái mùi đặc trưng của khí than, cũng đã được Harry phát hiện ra, bởi vì anh ta kêu to lên, giọng lạc đi.

- Cha ơi, hình như hôm nay khí than không còn thoát ra từ những khe đá nữa!

- Thật thế sao!... - Ông thợ già kêu lên.

Nói đoạn, Simon Ford mím chặt môi, hít mạnh nhiều lần làn không khí xung quanh. Đột ngột ông ra lệnh cho con trai:

- Đưa cái đèn của con đây! - Ông nói.

Simon Ford bèn chôn cầm lấy chiếc đèn. Ông tháo cái ống lưới bằng sợi kim loại ra để cho ngọn lửa cháy trong không khí.

Trái với điều mà mọi người đang chờ đợi, không có tiếng nổ nào phát ra, và nghiêm trọng hơn nữa là, ngay cả những tiếng lách tách chứng tỏ có rất ít khí than, cũng đã không nghe thấy.

Simon Ford giằng lấy cây gậy trong tay Harry, cũng mắc ngọn đèn vào đầu gậy, giơ lên cao, tới những chỗ mà khí than, do có tỷ trọng nhẹ, có thể tích tụ lại.

Nhưng ánh sáng của cây đèn cũng không tài nào phát hiện ra dấu vết của đám khí than.

- Ông thử soi lên vách đá xem! - Ông kỹ sư nói.

- Vâng. - Simon Ford đáp và soi ngọn đèn lên vách đá ngay ở những chỗ mà hôm trước hai cha con ông còn phát hiện sự thoát của khí than.

Cánh tay ông già run lên trong lúc cố sức đưa ngọn đèn dọc theo chỗ tiếp giáp giữa các lớp đá phiến.

- Con đỡ tay cho cha một chút. - Ông nói.

Harry cầm lấy cây gậy và lần lượt soi ngọn đèn vào những nơi tiếp giáp giữa các lớp đá phiến, nhưng anh lắc đầu vì tại anh không hề phát hiện ra cái tiếng sè sè nho nhỏ rất đặc biệt của khí than khi nó xì ra.

Như vậy là sự bốc cháy của khí than đã không xảy ra nữa. Và điều đó đã chứng tỏ một điều là chẳng còn lấy một phân tử khí nào xì ra nữa.

- Không còn gì nữa! - Simon Ford kêu thốt lên, cùng lúc nắm tay ông đấm mạnh vào không khí biểu lộ sự giận dữ nhiều hơn là thất vọng.

Harry bỗng thốt ra một tiếng kêu.

- Có chuyện gì thế? - James Starr giật giọng hỏi.

- Có ai đó đã đem xi-măng bịt kín những khe hở trên đá phiến.

- Con nói thật đấy chứ? - Ông già lớn tiếng hỏi.

- Cha hãy xem đây này!

Đúng là Harry không lầm. Những vết trét, kín các khe hở hiện lên rõ ràng dưới ánh đèn. Một vết trét vừa mới được thực hiện xong bằng vôi, để lại một vết trắng dài, đã được ai đó nguỵ trang bằng một lớp bụi than.

- Lại là hắn! - Harry kêu lên - Chỉ có thể là hắn, chứ không ai khác!

- Chính hắn! - James Starr nhắc lại.

- Vâng, đúng thế! - Chàng thanh niên đáp - Đây đúng là nhân vật bí ẩn đã lần lượt xung quanh nhà mình. Đúng là nhân vật mà hàng trăm lần đã rình mò không sao bắt gặp được hắn cũng chính là tác giả của bức thư viết nhằm ngăn cản ông kỹ sư, không cho ông tiếp xúc với cha cháu và hắn cũng chính là kẻ đã ném đá trong giếng mộ Yarow! Không nghi ngờ gì nữa! Tất cả là do bàn tay của người này mà ra cả.

Harry nói những lời trên với vẻ cuồng nhiệt với một lòng tin đã tác động hoàn toàn vào tâm trí ông kỹ sư. Về phần người đốc công già thì cũng chẳng cần thuyết phục ông thêm nữa. Thực tế là họ đang đứng trước một sự việc không thể chối cãi được: các khe hở, từ đó đám khí than có thể thoát ra nay đã bị bịt kín.

- Cầm chiếc cuốc chim lại đây, Harry - Simon Ford ra lệnh - Con hãy leo lên lưng cha! Ta vẫn còn đủ vững vàng để đỡ con!

Harry vâng lời. Chạ anh đứng chống tay vào bờ đá. Harry leo lên vai ông, như vậy chiếc cuốc chim trong tay anh có thể với tới vết trét trên thành đá. Đoạn, anh hăm hở bỏ vào chỗ bị bịt cho nó bung ra.

Ngay tức thì một tiếng xì nhẹ vang lên giống như tiếng phát ra khi mở một chai sâm banh. Tiếng đó, trong các hầm mỏ than thường gọi là tiếng “pốp”.

Harry cầm lấy chiếc đèn và giơ nó vào gần khe hở.

Một tiếng nổ lạch tách vang lên, và một ngọn lửa đỏ nhỏ, xung quanh viền xanh, lóe ra trên vách đá hệt như ngọn lửa ma trời vậy.

Harry nhảy vội xuống đất trong khi đó người đốc công già không kìm nổi niềm vui sướng, nắm lấy tay ông kỹ sư mà reo lên:

- Hoan hô! Hoan hô! Ông James ơi! Khí than đã cháy. Vậy nơi này chắc chắn có một vỉa than mới!

Chương VII: Một vụ nổ mìn

Cuộc thử nghiệm do ông đốc công già thực hiện đã thành công. Như ta đã biết, lớp khí than chỉ phát sinh trong các hầm mỏ than. Nơi nào có nó, ắt phải có một vỉa than. Tầm quan trọng và chất lượng của vỉa than đó như thế nào? Ta sẽ xác định sau này.

Đây là kết luận mà ông kỹ sư rút ra từ những điều vừa quan sát. Kết luận này cũng rất phù hợp với những gì mà Simon Ford nêu lên.

- Đúng vậy, - James Starr thầm nhủ - lớp đá phiến này đã che phủ một lớp than mà những thăm dò của ta trước đây chưa đạt tới! Bực mình là các dụng cụ dùng khai mỏ trước đây đều đã bị phế bỏ, giờ đây phải đem làm lại! Nhưng điều quan trọng là chúng ta đã phát hiện ra vỉa than mà trước đây đã từng bị cạn kiệt, và lần này ta sẽ phải khai thác cho kỳ hết mới thôi!

- Thưa ông James, - Simon Ford hỏi - ông nghĩ gì về sự khám phá của chúng ta? Liệu tôi có sai không khi tìm cách khuấy rây ông? Ông có hối tiếc chuyên đi thăm hồ mỏ Dochart này không?

- Không, không đời nào, ông bạn già của tôi ạ! - James Starr đáp - Chúng ta đã không phí hoài thời gian của ta nhưng giờ đây chúng ta nên quay trở về túp lều bé nhỏ của ông. Ngay ngày mai, ta sẽ quay lại đây. Ta sẽ cho nổ mìn để phá vỡ lớp đá này. Chỉ cần không đến ba tháng là chiếc xe than đầu tiên xóc từ mỏ mới này sẽ được khai thác.

- Ông nói quá đúng, thưa ông! - Simon Ford reo lên - Khu mỏ già cỗi này sẽ trẻ lại, nó sẽ là một góa phụ sắp bước thêm bước nữa!

Trong lòng người thợ mỏ già, niềm vui như ngập tràn. James Starr cũng thế nhưng ông muốn nhường niềm hân hoan cho Simon Ford. Chỉ riêng Harry là như còn tư lự điều gì. Trong ký ức của anh hiện lên một chuỗi những sự việc bất thường, không giải thích nổi, giữa mớ rầm rối ấy là sự khám phá ra vỉa than mới. Điều đó khiến anh lo lắng cho tương lai.

Một giờ sau đó, cả ba người cùng trở về nhà. Ngày hôm sau, sau một bữa ăn sáng thật no đủ, ba người đàn ông và cả bà Madge nữa, bốn người trở lại con đường hôm trước họ đã đi. Mọi người đến đây như những người thợ mỏ thực sự. Họ mang theo các dụng cụ cùng những bọc thuốc nổ dùng để làm nổ tung đi lớp đá chắn. Ngoài chiếc đèn thợ mỏ Harry còn mang thêm một chiếc đèn an toàn khác có thể cháy trong mười hai tiếng đồng hồ. Như thế cũng thừa đủ cho cả lúc đi và lúc về, cộng thêm những lúc dừng nghỉ cần thiết để thăm hiem - nếu cần thiết phải thám hiem.

- Nào ta bắt đầu! - Simon kêu lên vào lúc mọi người đã đi tới mút đường hầm. Tay cầm một chiếc kim nặng, ông hươ lên một cách mạnh mẽ.

- Khoan đã - James Starr đột ngột nói - Ta hãy quan sát xem có cái gì đã thay đổi từ hôm qua tới giờ và thử xem khí than có còn xì ra qua các khe hở không.

- Ông nói rất đúng, thưa ông Starr - Harry đáp - Những chỗ bị trét lại hôm qua có thể vẫn còn nguyên như cũ!

Bà Madge ngồi trên một tảng đá, chăm chú nhìn vào chỗ vách đá mà mọi người sắp đánh thủng. Có thể nhận định là mọi vật vẫn y nguyên như lúc họ bỏ về. Những vết nứt trên vách đá chưa hề bị ai làm biến dạng. Khí than từ những khe đó xì ra nhưng hơi yếu. Từ đêm qua, đám khí đá đã có được một lối thoát để xì ra. Tuy nhiên, sự thoát khí đó chưa đủ mạnh để có thể hòa với không khí thành một hỗn hợp nổ. James Starr và những người thợ mỏ có thể làm việc một cách an toàn.

- Nào ta bắt đầu! - Simon lặp lại lần nữa. Ngay lập tức, chiếc rìu trong tay ông vung lên và lớp đá bên ngoài vỡ vụn ra.

Công việc khởi đầu đó kéo dài chừng một giờ. Một lỗ khoét khá sâu đã được hình thành trên thành đá.

Ngay sau đó James đã lựa chỗ khoan lỗ để đặt kíp nổ, còn Harry dùng búa và đục thực hiện một cách nhanh chóng. Từng bánh thuốc nổ được đặt vào trong những lỗ đó. Sau khi sợi dây ngòi dài được đặt vào, ngay lập tức nó được đốt ở sát mặt đất. James Starr và những cộng sự của ông bèn lui vào chỗ nấp an toàn.

Tiếng nổ của những kíp mìn gây ra một tiếng động vang rền lan đi dọc theo đường hầm. Mọi người quay trở lại chỗ vách hầm ngay sau đó.

- Ông James! Ông James! - Người đốc công già reo lên - Ông hãy xem này! Cánh cửa mỏ đã được thông!

Lời nói của ông Simon Ford đã được chứng tỏ bằng sự xuất hiện của một hốc đá mà chiều sâu chưa ai có thể ước lượng được.

Harry định lao vào trong hốc đá đó. Ông kỹ sư đang bàng hoàng đứng trước cái hang sâu hun hút, vội giữ tay cậu ta lại.

- Cậu hãy chờ một lát để cho không khí trong sạch trở lại đã. - Ông nói.

- Đúng thế! Phải đề phòng khí độc. - Simon Ford kêu lên.

Mười lăm phút trôi qua trong nỗi băn khoăn chờ đợi. Chiếc đèn mỏ được buộc vào đầu một chiếc gậy, lập tức được đưa vào hang và nó tiếp tục cháy với ngọn lửa đều đều.

- Giờ thì con vào được rồi, Harry, - Ông kỹ sư nói - chúng ta sẽ đi theo con.

Lỗ hổng do mìn nổ gây ra chỉ vừa đủ để một người chui lọt. Với chiếc đèn mỏ trong tay, Harry chui ngay vào trong hang tối, không chút do dự.

James Starr, Simon Ford và bà Madge đứng im lặng, chờ đợi.

Một phút - mà đối với họ như quá dài - đã trôi qua. Harry chưa quay lại, anh ta cũng không lên tiếng gọi. Khi bước lại gần hốc đá, James Starr cũng không còn thấy ánh sáng của cây đèn mà Harry mang theo nữa, trong lúc lẽ ra nó phải soi sáng cái hốc tối đen đó.

Hay là Harry đã bước hụt vào trong lòng đất? Có thể anh đã tụt xuống một hố sâu? Tiếng gọi của anh ta có thể không đến được chỗ mọi người?

Không thể nén nổi sự sốt ruột chờ đợi, ông già Simon bước ngay vào trong hốc tối. Ông thấy ánh đèn mờ mờ hiện ra, ban đầu tiên ánh sáng rất yếu, sau rõ dần và ông nghe tiếng của Harry vang lên:

- Hãy đến ngay đây, thưa ông Starr! Hãy đến ngay đây, thưa cha! Con đường của mỏ Tân Aberfoyle đã thông.

Chương VIII: Khu mỏ Tân Aberfoyle

Nếu như có một sức mạnh phi thường nào đó mà các kỹ sư sử dụng được để có thể bóc đi cái vỏ trái đất dày cả vài trăm mét, cái phần vỏ đang mang trên mình nó những ao, những hồ, những phần đất ven sông của những quận Stirling, quận Dumbarton và quận Renfrew, họ sẽ thấy dưới cái nắp vung khổng lồ đó, ấy là cái hốc sâu bao la, và có thể nói trên thế giới này chỉ có một nơi có thể so sánh được với nó, đó là động Mammoth ở tiểu bang Kentucky của xứ Hoa Kỳ.

Cái hốc đó bao gồm hàng trăm tổ ong đủ mọi hình thù, đủ mọi kích cỡ. Có thể nói đây là một tổ ong khổng lồ có nhiều ngăn, nhiều tầng sắp xếp một cách tùy tiện và thay vì trong cái tổ đó có chứa đàn ong thì nó lại có thể chứa các động vật khổng lồ thời tiền sử!

Đây chính là khu mỏ mới, vô cùng phong phú, mà người khám phá ra nó chính là người đốc công già của chúng ta. Với mười năm cư trú trong lòng khu mỏ cũ, với đức tính kiên trì lạ lùng trong tìm tòi, với một niềm tin tuyệt đối, được hỗ trợ bởi bản năng tuyệt vời của một thợ mỏ, ông đã hội tụ đủ mọi điều kiện để thành công tại một nơi mà nhiều người khác đã thất bại.

Theo tiếng gọi của Harry, James Starr, ông bà Simon Ford cùng bước vào cái lòng hang chật hẹp, giờ đây đã thành đường nối thông hồ Dochart và khu mỏ mới.

Họ thấy mình đang ở trong một hang còn mới tinh khôi và rộng rãi, tưởng chừng như do bàn tay con người đục đẽo tạo ra mà giờ đây các dụng cụ cuộc chim, xẻng đã được giấu đi để có dáng là một hang động mới. Nhưng nhà thám hiểm của chúng ta hẳn đã phải tự hỏi: phải chăng do tình cờ mà họ đang đứng trong một cái hang đã cũ, cũ đến mức người thợ mỏ già nhất cũng chưa từng biết đến sự hiện hữu của nó trên đời.

James Starr và ba thành viên gia đình nhà Ford thấy lòng tràn ngập vui sướng. Đó là sự thỏa mãn vô bờ cho lòng ham muốn của họ. Xung quanh họ toàn những than là than. Niềm xúc động trào dâng khiến họ nghẹn ngào không nói nên lời, Simon nghẹn ngào, niềm vui trong ông dâng trào, không phải nói thành câu dài mà là những tiếng trầm trồ xuýt xoa nho nhỏ.

Họ cứ đi mãi vào trong lòng hang sâu. Thật là một việc làm thiếu cẩn trọng. Nhưng lạ thay, không một ai trong họ lại nghĩ đến chuyện trở về. Lòng hang tương đối thông thoáng, ít khúc khuỷu ngoằn ngoèo. Không có khe nứt nào ngăn đường họ, không có chút hơi độc nào tỏa ra gây khó chịu. Vậy là không có lý do nào khiến họ dừng bước, và cứ thế, trong khoảng một tiếng đồng hồ, bốn người cứ bước đi mà chẳng cần biết phương hướng đích xác của cái hang sâu này thế nào.

Và chắc chắn là họ còn có thể đi xa hơn nữa nếu như con đường từ miệng hầm chạy dài cho đến đây không đứt ngang bởi cảnh tượng hiện ra trước mắt mọi người.

Hành lang dẫn tới một cái hang động khổng lồ mà không ai có thể ước lượng được chiều cao cũng như độ sâu. Vòm cửa hang vươn tới độ cao nào, lòng hang sâu bao nhiêu? Bóng tối bao trùm nó khiến mọi người không nhận biết được điều gì cả. Tuy nhiên, dưới ánh đèn, các nhà thám hiểm có thể nhận ra là cái vòm hang bao phủ cả một vùng nước tù bao la - là ao hay là hồ - không ai rõ, chỉ biết là trên bờ của nó có nhiều tảng đá cao, lởm chởm, kéo dài vào tận trong bóng tối.

- Đứng lại! - Simon Ford kêu lên - Bước thêm bước nữa, chúng ta sẽ lăn xuống vực đấy!

- Nào ta hãy nghỉ chân một lát - Ông kỹ sư tiếp lời - Và lại cũng nên nghĩ tới việc quay trở lại nhà chứ.

- Cái đèn của chúng ta còn có thể hoạt động trong mười giờ nữa, thưa ông Starr. - Harry nói.

- Ta hãy nghỉ chân một lát - James Starr nhắc lại - Chân tôi mỏi rã rời rồi đây! Còn bà, bà Madge, bà không thấy mệt sau một cuộc đi dài như vậy sao?

- Dạ, tôi không mệt lắm, - Người phụ nữ mạnh mẽ xứ Scotland đáp - ở khu mỏ cũ tôi đã từng đi làm việc suốt cả ngày nữa đây.

- Chà! - Simon Ford tiếp lời - Bà ấy có thể đi bộ gấp mười lần thế này, nếu cần! Nhưng tôi hỏi thật đây! Cái tin tôi viết cho ông có đáng giá không nào? Có đáng cho ông phải lặn lội đến đây không? Ông có dám phủ nhận không, ông James, ông nói đi.

- Nay, ông bạn già của tôi, có thể nói đã lâu lắm tôi mới có một niềm vui như thế này! - Ông kỹ sư đáp.

- Thưa ông Starr, - Harry hỏi - ông có khái niệm gì về phương hướng của con đường hầm này chưa?

- Chưa cháu ạ, - Ông kỹ sư đáp - nếu có một chiếc la bàn ở đây thì việc đó dễ dàng thôi. Không có nó tôi cũng như một thủy thủ giữa biển khơi, xung quanh là sương mù, mặt trời không thấy rõ thì không tài nào xác định được phương hướng.

- Có thể lắm, thưa ông James, - Simon Ford lên tiếng - nhưng tôi xin ông đừng so sánh tình trạng của ta với hoàn cảnh các thủy thủ, dưới chân họ luôn là đáy biển! Còn chúng ta, chúng ta đang ở trên đất liền và chúng ta không sợ đắm tàu!

- Tôi không có ý định nói vậy, xin bạn già chớ hiểu lầm - James Starr đáp - Tôi không có ý đánh giá thấp cuộc phát hiện ra khu mỏ Tân Aberfoyle bằng một so sánh khập khiễng! Tôi chỉ định nói một điều, đó là ta chưa xác định được mình hiện đang ở đâu.

- Chúng ta hiện đang ở trọng lòng đất, ngay bên dưới quận Stirling, thưa ông James, - Simon Ford đáp - và điều đó tôi có thể khẳng định như là...

- Xin mọi người hãy lắng nghe! - Harry ngắt lời cha mình.

Tất cả mọi người lắng tai nghe, như lời đề nghị của chàng thanh niên. Cái tai thính nhạy của Harry đã khiến anh nghe được một tiếng động trầm đục, như tiếng rì rào từ xa. Cả ba người lớn tuổi cũng bắt đầu nhận ra tiếng động lạ đó. Nó được phát sinh từ những lớp đất đá bên trong vách hang, một thứ tiếng rì rầm mà ta có thể thấy rõ lúc to, lúc nhỏ liên tiếp dù rất yếu ớt.

Cả bốn người đứng lặng im trong vài phút, lắng tai nghe, không ai nói gì.

Đột nhiên, Simon Ford kêu lên:

- Lạy thánh Mungo! Cứ như là có tiếng các toa goòng đang chạy trên khu mỏ Tân Aberfoyle ấy?

- Không phải, - Harry đáp - theo con thì nó là tiếng do nước vỗ vào bờ đá.

- Tuy nhiên, chúng ta đâu có ở dưới đáy biển! - Ông già kêu lên.

- Không phải, - James Starr đáp - nhưng có thể là chúng ta đang ở bên dưới của lòng hồ Katrine.

- Như vậy là ở chỗ này cái vòm hang không dày lắm, vì thế mới nghe rõ tiếng nước róc rách.

- Đúng vậy, vòm hang không dày lắm, - James Starr đáp - như vậy là cái hang này phải rất lớn.

- Ông nói rất có lý, thưa ông Starr. - Harry nói.

- Và lại, bên ngoài hôm nay mưa rất lớn, - James Starr nói tiếp - vì thế mực nước hồ hẳn phải dâng lên cao bằng với vịnh Forth đây.

- Thôi, bỏ qua chuyện ấy đi - Simon Ford đáp - Lốp than này cũng không xấu hơn khi nó phải chui xuống lòng hồ đâu! Người ta đã từng khai thác mỏ bên dưới đáy đại dương nữa kìa, nếu chúng ta phải khai thác bên dưới lòng của kênh Bắc, thì cũng có sao đâu.

- Ông nói rất chí lý, ông Simon ạ. - Ông kỹ sư nói mà không ngăn nổi nụ cười trước vẻ phấn khởi của người đốc công già - Chúng ta hãy tấn công vào đáy đại dương! Nào chúng ta hãy chọc thủng đáy của Đại Tây Dương! Chúng ta sẽ dùng cuộc xéng để thông với những người anh em Hoa Kỳ của ta ngay dưới đáy đại dương này. Và nếu có thể chúng ta sẽ tiến sâu vào lòng địa cầu để lấy cho bằng hết than nằm dưới đây.

- Ông còn cười gì nữa, thưa ông James? - Ông Simon Ford hỏi bằng một giọng hơi chế giễu.

- Tôi cười gì à! Ông bạn già Simon! Không! Nhưng mà ông đừng có vì quá phấn khởi mà lôi cuốn tôi vào những chuyện không thể làm được! Nay, ta hãy trở về với thực tế. Hãy bỏ tất cả cuộc xéng ở lại đây, hôm khác ta sẽ trở lại tìm, bây giờ hãy về lại nhà đã!

Trên quãng đường về đầu tiên, không có trục trặc nào xảy đến cả. Harry vẫn đi trước nhóm, chiếc đèn giờ cao trên đầu. Anh thận trọng, men theo con đường hầm chính mà không lạc bước qua các ngách hầm đâm tua tủa sang hai bên. Có vẻ như bước đường về lại dễ thực hiện hơn lúc đi, nhưng bỗng nhiên một rắc rối xảy ra làm cho tình thế trở nên nghiêm trọng.

Thực vậy, vào lúc mà Harry giờ cao cây đèn thì một luồng gió mạnh chợt nổi lên, nó như gây ra do sự đập cánh của một sinh vật vô hình. Cây đèn bị hất nghiêng đi, tuột khỏi tay Harry rồi rớt xuống nền đá vỡ tan tành.

James Starr và những người cùng đi đột ngột rơi vào trong bóng tối đen như mực. Chiếc đèn của họ cũng không sử dụng được nữa vì dầu đốt đã văng tung tóe hết cả.

- Trời ơi, Harry con, - Simon Ford thốt kêu lên - con muốn chúng ta phải gãy cổ trên đường về à?

Harry không nói một lời. Anh đang suy nghĩ. Phải chăng sự cố này lại do bàn tay của một nhân vật bí ẩn nào đó sắp xếp trong hang sâu này, nếu có một kẻ thù ra tay đối địch thì một ngày kia hẳn còn gây ra nhiều khó khăn nghiêm trọng nữa. Có một kẻ nào đó mà quyền lợi của hắn buộc hắn phải bảo vệ vỉa than mới này, chống lại mọi cuộc khai thác? Trong thực tế, điều này có vẻ vô lý nhưng những sự việc xảy ra đã tự nó nói hết; chúng dồn dập đến và đã biến những nghi ngờ thành điều chắc chắn.

Trong lúc này, tình hình của các nhà thám hiểm cực kỳ xấu. Họ phải lặn mò trong bóng đêm để vượt qua quãng đường dài tám cây số từ đây về hồ Dochart. Rồi sau đó họ còn phải đi bộ khoảng một giờ nữa mới tới được túp lều.

- Ta phải tiếp tục đi thôi, - Simon Ford nói - không được để phí một giây phút nào cả. Ta cứ dò dẫm đi như những người mù. Không thể nào lạc được. Những ngách hầm mở ra xung quanh ta chỉ là những hang chôn nhỏ bé; và nếu cứ men theo hành lang chính mà đi, chúng ta sẽ về đến chỗ xuất phát ban đầu. Tiếp sau đó sẽ là khu mỏ cũ. Chúng ta đã biết rõ nó, và đây cũng chẳng phải là lần đầu tiên mà hai cha con tôi đã từng đi trong bóng tối. Và lại, ta sẽ tìm lại được những chiếc đèn nhỏ mà ta đã bỏ lại. Nào, hãy lên đường! Harry hãy dẫn đầu cả đoàn. Tiếp đến ông James, rồi bà Madge, còn tôi, tôi sẽ đi sau cùng. Hãy chú ý bám sát gót nhau mà đi, đừng để có khoảng cách!

Cứ như thế, đoàn người lầm lũi bước đi theo thứ tự. Họ không nói gì cả, nhưng ai cũng suy nghĩ lung lay. Rõ ràng là họ đã gặp đối thủ. Nhưng hắn là ai; và làm thế nào họ có thể chống lại những cuộc tấn công đã được chuẩn bị một cách bí mật? Những ý nghĩ lo lắng đó lớn vồn trong đầu họ. Tuy nhiên, lúc

này không phải là lúc để họ nản chí ngã lòng.

Harry, cánh tay vươn cao, bước đi bằng những bước chân chắc chắn. Xông xáo chạy từ vách hầm này sang vách bên kia, nếu gặp những ngõ ngách, anh lấy tay sờ soạng xem chúng rộng hẹp ra sao và cố tìm cách đi theo hành lang chính.

Mất không thể làm quen được với bóng tối, nên chuyển trở về phải kéo dài khoảng hai tiếng đồng hồ. Căn cứ vào thời gian trôi qua và cũng phải tính đến tốc độ di chuyển chậm chạp, James Starr đoán rằng đoàn người đã sắp đến được nơi xuất phát.

Thực vậy, vừa lúc đó thì Harry bỗng dừng lại.

- Liệu chúng ta đã ra tới đầu kia của hành lang chưa? - Simon Ford hỏi.

- Chắc cũng đã tới rồi. - Chàng thanh niên đáp.

- Vậy con hãy tìm ra cái cửa để nối khu Tân Aberfoyle với hồ Dochart đi.

- Con không thấy gì cả. - Harry trả lời trong khi bàn tay anh chỉ sờ thấy vách đá phẳng lì.

Ông thợ mỏ già tiến lên phía trước và lấy tay sờ soạng vách đá phiến. Một tiếng kêu thốt lên từ miệng ông già. Hoặc là đoàn người đã lạc đường, hoặc cái cửa hang mà họ đã dùng mình để mở ra, nay đã bị bít lại.

Dù gì đi nữa thì James Starr cùng những người đồng hành đã bị cầm tù ở khu Tân Aberfoyle!

Chương IX: Bà chúa lửa

Tám ngày sau những sự kiện trên, nhiều bạn bè của kỹ sư James Starr đã rất lo lắng. Ông đã biến mất mà không để lại một manh mối nào giải thích về sự ra đi đột ngột này. Qua gia nhân, người ta được biết là ông đã xuống tàu thủy ở cảng Granton - pier và nhờ người thuyền trưởng của con tàu “Hoàng tử xứ Galles”, người ta biết thêm là ông đã rời tàu ở Stirling. Nhưng, kể từ lúc đó, không còn ai được thấy dấu vết của James Starr. Vì trong lá thư của Simon Ford, ông này có yêu cầu kỹ sư giữ kín mọi chuyện, cho nên ông kỹ sư đã không hề nói gì với ai về chuyến đi của mình.

Như vậy là ở Edimbourg, người ta chỉ còn nói đến một vấn đề duy nhất, đó là sự mất tích kỳ lạ của ông kỹ sư. W.Elphiston, chủ tịch của Tổ chức “Royal Institution” thông báo cho các đồng sự lá thư mà James Starr đã gửi cho ông, trong thư kỹ sư chỉ xin cáo lỗi về việc không thể đến dự buổi họp tới mà thôi.

Không một người bạn nào của ông kỹ sư lại nghĩ là ông đã đi về khu mỏ Aberfoyle. Tuy nhiên, vì ông đã rời tàu thủy ở cảng Stirling nên người ta tập trung sự tìm kiếm về hướng ấy.

Những cuộc tìm kiếm đã không dẫn đến một manh mối nào, không một ai có thể nhớ lại là mình đã gặp ông kỹ sư ở đâu đó. Duy chỉ có Jack Ryan là người đã trông thấy ông kỹ sư đi cùng Harry xuống giếng mỏ Yarow là có thể thỏa mãn lòng hiếu kỳ của quần chúng. Nhưng chàng trai vui tính này như ta đã biết, đang làm việc ở trang trại Melrose, cách xa quận Renfrew những sáu mươi cây số về hướng Tây nam, và vì thế anh chẳng hay gì về việc mọi người đang bận tâm đến sự mất tích của James Starr. Thế cho nên, tám ngày sau hôm viếng thăm bạn ở dưới mỏ, anh vẫn ca hát vui vẻ trong những đêm lễ hội ở Irvine. Tuy nhiên bản thân anh cũng có một mối lo khác mà ta sẽ nói tới sau.

James Starr được nhiều người rất kính trọng, không những trong thành phố nơi ông ở mà cả trên toàn xứ Scotland, đến nỗi không việc gì có liên quan đến ông mà người ta lại bỏ qua. Vì vậy, từ mấy ngày qua, trên những tờ báo lớn của Vương quốc, đều thấy đăng thông báo về kỹ sư James Starr, đặc điểm nhận dạng của ông, ngày giờ ông rời khỏi Edimbourg, và chỉ còn chuyện cuối cùng là chờ đợi.

Cũng vào thời điểm này, trong lúc mọi người lo cho số phận của kỹ sư James Starr thì một người khác, Harry, cũng đang là đề tài không kém sôi nổi. Chỉ có điều là số phận chàng thanh niên không làm cho nhiều người phải chú ý, nó chỉ gây lo lắng cho Jack Ryan, người bạn thân của anh.

Chúng ta cũng nên nhớ lại là trong lần gặp gỡ nhau ở giếng Yarow, Jack Ryan đã mời Harry đến dự lễ hội làng Irvine, tổ chức tám ngày sau đó. Harry đã nhận lời mời và hứa rằng sẽ tới dự. Từ trước đến giờ, Jack Ryan đánh giá bạn mình là người trọng lời hứa. Với anh ta thì đã hứa là phải thực hiện.

Thế nhưng lễ hội ở làng Irvine đã diễn ra không thiếu một tiết mục vui chơi nào, ca hát, nhảy múa và mọi cuộc vui chơi khác - chỉ thiếu Harry Ford.

Jack Ryan bắt đầu thấy giận bạn mình, bởi vì sự vắng mặt của Harry đã làm Ryan mất hết hứng thú thậm chí nó còn làm anh đang hát nửa chừng, bỗng quên mất lời ca. Chuyện này xảy ra với anh là lần đầu tiên trong đời.

Cũng cần phải nói thêm là những bài báo có liên quan đến James Starr chưa đến được tay Jack Ryan. Chàng trai tốt bụng này chỉ có duy nhất một mối bận tâm: đó là sự vắng mặt của Harry. Anh suy luận là chỉ có một sự việc thật nghiêm trọng xảy đến mới làm bạn anh quên lời hứa. Vì thế, ngay sau đêm lễ hội ở Irvine, anh đã dự định sẽ đáp xe lửa từ Glasgow để về hót Dochart; lẽ ra anh đã làm việc đó, nếu không có một tai nạn xảy đến với anh, một tai nạn suýt làm anh mất mạng.

Dưới đây là những gì đã xảy ra đêm 12 tháng Chạp. Thực ra thì sự việc này chỉ tăng thêm lòng mê tín

của nhiều người ở Melrose.

Irvine là một thị trấn biển của quận Renfrew với khoảng bảy ngàn dân, tọa lạc trên một mỏm đất ở bờ biển xứ Scotland, ngay cửa vịnh Clyde. Bên cạnh của nó là nơi khuất gió biển, được soi sáng bằng một ngọn hải đăng với cây đèn lửa rất lớn mà bất cứ thủy thủ có kinh nghiệm nào cũng đều biết.

Bất cứ một thành phố nào dù nhỏ hay lớn, miễn là nó có một lịch sử lâu dài, nhất là khi lâu đài của thành phố này trước kia thuộc dòng họ Robert Stuart, thì cái còn lại ngày hôm nay không phải chỉ là những phế tích hoang tàn. Đúng hơn là, mọi lâu đài đã bị bỏ hoang từ xưa đều có những thần linh ngự trị trong đó và đây là lòng tin phổ biến của đám lưu dân vùng Đất cao, và Đất thấp ở xứ Scotland này.

Phế tích xa xưa nhất và cũng nổi tiếng nhiều ma nhất của vùng duyên hải này, là lâu đài đổ nát, thuộc dòng họ Robert Stuart, lâu đài Dundonald. Vào thời kỳ đó, lâu đài Dundonald bị bỏ hoang toàn bộ. Nó tọa lạc trên một ngọn núi cao, cạnh bờ biển, cách thành phố chừng ba cây số và là nơi ẩn náu của đám ma quỷ vùng duyên hải. Ít có ai lai vãng đến khu phế tích này, ngoại trừ một số người ngoại quốc muốn tham quan nơi này, nhưng họ chỉ có thể đi một mình. Còn dân chúng ở Irvine thì không ai dám nhận dẫn đường cho họ, cho dù có được trả công cao. Sở dĩ như vậy là vì, trong vùng người ta truyền tụng nhau câu chuyện về “Các bà chúa lửa” ngự trị trong lâu đài.

Những kẻ mê tín nhất còn khẳng định là chính mắt họ đã thấy những nhân vật thần thánh kia. Dĩ nhiên, trong số đó có chàng thanh niên Jack Ryan của chúng ta.

Thực ra thì đôi khi cũng có những lưỡi lửa dài xuất hiện khi thì bên bờ tường đổ nát, khi thì trên đỉnh tháp, sừng sững bao quát cả lâu đài.

Những ngọn lửa đó có hình dạng người như lời đồn đại không? Chúng có xứng với cái tên “Các bà chúa lửa” mà dân vùng biển đã gán cho chúng không? Đây chẳng qua chỉ là tưởng tượng của những đầu óc mê tín mà khoa học ngày nay đã giải thích rõ ràng.

Dù sao chăng nữa, “Các bà chúa lửa”, theo lời đồn đại của dân chúng trong vùng, vẫn thường về thăm lâu đài, và trong những đêm tối trời, họ còn nhảy múa những điệu vũ kỳ lạ. Jack Ryan dù nổi tiếng là táo bạo, cũng chưa khi nào dám mạo hiểm lên đó thôi kèn túi [1] để cùng vui chơi với các nữ thần.

- Một mình ông già Mick là cũng đủ! - Anh ta nói - Ông ta cũng chả cần đến tôi chơi cho cái ban nhạc ma quỷ đó!

Những chuyện về ma quỷ hiện hình như đã nói ở trên thường là những tiết mục bắt buộc được kể trong những đêm lễ hội. Và anh chàng Jack Ryan có cả một kho những chuyện ma như vậy và chàng có thể kể liên tục, chuyện không bao giờ cạn!

Trong cái đêm hội hè cuối cùng ấy, sau khi đã uống say sưa những ly rượu mạnh, rượu whisky, Jack Ryan lại thao thao bất tuyệt những câu chuyện ma quen thuộc, trong thích thú say sưa và cả trong nỗi hãi hùng của thánh giả.

Buổi lễ hội đêm đó được tổ chức trong một kho lúa rộng rãi của trang trại Melrose, nằm gần bờ biển. Một đồng lửa trại đốt bằng than cốc cháy đỏ rực trong một bếp kiềng ba chân lớn được đặt ngay giữa phòng.

Bên ngoài, mưa gió sục sùi. Sương mù dày đặc phủ kín mặt, gió mùa Tây nam thổi mạnh từ ngoài khơi vào. Đêm tối mịt mùng, không một chút ánh sáng; đất, trời, biển, tất cả chìm trong bóng tối dày đặc. Đó là tất cả những gì đã làm cho việc cập cảng ở vịnh Irvine trở nên khó khăn, nếu như có con tàu nào liều lĩnh đi chuyên trong gió bão mịt mùng.

Tuy nhiên, đêm đó, một vài thuyền đánh cá về muộn đã nhìn thấy một con tàu đang đi vào đất liền. Nếu

như lúc đó mà trời đột nhiên sáng ra thì không phải ngạc nhiên mà là kinh hãi, khi người ta thấy một con tàu đang giương hết buồm lên mà chạy. Lối vào vịnh không có, chẳng còn chỗ ẩn nấp nào dành cho con tàu trong cái đám hốc đá lởm chởm trên bờ vịnh. Nếu con tàu bắt cần kia cứ tiến tới thì làm sao tránh khỏi tai nạn?

Đêm hội sắp kết thúc với câu chuyện cuối cùng của Jack Ryan. Các thánh giả của anh bị cuốn hút vào thế giới của những hồn ma, đang ở trong một trạng thái sẵn sàng tin vào các chuyện hoang đường.

Bỗng nhiên, bên ngoài vang lên những tiếng kêu cứu. Jack Ryan đột ngột dừng câu chuyện và tất cả mọi người chạy ra ngoài kho lúa.

Bóng đêm vẫn dày đặc. Từng đợt gió rít, mưa nặng hạt đang gào thét trên biển.

Có hai hay ba người đánh cá đang cúi lom khom bên một tảng đá để tránh gió, họ thất thanh kêu gào. Jack Ryan và các bạn vội chạy đến. Những tiếng kêu cứu đó không phải dành cho các người trong trại, mà là cho thủy thủ đoàn của một con tàu đang lao đầu vào chỗ chết.

Thực vậy, ở ngoài khơi, cách bờ khoảng vài trăm mét có một khối đen hiện ra. Đây là một con tàu mà ta nhận ra nhờ các đèn hiệu sáng trên mạn tàu, con tàu đó đang lao hết tốc độ về phía bờ biển.

- Một con tàu đang lâm nguy? - Jack Ryan kêu lên.

- Đúng thế, - Một ngư dân trả lời - và hiện giờ nó đang cố né tránh để khỏi đâm vào bờ nhưng không được nữa rồi.

- Hãy thả đèn hiệu lên! - Có ai đó kêu lên.

- Đèn nào? - Người ngư dân hỏi lại - Mưa gió thế này làm sao thả được đuốc lên!

Và trong lúc người ta đang trao đổi ý kiến thì những tiếng kêu mới lại vang lên. Nhưng làm sao nghe được họ nói gì giữa mưa bão này? Lúc này con tàu không còn cơ may nào để thoát nạn.

- Tại sao họ lại lái tàu như vậy nhỉ? - Có ai đó hỏi.

- Chắc họ muốn cập bờ? - Một người khác trả lời.

- Thuyền trưởng chắc không nhận ra ánh đèn của ngọn hải đăng Irvine? - Jack Ryan hỏi.

- Chắc là có chứ, - Một ngư dân nói - chỉ trừ khi ông ta nhận lầm ra...

Người dân chưa kịp dứt lời thì Jack Ryan đã thét lên hãi hùng. Không biết trên tàu có ai nghe thấy không? Dù sao cũng quá muộn để con tàu tránh được các tảng đá ngầm đã lơ mờ hiện ra.

Nhưng đây không phải là tiếng kêu dành cho con tàu lâm nạn như mọi người nghĩ, Jack bây giờ đang đứng quay lưng ra biển, các bạn anh cũng vậy, tất cả đang chăm chú nhìn vào một nơi cách bờ biển chừng nửa dặm.

Nơi đây là lâu đài Dundonald: một ngọn lửa dài đang quần quai trong gió, ngay trên đỉnh tháp.

“*Bà chúa lửa!*” những người dân mê tín xứ Scotland cùng kêu lên hãi hùng.

Thật ra, ta cần phải có trí tưởng tượng phi thường mới thấy ánh lửa đó giống hình người được. Nó giống như một cây cờ hiện sáng rực, quần quai trong gió bão, đôi lúc lại như muốn bốc lên cao khỏi ngọn tháp, có lúc như muốn tắt, nhưng sau đó lại bùng lên và dính vào ngọn tháp.

“Bà chúa lửa! Bà chúa lửa!” Mọi người đều kinh sợ thét lên.

Bây giờ thì mọi chuyện đã rõ ràng. Con tàu kia bị mất phương hướng trong sương mù, đã lạc đường về. Khi trông thấy *“Bà chúa lửa”* trên đỉnh lâu đài Dundonald thì họ cho rằng đây chính là hải đăng Irvine. Những người trên tàu tưởng rằng tàu đang tiến vào cửa vịnh, thực ra còn cách đó mười dặm về phía Bắc, và cứ thế nó đâm vào bờ.

Làm sao có thể cứu con tàu, nếu còn thời gian? Liệu còn kịp trèo lên lâu đài cổ để dập tắt ngọn lửa ma kia sao cho các thủy thủ của con tàu kia không nhâm nó với hải đăng Irvine!

Đã quá trễ. Một tiếng rắc khủng khiếp vang lên trong tiếng đồ vỡ âm ầm.

Con tàu vừa va vào bờ ở phía lái. Các đèn hiệu tắt lịm. Nó bị lật nghiêng khi va vào những mỏm đá.

Và, đúng vào lúc đó, như một sự trùng lặp chỉ có thể quy cho ngẫu nhiên, ngọn lửa trên lâu đài biển tắt, như thể nó bị gió bão lấy đi. Bầu trời, mặt biển và bờ đá đột ngột chìm vào trong bóng đêm dày đặc.

“Bà chúa lửa!” đó là tiếng thét sau cùng của Jack Ryan, ngay vào lúc hiện tượng siêu nhiên kia vụt biến đi mất tăm.

Nhưng lòng dũng cảm mà đám người mê tín xứ Scotland đã đánh mất, giờ đây đã được tìm thấy lại khi đối mặt với một tai nạn thực tế, bây giờ họ chỉ còn nghĩ tới cách cứu đồng loại. Thiên nhiên hung dữ không ngăn cản được họ. Với những cuộn thùng trong tay, họ lao vào ngọn sóng, cũng nhiệt tình như lúc tin vào bà chúa lửa để cứu lấy những kẻ bị nạn và tung ra những sợi dây thừng. May mắn thay họ đã thành công, duy chỉ có vài người, trong đó có Jack Ryan đã bị thương nặng vì va phải đá; nhưng cũng nhờ vậy mà viên thuyền trưởng và tám người trong thủy thủ đoàn của chiếc tàu đắm được cứu sống, hiện đang nằm trên kè đá.

Con tàu đó là tàu hai cột buồm, quốc tịch Na Uy, mang tên Motala, đang chờ gỗ tới cảng Glasgow.

Sự thật đã rõ ràng. Người thuyền trưởng vì lầm tưởng ngọn lửa trên lâu đài là hải đăng Irvine, nên đã để tàu mình đi lạc hướng.

Giờ đây, chiếc Motala chỉ còn là đồng gỗ vụn mà sóng biển đang ném chúng lên bờ đá.

Chú thích:

[1] Kèn túi hay còn gọi là kèn bị, một nhạc cụ rất xưa của người Scotland.

Chương X: Những khám phá của Jack Ryan

Jack Ryan cùng ba người nữa cũng bị thương như anh, được mang đến một phòng trong trang trại Melrose, ở đó họ được chăm sóc tức thì. Jack Ryan bị thương nặng hơn cả vì lúc quần cuồn thừng vào người rồi nhảy xuống biển, anh bị sóng đánh va vào bờ đá. Thiếu chút nữa thì các bạn anh đã chẳng thể mang anh lên bờ, lúc ấy anh đang trong tình trạng mê man.

Thế là chàng trai dũng cảm đành phải nằm trên giường bệnh trong vài ba ngày, điều này làm anh tức điên lên được. Tuy nhiên, khi người ta cho phép anh hát ca thỏa thích, thì anh đã kiên nhẫn chịu đựng không chút phàn nàn; và sau đó cả nông trại Melrose lại vang lên tiếng hát vui vẻ của anh. Với Jack Ryan, việc vừa qua chỉ càng làm anh thêm kinh sợ đám yêu tinh, mà quý luôn tìm cách trêu chọc người; và chính bọn chúng, chứ không ai khác, phải chịu trách nhiệm về thảm họa của tàu Motala. Sau đó, những cuộc điều tra có vẻ như phù hợp với lối giải thích mọi việc theo cách mê tín này.

Quả nhiên, lúc viên pháp quan có trách nhiệm điều tra về nguyên nhân gây ra thảm họa cho tàu Motala, thì mọi người đều nhất trí ở một điểm, đó là sự xuất hiện "*Bà chúa lửa*" trên nóc lâu đài Dundonald đã gây ra tai họa này.

Người ta đã cân nhắc rất kỹ vấn đề công lý không thể thỏa mãn với những kiểu suy luận trên. Ngọn lửa xuất hiện trên lâu đài có thể chỉ là một hiện tượng tự nhiên nhưng ngọn lửa ấy cháy lên tình cờ hay cố ý, đây chính là điều mà viên pháp quan cần phải xác định.

Cái từ "cố ý" ở đây không phải là không có cơ sở. Chẳng cần phải đi tìm lịch sử xa xôi ta cũng đã có lời giải thích. Nhiều hải tặc làm nghề cướp xác tàu ở bờ biển nước Anh đã từng tìm cách kéo các tàu thuyền vào bờ biển để chúng chia chác xác tàu.

Viên pháp quan muốn tìm xem trên mặt đất có còn lưu giữ những vết chân nào không phải là vết chân của ma quỷ không. Nhưng không tài nào có được những dấu vết đó, cả cũ lẫn mới. Trên mặt đất ẩm ướt do nước mưa, không một dấu vết nào còn lưu lại.

- Tìm dấu chân của quý à! - Jack Ryan kêu lên khi anh được tin những cuộc tìm kiếm ban đầu đã thất bại - Chẳng khác nào đi tìm lũ ma trôi trên đầm lầy!

Giai đoạn đầu của cuộc điều tra đã không đạt được kết quả nào. Giai đoạn tiếp theo chắc cũng chẳng hơn gì. Chỉ còn lại việc tìm xem, làm sao lửa lại có thể cháy trên đỉnh tháp, vật liệu nào được dùng để đốt và sau cùng là vụ cháy đó có để lại tro bụi gì không.

Về điểm đầu tiên, không ai tìm được gì, không có diêm, chẳng có giấy, giẻ... lấy gì để phát lửa?

Về điểm thứ hai, cũng chẳng có gì tìm thấy. Không có mảnh gỗ cháy, chẳng có rơm, rạ... mà trong đêm đó mọi người thấy lửa bốc rất cao.

Về điểm sau cùng, cũng chẳng có gì sáng sủa hơn, không có tro than, tàn gỗ... được tìm thấy ở nơi có lửa. Thậm chí người ta cũng không tìm ra những nơi sạm đen, cả trên mặt đất, lẫn trên vách đá. Thế là đã rõ! Jack Ryan kêu lên, bà chúa lửa không cần đến diêm quẹt! Bà ta thổi bằng miệng, như thế đủ làm không khí nóng lên mà cháy, và như vậy ngọn lửa không để lại tàn tro!

Tuy nhiên, một con người dũng cảm như Jack Ryan với một thể tạng lực lưỡng như vậy thì không thể nằm mãi trên giường bệnh. Một vài vết trầy xước, một vài trục trặc nhỏ ở chân tay, đâu có làm sao cột được anh ở trên giường. Có thể nói anh không có thì giờ để ốm đau. Ở vùng biển trong lành này quá thiếu thốn thời gian nên người ta chỉ còn một cách là lành bệnh sớm.

Vì thế, Jack Ryan lành bệnh rất mau. Ngay khi vừa mới ra khỏi giường, trước khi bắt tay vào công việc ở nông trại Melrose, anh đã có vài dự định cần làm trước, đầu tiên là phải đến thăm Harry, mục đích để hỏi xem vì sao cậu ta lại vắng mặt tại lễ hội của làng Irvine. Vì thế, hai ngày sau hôm xảy ra thảm họa, Jack Ryan từ giả nông trại, vui vẻ lên đường như một người mạnh khỏe chưa hề biết đến bị thương. Anh cất tiếng hát vang bên vách đá một điệp khúc vui tươi và đi về nhà ga. Anh đáp xe lửa từ Glasgow qua Stirling để đến Callander.

Tại đây, trong lúc chờ tàu, mắt anh bị thu hút bởi tờ cáo thị được dán ở khắp nơi trên các bức tường, trên đó có ghi những dòng chữ:

“Ngày 4 tháng Chạp vừa qua, kỹ sư James Starr, từ Edimbourg xuống tàu ở cảng Granton-pier, con tàu mang tên Hoàng tử xứ Galles. Cùng ngày đó ông rời tàu ở cảng Stirling. Kể từ lúc đó, không còn ai được biết tin của ông nữa.

Yêu cầu ai có tin tức gì về ông, xin báo ngay cho ông Chủ tịch Tổ chức Royal Institution ở Edimbourg”

Jack Ryan dừng lại trước một trong những tờ cáo thị đó, đọc đi đọc lại nhiều lần, lòng vô cùng ngạc nhiên.

- Ông Starr ư! - Anh kêu lên - Nhưng mà ngày 4 tháng Chạp mình còn thấy ông ta đi cùng Harry ở ngay trên những bậc thang của giếng Yarow mà. Vậy là đã mười ngày trôi qua! Và kể từ hôm đó không ai còn thấy ông nữa! Điều này giải thích vì sao bạn ta không tới dự lễ hội ở Irvine.

Và thế là chẳng còn kịp viết thư báo tin cho ông Chủ tịch Royal Institution nữa, chàng trai tốt bụng đó nhảy vội lên xe lửa với quyết định rất sáng suốt là đến ngay giếng Yarow. Tới đó, anh sẽ xuống ngay hồ Dochart, nếu có thể để tìm Harry cùng với bạn anh là kỹ sư James Starr.

Ba giờ sau, anh xuống tàu ở ga Callander, và đi ngay về hướng giếng Yarow.

Bên ngoài, khu vực này hầu như không có gì thay đổi. Xung quanh cửa giếng mở vẫn im ắng như thường lệ. Không một sinh vật nào sống ở nơi hoang vắng này.

Jack Ryan bước vào khu nhà chài đồ nát che phủ miệng giếng. Anh ghé mắt nhìn vào bên trong hố... không thấy gì cả. Anh lắng tai nghe... và cũng chẳng nghe gì.

- Nhưng còn cái đèn của mình! - Anh kêu lên - Liệu nó có còn ở chỗ cũ không?

Cái đèn mà Jack Ryan vẫn thường dùng mỗi lần đến thăm hồ mở, được đặt trong một góc khuất, gần chỗ thêm nghỉ của chiếc thang đầu tiên. Bây giờ nó đã biến mất.

- Chuyện phiền phức đầu tiên đây! - Jack Ryan thầm nhủ, trong lòng anh bắt đầu lo lắng.

Đoạn, anh quyết định không chậm trễ, mặc dầu anh rất tin vào chuyện may rủi xưa nay.

- Ta phải xuống dưới đây ngay, cho dù dưới giếng có tối đen hơn địa ngục!

Và anh bắt đầu leo xuống những chiếc thang nối tiếp nhau vươn tới lòng giếng tối đen.

Chắc hẳn Jack Ryan cũng chưa mất đi những thói quen của một người thợ mỏ và anh phải quen thuộc lắm cái giếng Dochart nên mới liều lĩnh như vậy. Tuy nhiên anh bước rất thận trọng. Bàn chân anh dò dẫm từng bậc thang, có nhiều cái đã bị mối mọt ăn rỗng. Chỉ cần bước hụt một cái là anh sẽ rớt từ độ cao chết người này xuống sâu năm trăm mét. Jack Ryan thận trọng, thậm chí đếm từng cái thêm nghỉ trước khi bước xuống thang kế tiếp. Anh biết rất rõ mình chỉ tới được đáy giếng sau khi xuống hết ba chục

cái thang.

Jack Ryan cứ dò dẫm như vậy đến thêm nghỉ thứ hai mươi sáu và như vậy chỉ còn khoảng sáu mươi mét nữa là tới đáy giếng.

Đến đây, chân anh quờ quạng để tìm bậc thang đầu của cái thang thứ hai mươi bảy. Nhưng chân anh cứ lắc lư hoài trong bóng tối mà không thấy bậc thang nào cả.

Jack Ryan quỳ xuống thêm nghĩ - Anh muốn lấy tay nắm đầu thang... Không được rồi.

Như vậy là chiếc thang thứ hai mươi bảy đã không còn ở chỗ cũ, có nghĩa là đã có ai rút nó đi rồi.

- Như vậy là ma quỷ đã qua đây! Anh tự nhủ, trong lòng thoáng gợn lên một nỗi sợ. Anh đứng khoanh tay, mắt chăm chú nhìn vào bóng tối dày đặc. Một ý nghĩ chợt đến với anh là nếu như anh không thể xuống giếng được thì những người sống dưới đó cũng không thể nào lên được. Giữa lòng mỏ và mặt đất không còn có liên lạc nào nữa. Nếu như chiếc thang cuối cùng đã bị lấy đi kể từ lần cuối cùng của anh tới giếng thì gia đình ông Simon Ford và kỹ sư James Starr sẽ ra sao?

Jack Ryan bèn cúi xuống gọi:

- Harry! Harry!

Những tiếng vang dồn dập vọng lại nhiều lần cái tên Harry, rồi tắt hẳn ở dưới đáy giếng Yarow.

Jack Ryan vội vàng trèo lên những chiếc thang trên và chẳng bao lâu đã thấy ánh sáng ban ngày. Không một phút chậm trễ, anh chạy ra ga Callander. Một phút sau, đoàn tàu nhanh Edimbourg tới và mang anh đi. Và vào lúc ba giờ chiều, anh đã trình diện ông thị trưởng thành phố.

Tại đây những lời khai của anh đã được ghi nhận. Không còn nghi ngờ về tính trung thực của những chi tiết đó. Đức ông Elphiston, Chủ tịch Tổ chức Royal Institution vừa là cộng sự, vừa là bạn thân của James Starr được thông báo ngay và Elphiston xin được đích thân mở cuộc kiểm tìm ở hố Dochart.

Không chậm trễ. Người ta điều đến cho ông nhiều nhân viên trang bị đầy đủ đèn, cuộc, dây thừng, thang dây cùng với đồ ăn và thuốc bổ trợ lực. Cả đoàn người đó, do Jack Ryan dẫn đầu, lập tức lên đường tới vùng mỏ Aberfoyle.

Ngay tối hôm đó, Đức ông W.Elphiston, Jack Ryan cùng toán nhân viên đã đến miệng giếng mỏ Yarow và họ cùng xuống tới thêm nghỉ thứ hai mươi bảy, nơi mà Jack Ryan phải dừng lại trước đó.

Những chiếc đèn, buộc ở đầu những sợi dây dài, được thả xuống lòng giếng sâu và ngay lập tức mọi người phát hiện ra là bốn chiếc thang cuối cùng đã được ai đó tháo đi.

Không còn nghi ngờ gì nữa, mọi liên lạc giữa trong và ngoài giếng đã bị cắt đứt.

Ngay sau lúc những chiếc đèn được kéo lên, các nhân viên liền buộc ngay những chiếc thang dây, thả xuống đáy giếng. Các thêm nghỉ phía bên dưới vẫn còn nguyên. Như vậy người ta có thể lần lượt đi xuống các thêm đó.

Điều này thực hiện không mấy khó khăn. Jack Ryan là người đầu tiên bước lên những thang dây lắc lư ấy và cũng là người đầu tiên chạm tới nền của mỏ than.

Ngay tức thì, Đức ông W.Elphiston và các nhân viên liền xuống theo.

Cái bùng binh ở ngay chỗ đáy giếng Yarow hoàn toàn vắng lặng, nhưng Đức ông vô cùng kinh ngạc khi

nghe Jack Ryan kêu lên:

- Lại đây xem mấy mẫu thang này, mà là những mẫu thang cháy dở dang!

- Cháy dở à! - Đức ông W.Elphiston nhắc lại - Đúng vậy, đây là những đồng tro đã nguội từ lâu!

- Thưa ngài, - Jack Ryan hỏi - ngài có nghĩ là ông kỹ sư lại đi đốt những cái thang nhằm cắt đứt mọi liên lạc với bên ngoài không ạ?

- Không - Đức ông W.Elphiston đáp, vẻ suy nghĩ - Nào, ta cùng đến chỗ nhà gỗ! Đến đây ta sẽ rõ mọi chuyện.

Mười lăm phút sau, Đức ông W.Elphiston và đoàn người đi đến chỗ trống mà Simon Ford đã dựng căn nhà gỗ, không có chút ánh sáng nào từ trong hắt ra.

Jack Ryan chạy vội tới căn nhà và lấy tay xô mạnh cánh cửa.

Căn nhà gỗ hoàn toàn trống không. Mọi người liền vào bên trong căn nhà tối om. Không có dấu vết gì của một cuộc xô xát ở bên trong. Tất cả mọi đồ đạc vẫn y nguyên, cứ như thể bà Madge vẫn còn đâu đó. Dự trữ lương thực vẫn dồi dào và đủ cung cấp cho gia đình nhà Ford trong nhiều ngày.

Sự vắng mặt của tất cả các thành viên trong ngôi nhà thật là khó hiểu. Nhưng liệu có thể xác định cụ thể xem họ đã rời nhà vào thời điểm nào? Có thể được lắm, vì trong cái nơi mà ngày đêm không phân biệt này, bà Madge thường có thói quen đánh dấu ngày tháng bằng một dấu chữ thập trên lịch.

Quyển lịch đó được treo trên tường của gian phòng. Dấu chữ thập sau cùng được đánh vào ngày mừng 6 tháng Chạp, nghĩa là sau hôm mà Jack Ryan tới một ngày - điều này Jack Ryan có thể xác nhận. Như vậy là kể từ mừng 6 tháng Chạp nghĩa là mười ngày nay, gia đình Simon Ford cùng với người khách đã rời khỏi nhà.

Xung quanh họ là bóng tối dày đặc. Chỉ có ánh sáng tỏa ra từ những ngọn đèn lung linh trong bóng đêm.

Đột nhiên, Jack Ryan thốt lên một tiếng kêu:

- Kia kia!

Ngón tay anh trở theo một ánh lửa lung linh đang nhấp nháy trong ngách hẻm đằng xa.

- Nào các bạn, ta hãy rượt theo ánh lửa đó! - Ngài W.Elphiston đáp.

- Lửa ma! - Jack Ryan kêu lên - Vô ích, ta không đuổi kịp nó đâu!

Ông chủ tịch của Royal Institution cùng các nhân viên không tin vào những chuyện ma quỷ, vẫn chạy theo ánh lửa lay động đó - Jack Ryan thu hết can đảm lại chạy vượt lên trước. Cuộc rượt đuổi này kéo dài và làm mọi người thấm mệt. Nguồn sáng hình như được mang bởi một con người bé nhỏ nhưng nhanh nhẹn đặc biệt. Đôi lúc, nhân vật đó khuất sau vài nền đất, rồi người ta lại thấy nó ở cuối một hành lang vắt ngang phía xa. Sau đó lại mất hút. Đến lúc nó biến mất hẳn, nhưng rồi ánh lửa lại sáng rực ở phía xa. Thật khó lòng đuổi kịp nó; và Jack Ryan lại càng tin là không bao giờ bắt được nó cả.

Trong gần một tiếng đồng hồ rượt đuổi vô vọng, Đức ông W.Elphiston và đoàn người đi đến được khu Tây nam của hồ Dochart. Đến lượt họ, họ cũng tự hỏi phải chăng mình đang gặp một con ma không tài nào tóm được.

Tuy nhiên, lúc này đây, có vẻ như cái khoảng cách giữa ngọn lửa và những người rượt theo giảm dần. Phải chăng nhân vật đang bỏ chạy kia đã mệt, hay hẳn ta muốn chỉ cho Đức ông W.Elphiston và đoàn người đến chỗ những người ở ngôi nhà gỗ đã đến trước đây? Thật khó trả lời câu hỏi này.

Tuy nhiên, những nhân viên khi thấy cái khoảng cách cứ giảm dần đi thì đều nỗ lực hơn. Cái ánh lửa, trước đây cứ chập chờn trước mắt họ đến hai trăm bước, giờ đây khoảng cách đó chỉ còn khoảng năm chục bước. Rồi khoảng cách độ cứ giảm dần. Nhân vật mang chiếc đèn sáng đó đã được trông thấy rõ hơn. Đôi khi, vào những lúc hăn ngoái đầu lại, người ta còn lơ mơ nhận ra một khuôn mặt người. Và nếu không phải là một con ma có hình người thì Jack Ryan buộc phải tin là nhân vật đó chẳng có gì là không phải người.

Và vì thế, vừa chạy anh vừa la lớn:

- Dừng cảm lên các bạn, nó mệt rồi! Chúng ta sẽ đuổi kịp nó ngay bây giờ, và nếu nó cũng nói được giỏi như nó chạy thì nó sẽ phải thú nhận nhiều điều!

Tuy nhiên, giờ đây cuộc rượt đuổi lại trở nên khó khăn. Thực vậy, giữa khoảng độ sâu cuối cùng của hồ mở, nhiều đường hầm chật hẹp chằng chéo nhau như thiên la địa võng vậy. Trong cái mớ bòng bong đó, kẻ mang đèn kia có thể dễ dàng thoát khỏi tay những người rượt đuổi. Hẳn chỉ việc tắt ngay ngọn đèn đi và nép vào một ngách hầm nào là xong.

- Mà, đúng thế, - Ngài W.Elphiston trầm nghĩ - nếu hẳn muốn thoát khỏi tay chúng ta, tại sao hẳn không làm thế?

Nhân vật không thể tóm này đã không làm như vậy. Giữa lúc ý nghĩ đó vừa thoáng qua đầu Đức ông thì ánh đèn vụt tắt và những người rượt đuổi bất ngờ dừng lại ngay trước một cửa hầm chật hẹp, ngoài cửa có những đám đá phiến chồng chất. Đối với mọi người, việc chui vào con đường hầm này quá dễ dàng, chỉ việc cho thấp lại những ngọn đèn mang theo rồi tiếp tục đi.

Nhưng họ chỉ vừa đi được vài chục bước trong con đường hầm mới, rộng hơn và cao hơn thì đột nhiên mọi người đều dừng cả lại.

Trước mắt họ, ngay cạnh vách hầm có bốn thân hình nằm dài trên mặt đất - có thể là bốn xác người chết?

- James Starr! - Đức ông W.Elphiston kêu lên.

- Harry! Harry! - Jack Ryan vừa kêu vừa lao vội tới bên thân hình của bạn mình.

Thì ra, đó là ông kỹ sư, bà Madge, ông Simon và Harry Ford, cả bốn người nằm đó, bất động.

Nhưng kìa, một trong những thân hình đó nhồm dậy và giọng nói yếu ớt của bà Madge thều thào:

- Hãy cứu họ trước đã!

Đức ông W.Elphiston, Jack Ryan và đoàn người thử tìm cách lay gọi ông kỹ sư cùng mấy người kia rồi cho họ uống vài giọt thuốc bổ; hành động này có kết quả tức thì. Những con người xấu số này bị giam ở đây đã mười ngày và đã kiệt sức vì đói lả.

Và nếu như họ không chết trong thời gian bị cầm tù lâu dài như thế là bởi vì - theo lời kể của ông James Starr với Đức ông W.Elphiston - đã ba lần họ thấy bên mình một chiếc bánh mì và một bình nước! Chắc chắn là cứu tinh cho mạng sống của họ đã chẳng thể làm hơn thế!

Đức ông W.Elphiston tự hỏi phải chăng đó chính là nghĩa cử của kẻ cầm đèn bị rượt đuổi khi nãy, con

người đã dẫn dắt mọi người tới đúng nơi mà James Starr và nhóm người đang nằm chết lả.

Dù sao chẳng nữa, ông kỹ sư, bà Madge, Simon và Harry Ford đã được cứu thoát. Họ được đưa trở về nhà qua chỗ cửa hầm mà người cầm đèn hình như đã cố tình chỉ lối cho ngài W.Elphiston.

Còn như tại sao James Starr và nhóm người lại không tìm được cửa đường hầm chỗ họ đã dùng mìn để mở ra, là vì cửa hầm đó đã được bít lại bằng những tảng đá chồng chất lên nhau. Và trong cái không gian hoàn toàn tối mò đó, họ đã không trông thấy gì và cũng không tài nào gỡ nó ra.

Như vậy trong thời gian những ngày khám phá khu hầm mỏ mới bị con đường thông từ khu mỏ cũ sang mỏ mới đã bị một bàn tay thù địch cắt đứt.

Chương XI: Thành phố than

Ba năm sau khi xảy sự việc vừa kể trên, những hướng dẫn viên du lịch giới thiệu với du khách đến Stirling một chuyến tham quan chừng vài tiếng đồng hồ đến khu mỏ Tân Aberfoyle, một chuyến tham quan mà theo họ sẽ vô cùng hấp dẫn.

Không một khu mỏ nào, ở bất cứ xứ sở nào của Tân hay Cựu lục địa lại có một quang cảnh kỳ lạ như vậy.

Trước tiên, du khách sẽ được chở đến khu vực khai thác cách mặt đất năm trăm mét.

Tại một nơi cách Callander về hướng Tây nam mười một cây số, người ta đào một con đường hầm xiên góc, lối vào hầm được trang hoàng rất tráng lệ, với những tháp canh có những lỗ châu mai là là mặt đất.

Con đường hầm đó có độ dốc thoải, càng xuống càng được khoét rộng và dần thẳng tới chỗ hang đá đã được tạo thành một cách kỳ lạ vào trong lòng đất xứ Scotland.

Một con đường sắt chạy hai chiều với các toa goòng kéo bằng máy hơi nước, chạy hết giờ này sang giờ khác là giao thông của một đô thị trong lòng đất của quận. Đô thị này mang một cái tên khá nhiều tham vọng: Thành phố - Than. Du khách một khi tới được “Thành phố - Than” sẽ thấy mình ở trong một không gian mà điện khí đóng một vai trò quan trọng hàng đầu, nó đem lại cho con người ánh sáng và sức nóng.

Thực vậy, các giếng thông hơi của mỏ, mặc dầu có rất nhiều, cũng chẳng mang được bao nhiêu ánh sáng mặt trời vào cái đêm đen của khu mỏ Tân Aberfoyle. Tuy vậy, một nguồn sáng rất mạnh đã soi sáng nơi tối tăm này, nó được phát ra từ những chiếc đĩa điện thay thế cho mặt trời. Những chiếc đĩa này ở đây người ta ví chúng như những mặt trời hay là những vì sao, được treo ở đỉnh những cột đá thiên nhiên, ngay sát mái vòm, hoạt động nhờ dòng điện một chiều do các máy phát tạo ra. Ánh sáng do các đĩa tạo ra đã soi sáng cả vùng mỏ. Trong giờ nghỉ, người ta sẽ ngắt dòng điện, tạo ra một đêm nhân tạo trong lòng khu mỏ.

Trước tiên, cần nói rằng tất cả những dự đoán của kỹ sư James Starr về khả năng khai thác của mỏ là hoàn toàn chính xác. Sự giàu có của các vỉa than là vô hạn. Giờ đây khu vực phía tây của mỏ, cách Thành phố - Than khoảng 400 mét đã được những nhát cuốc đầu tiên khai thác. Khu cư xá của cộng nhân không nằm ở trung tâm mỏ. Công việc bên trong mỏ được liên lạc với bên ngoài bởi các giếng thông hơi và giếng khai thác, các giếng này còn đảm trách việc liên lạc giữa các tầng mỏ với bên ngoài.

Chắc hẳn mọi người còn nhớ về cấu tạo kỳ lạ của cái hang động rộng lớn, nơi mà người đốc công già và những người cùng đi đã dừng bước trọng lần khám phá đầu tiên. Ở chỗ đó, ngay trên đầu họ là một mái vòm hình cong. Những chiếc cột chống đỡ nó cao đến cả trăm mét và lẫn vào trong độ cao của vòm đá phiến. Độ cao này cũng tương đương với độ cao của hang Mammoth, bang Kentucky bên Hoa Kỳ.

Bên dưới mái vòm là một cái hồ nước có thể so sánh với bề rộng của biển Chết trong hang Mammoth. Hồ này sâu, nước trong suốt và chen chúc trong hồ là hàng đàn cá không có mắt, ông kỹ sư đặt tên là hồ Malcolm.

Chính tại đây, trong cái hang động rộng lớn đó mà Simon Ford đã cho dựng một ngôi nhà gỗ mới, ngôi nhà mà ông không muốn đánh đổi lấy bất cứ căn biệt thự đẹp nào trong khu phố Princess-Street, Thành phố Edimbourg. Căn nhà được dựng nên ngay sát bờ hồ và năm cái cửa sổ của nó trông ra làn nước

đen trải xa ngoài tầm con mắt.

Hai tháng sau đó, một ngôi nhà thứ hai được mọc lên ngay cạnh căn nhà gỗ của Simon Ford. Đó là nơi ở của kỹ sư James Starr. Ông này đã nguyện cống hiến cuộc đời còn lại của mình cho khu mỏ Tân Aberfoyle. Bản thân ông muốn ở đó, một phần do công việc đòi hỏi phải như vậy, nhưng còn có một lý do nữa, đó là ông muốn được sống giữa những người thợ mỏ.

Kể từ khi phát hiện ra những vỉa than mới, toàn thể cánh thợ mỏ của khu mỏ than cũ lập tức rời bỏ những cày, những bừa để cầm lại những chiếc cuốc, chiếc xẻng. Bị hấp dẫn bởi niềm tin rằng công việc từ nay không còn thiếu với họ, rằng sự thịnh vượng của việc khai thác sẽ cho phép trả công cao cho tay nghề, họ đã rời bỏ mặt đất để vào sống trong lòng đất, ngay trong mỏ than mà điều kiện tự nhiên đã phù hợp với cách sống ở đây.

Nhà của đám thợ mỏ đều được xây bằng gạch, chúng có sắp xếp hơi lộn xộn, cái thì xây bên bờ hồ Malcolm, cái thì xây trên vòm cuốn, những chỗ vô cùng chắc chắn.

Cũng cần nói thêm là một trong những người đáp lại lời kêu gọi của ông kỹ sư là chàng trai Jack Ryan. Con người vui tính này cảm thấy mình có nhiệm vụ phải trở lại với công việc cũ. Nông trại ở Melrose từ nay mất đi một ca sĩ và một nghệ sĩ thổi kèn túi. Nói thế không có nghĩa là từ đây Jack Ryan không còn ca hát nữa. Trái lại, những vách đá của khu mỏ Tân Aberfoyle từ nay luôn vang tiếng ca của anh.

Jack Ryan ở ngay trong nhà của gia đình Simon Ford. Mọi người dành cho anh một phòng và anh đồng ý ngay không nề hà vì bản tính anh vốn giản dị và trung thực. Bà Madge quý mến anh bởi anh tốt bụng và vui vẻ. Bà còn chia sẻ với anh những vấn đề về thế giới thần linh, về những hồn ma vẫn ám ảnh hầm mỏ. Và khi chỉ có hai người với nhau, họ thường kể cho nhau nghe những câu chuyện rùng rợn, những chuyện đó đã làm giàu cho kho tàng chuyện thần thoại vùng cực Bắc.

Như thế là Jack Ryan đã trở thành niềm tin của căn nhà gỗ. Anh là một con người tốt, một người thợ giỏi. Sáu tháng sau ngày trở lại với công việc ở mỏ, anh đã trở thành người đứng đầu một kíp thợ lò.

- Ông đã làm một việc đáng kể, thưa ông Ford - Ryan nói sau khi đến ở căn nhà gỗ vài ngày - Ông đã tìm ra một mỏ than mới và nếu như vì việc đó mà phải trả giá bằng mạng sống của mình thì, theo tôi, cũng không phải là đắt.

- Không, Jack ạ, việc chúng tôi làm có đáng kể chi! - Người đốc công già đáp - Nhưng mà cả ông Starr lẫn gia này, chúng ta đều chịu ơn cứu mạng của anh...

- Không phải - Jack Ryan đáp - Đây là công của Harry, con trai của bác đây; bởi vì anh ấy đã hào hiệp nhận lời đền dục lễ hội ở Irvine...

- Mà lại không tới phải không? - Harry vừa nói vui vừa siết chặt tay bạn - Không, Jack ạ, chính là công của cậu, cậu vừa lành vết thương mà đã không chậm một phút nào để tìm ra chúng tôi còn sống trong mỏ than!

- Đã nói là không phải do tôi mà - Chàng trai bừng tỉnh phản đối! - Tôi không muốn để mọi người nói ra những điều không đúng! Thực ra mình chỉ nóng lòng muốn biết xem điều gì đã xảy đến với cậu, thế thôi, Harry ạ. Nhưng để cho công bằng, thì mình phải nói thêm là nếu không có con ma mà ta không thể tóm được ấy...

- A! Tôi cũng đang nghĩ tới nó! - Simon Ford kêu lên - Một con ma ư!

- Vâng đúng là con ma, con yêu tinh, - Jack Ryan nhắc lại - hay đứa con của Bà chúa lửa, có phải bác định nói vậy không! Chắc chắn là nếu không có nó, chúng tôi không tài nào đến được cái hang, và như vậy mọi người không thể nào thoát chết được!

- Đúng thế, Jack ạ! - Harry đáp - Chỉ còn lại điều mà cậu muốn biết là liệu nhân vật đó có phải cũng là ma không.

- Ma ư? - Jack Ryan kêu lên - Thì nó cũng như một con ma trôi với ngọn đèn trong tay, ta muốn tóm nó thì nó vụt biến đi như một cái bóng ấy! Nhưng thôi, hãy tạm gác chuyện đó lại, Harry ạ. Một ngày nào đó, thể nào ta cũng gặp lại nó.

- Này Jack ạ, - Simon Ford nói - ma hay quỷ, ta sẽ tìm cách gặp lại nó và con phải giúp chúng ta làm việc đó.

- Nhưng theo cháu, bác sẽ gặp những chuyện không hay đây, bác Ford ạ! - Jack Ryan đáp.

- Được! Ta cứ để nó đến xem sao, Jack ạ!

Ta có thể dễ dàng hình dung ra cái khu mỏ Tân Aberfoyle này, nó đã trở nên quá quen thuộc với các thành viên trong gia đình Ford, đặc biệt là với Harry. Anh đã thuộc từng góc ngách của mỏ. Anh lại có thể nói là nơi nào trên mặt đất tương ứng với nơi nào trong mỏ. Anh biết rõ là ở trên lớp than này là vịnh Clyde, rồi đến hồ Lomond hay hồ Katrine.

Nhưng, những khi lang thang trong mỏ như vậy, Harry dường như bị cuốn hút vào một niềm hy vọng mãnh liệt, đó là được gặp lại nhân vật bí ẩn; nói cho đúng ra thì nhờ có sự can thiệp của y mà anh cũng như những người thân khác đã được cứu thoát. Liệu có gặp lại được hãn ta không? Chắc chắn là được, nếu như anh tin vào những linh cảm của mình. Nhưng cũng có thể không, nếu căn cứ vào những hiểu biết quá ít ỏi mà anh có được, cho tới lúc này.

Còn về những vụ tấn công nhằm vào gia đình ông đốc công già trước vụ khám phá ra khu mỏ Tân Aberfoyle thì giờ này chúng không tái diễn nữa.

Đó là tất cả những gì đã xảy ra trên mảnh đất kỳ lạ này.

Chương XII: Bị treo trên dây

Trong những điều kiện đầy đủ như thế, những ước mơ sâu kín đã được thỏa mãn như thế, gia đình Simon Ford hạnh phúc biết bao. Tuy nhiên, người ta lại nhận thấy ở Harry một con người vốn không mấy cởi mở, giờ đây, càng ngày càng “khép kín”, theo cách nói của bà Madge. Jack Ryan, mặc dầu tánh tình cởi mở là thế mà cũng không tài nào lôi bạn mình ra khỏi vỏ bọc.

Một ngày chủ nhật nọ của tháng sáu, hai người bạn cùng dạo chơi trên bờ hồ Malcolm. Thành phố Than hôm đó đóng cửa. Bên ngoài mỗ trời giông bão. Những trận mưa nặng hạt đã làm cho mặt đất biến thành bùn nóng, không khí ngột ngạt đến khó thở. Trái lại, dưới Thành phố Than, lúc này là sự im ắng tuyệt đối, nhiệt độ êm dịu, không mưa không gió, không có gì nói lên cơn thịnh nộ của đất trời bên ngoài. Vì vậy, một số du khách của Stirling và các vùng lân cận đã đến hầm than này để kiếm tiền sự mát mẻ.

Những chiếc đĩa điện tỏa ra thứ ánh sáng mà mặt trời nước Anh phải thêm muốn, mặt trời ở Anh vốn bị sương mù che phủ, thật không thích hợp cho một ngày Chủ Nhật như hôm nay.

Jack Ryan muốn bạn Harry của mình thấy sự náo nhiệt của các du khách. Nhưng anh chàng này hình như không mấy may mắn lưu ý đến điều đó.

- Cậu hãy nhìn kia, Harry! - Jack Ryan kêu lên - Họ ập cần với chúng ta biết bao! Nào, anh bạn thân mến của tôi! Cậu hãy giữ bỏ những ý nghĩ buồn bã đi để tỏ ra mình là những người hiếu khách chứ!

- Này Jack ạ, - Harry đáp - cậu đừng quá bận tâm về mình như thế! Chỉ cần một mình cậu tỏ ra vui vẻ cho cả hai đứa mình, thế là đủ rồi!

- Quỷ tha ma bắt tôi đi! - Jack Ryan phản đối - Nỗi buồn của cậu sẽ lan nhanh sang tớ đây! Nào, Harry! Cậu hãy nói đi, có chuyện gì thế?

- Cậu biết cả rồi mà, Jack...

- Vẫn ý nghĩ đó à?...

- Phải, vẫn chỉ là nó.

- A! Tội nghiệp cậu quá Harry ạ! - Jack Ryan nhún vai trả lời - Cậu hãy làm như tớ đây, cậu cứ đổ hết mọi chuyện cho lũ ma quỷ ở trong mỏ này là xong hết, cậu sẽ thấy tâm hồn thư thái hơn!

- Cậu biết đấy, Jack ạ, rằng ma chỉ có trong trí tưởng tượng của cậu mà thôi; mà kể từ ngày cuộc khai thác mỏ tiếp tục trở lại làm gì có ai thấy ma ở khu Tân Aberfoyle đâu?

- Được, mình đồng ý với cậu, Harry ạ! Nhưng nếu lũ ma quỷ không xuất hiện nữa thì ngay cả những cái mà cậu cho là lạ lùng ấy, chúng cũng có lối đầu ra đâu!

- Mình sẽ gặp lại chúng, Jack ạ!

- Trời ơi! Harry ạ! Ma quỷ ở khu Tân Aberfoyle đâu có dễ gặp được!

- Mình sẽ gặp chúng, những nhân vật mà cậu cho là ma quỷ ấy! - Harry nhắc lại bằng một giọng tin tưởng chắc nịch!

- Vậy là cậu định tìm cách trừng phạt...?

- Phạt và thưởng nữa, Jack ạ. Bởi vì nếu có một bàn tay ai đó đã cầm tù chúng tôi trong hang thì một bàn tay khác đã cứu chúng tôi! Không! Mình sẽ không bao giờ quên điều đó đâu!

- Này Harry! - Jack Ryan đáp - Cậu có chắc là hai bàn tay đó cùng thuộc về một người không?

- Sao, Jack? Do đâu mà cậu có ý nghĩ đó?

- Trời... cậu biết đấy Harry ạ! Những thần linh sống trong hầm mỏ này đâu có làm giống chúng ta!

- Họ cũng làm như chúng ta thôi!

- Không đời nào! Vả lại, có thể giả thiết là có một tên điên rồ nào đó đã lên vào đây...

- Một tên điên ư! - Harry đáp - Điên gì mà lại có được những ý nghĩ đó! Điên ư, cái tên bất lương đó, kẻ từ ngày phá hủy những chiếc thang ở giếng Yarow, hẳn không ngừng tìm cách làm hại chúng ta!

- Nhưng hẳn có làm gì nữa đâu, Harry. Đã ba năm nay, không hề có hành động ác ý nào nhắm vào cậu, cũng như vào các người thân của cậu cả!

- Cần gì phải làm thế, Jack - Harry đáp - Mình có linh cảm là cái nhân vật xấu xa đó, dù hẳn là ai đi nữa, vẫn đang theo đuôi ý đồ của hắn. Do đâu mà mình lập luận như vậy với cậu, mình chưa thể nói được. Vì vậy, Jack ạ, vì quyền lợi của công cuộc khai thác mỏ, mình rất muốn biết hắn là ai và hắn từ đâu đến. Này, Jack, dù có phải liều đến mạng sống của mình, mình cũng quyết tìm cho ra hắn!

Harry nói điều đó với một xác tín mãnh liệt, niềm tin đó đã làm cho Jack phải suy nghĩ.

Jack Ryan cảm thấy rất rõ là Harry có lý, ít nhất là về những gì đã qua. Cho dù những sự việc lạ thường đó có nguyên nhân tự nhiên hay siêu nhiên nữa thì chúng cũng quá hiển nhiên.

Tuy nhiên, chàng trai tốt bụng đó cũng không hề từ bỏ quan điểm của mình về cách giải thích không đời nào chịu chấp nhận có thần linh, anh đành chuyển hướng suy nghĩ sang ý định gây thiệt hại cho gia đình nhà Ford.

- Này Harry, - Anh nói - nếu mình buộc phải giải thích cho cậu rõ một số điểm, thì cậu có đồng ý với mình là có một con ma tốt bụng đã đem bánh mì và nước đến để...

- Này Jack, - Harry ngắt lời anh - cái vị ân nhân mà cậu muốn cho là một đấng thần linh ấy, là một nhân vật có thật, cũng như kẻ bất lương kia. Mình sẽ đi tìm hết tất cả ngóc ngách của mỏ cho ra cả hai nhân vật đó.

- Nhưng đã có dấu hiệu nào giúp cậu tìm kiếm không? - Jack Ryan hỏi.

- Có thể có đấy - Harry đáp - Cậu hãy nghe mình nói đây. Cách khu Tân Aberfoyle tám km, về phía tây, trong đám núi đá chông đỡ hồ Lomond ở bên trên, có một cái giếng mà thiên nhiên đã đào vuông góc với nền của mỏ than. Tám hôm trước đây, chính tôi đã muốn thăm dò độ sâu của giếng này. Nhưng trong khi sợi dây dò của tôi đang thả xuống, trong lúc tôi cúi đầu trên miệng giếng thì hình như không khí bên trong bị quạt mạnh, cứ như thể là có những cánh chim đập mạnh.

- Có con chim nào bay lạc vào trong hầm mỏ than à. - Jack hỏi.

- Chưa hết đâu - Harry tiếp lời - Ngay sáng nay, tôi trở lại cái giếng đó, và lắng tai nghe, tôi bắt gặp một tiếng gì như tiếng rên rỉ...

- Tiếng rên à! - Jack kêu lên - Cậu nhảm rồi, tiếng ấy là tiếng gió... trừ phi là... có ma...

- Thôi hãy để đến mai, - Harry tiếp - ta sẽ biết rõ hơn.

- Mai à? - Jack vừa hỏi vừa liếc nhìn bạn.

- Phải! Ngày mai tôi sẽ xuống giếng.

- Harry, như thế là cậu thách thức Thượng đế!

- Không phải thế Jack ạ, tôi cầu xin Người sẽ giúp đỡ tôi trong việc đó. Ngày mai, tôi và cậu cùng vài người bạn của chúng ta sẽ tới đó. Tôi sẽ buộc mình vào đầu một sợi dây, rồi cậu thả mình xuống, ta sẽ quy ước cách để cậu kéo mình lên. Minh có thể trông cậy ở cậu chứ Jack?

- Kìa Harry - Jack gạt đầu đáp - tôi sẽ làm theo lời cậu, tuy nhiên, mình nhắc lại là cậu đã lầm.

- Thà rằng sai lầm khi làm điều gì đó còn hơn là phải hối tiếc khi không làm nó - Harry nói bằng giọng cương quyết - Vậy thì sáng mai vào lúc sáu giờ nhé, và đừng cho ai biết! Tạm biệt, Jack!

Và để tránh nói chuyện với Jack, trong khi anh chàng này có ý ngăn cản, Harry đột nhiên từ giã bạn để quay về nhà.

Dầu thế nào đi chăng nữa, ngày hôm sau, Jack Ryan cùng ba người thợ mỏ trong kíp thợ của anh cũng cùng với Harry đi đến cửa miệng chiếc giếng đáng ngờ kia.

Harry không nói nửa lời về kế hoạch của mình với ông James Starr và cha mình, về phía Jack Ryan, anh cũng giữ kín mọi chuyện. Còn với những người thợ mỏ kia thì, khi thấy hai anh ra đi, họ chỉ nghĩ đến một cuộc dò tìm một vỉa than mới.

Harry mang theo một sợi dây dài khoảng 60 mét. Sợi dây không to lắm nhưng rất chắc chắn. Harry không thể dùng tay để lên xuống được, chỉ cần sợi dây đủ chắc chắn để chịu nổi trọng lượng của anh. Chính các bạn anh sẽ thả anh xuống giếng, và khi cần sẽ kéo anh lên. Tín hiệu thỏa thuận giữa hai bên là cứ giật mạnh vào sợi dây.

Miệng giếng khá rộng, đường kính khoảng 4 mét. Một xà gỗ bắc ngang miệng giếng, qua đó sợi dây được vắt qua dọc theo trục giếng. Đó là biện pháp cần thiết giúp cho Harry không chạm vào thành giếng khi xuống.

Sợi dây được buộc vào bụng của Harry, sau đó vòng qua nách anh sao cho thân hình anh không bị lắc lư.

Buộc như vậy, Harry sẽ có hai tay tự do, thắt lưng anh được buộc vào một cây đèn mỏ, và một con dao lớn bọc trong bao.

Harry tiến ra đến đứng giữa chiếc xà, sợi dây vòng qua xà và các bạn anh từ từ thả anh xuống giếng. Vì sợi dây hơi bị quay tròn nhẹ nhẹ và nhờ ánh sáng của cây đèn mỏ, Harry có thể quan sát kỹ thành giếng.

Thành giếng là lớp đá phiến đã than hóa. Nó khá nhẵn nên không thể bám vào đó để leo lên.

Harry tính toán sao cho tốc độ xuống giếng vào khoảng 300 mét trong một giây. Như vậy anh có thể quan sát xung quanh, và sẵn sàng đối phó nếu có gì xảy ra.

Trong vòng hai phút, nghĩa là ở độ sâu 36 mét, mọi chuyện diễn ra suôn sẻ, không có một đường ngách

ngang nào xiên ngang thành giếng, thành giếng hơi hẹp lại như hình cái phễu. Nhưng Harry bắt đầu cảm thấy có luồng không khí mát lạnh thổi từ dưới lên, nhờ đó mà anh cho rằng đầu dưới của giếng ăn thông với một đường hầm nào ở đáy giếng.

Sợi dây thừng vẫn được thả xuống. Xung quanh là bóng tối dày đặc, không có tiếng động nào vang lên. Liệu có một sinh vật nào đã chọn cái hang sâu bí ẩn này làm nơi ẩn náu, hay là không có gì cả, không có một chuyển động nào nói lên sự có mặt của nó.

Harry càng xuống càng thấy bất an, vì thế anh rút con dao ra khỏi bao và cầm nó bằng tay phải.

Tốc độ sâu khoảng 55 mét, Harry cảm thấy đã chạm đáy, bởi vì sợi dây không còn căng nữa mà chùng dần ra.

Harry điều hòa hơi thở một lát. Mỗi lo luôn ám ảnh từ đầu là sợi dây có thể bị cắt ở phía trên đã không xảy ra. Hơn nữa, xung quanh anh, trên thành giếng, cũng chẳng có hốc đá nào để một sinh vật có thể ẩn náu trong đó.

Đầu dưới của giếng có hẹp lại. Harry tháo đèn ra khỏi thắt lưng và đi trên mặt đất. Những ước đoán của anh quả không lầm. Có một con đường hầm hẹp đâm ngang thành giếng. Anh phải cúi lom khom mình để chui vào đó, sau đó trườn đi bằng tay.

Harry muốn tìm hiểu xem nhánh đường hầm này trở về hướng nào và liệu nó có dẫn đến một cái hang nào không.

Anh nằm dài ra đất và bắt đầu trườn đi. Nhưng một vật gì đã chặn ngang lối đi. Dùng bàn tay để dò anh thấy vật ấy giống như thân hình của một con người. Harry giật mình lùi lại nhưng sau đó anh quyết định tiếp tục.

Cảm giác đã không lừa anh. Vật chắn ngang đường là một thân hình người thật. Bằng ngón tay anh thấy người này dù bị lạnh giá ở tay chân nhưng toàn thân thì chưa lạnh hẳn.

Anh bèn kéo nó lại phía mình và diu ra đến chỗ đáy giếng và khi dùng đèn soi vào, anh bật kêu lên:

- Một đứa bé!

Đứa bé, vừa được tìm thấy trong đáy hang sâu, tuy vẫn còn thở nhưng hơi thở quá yếu đến mức Harry nghĩ là nó sắp ngừng thở. Không thể để chậm trễ một phút, cần phải mang ngay đứa bé khốn khổ đó lên miệng giếng, rồi mang nó về nhà để bà Madge săn sóc. Harry quên hết mọi chuyện khác, vội buộc lại sợi dây vào người, treo cái đèn vào đó và ôm lấy đứa bé vào lòng, bàn tay phải anh vẫn tự do mà cầm chặt con dao, anh giật mạnh sợi dây như đã quy ước, để mọi người kéo anh lên. Sợi thừng căng ra và chuyển đi lên bắt đầu một cách bình thường.

Harry quan sát quanh mình chăm chú hơn trước bởi vì lúc này đây anh còn phải lo thêm cho đứa bé. Mọi chuyện suôn sẻ trong những phút đầu, Harry đã tưởng sẽ không có sự cố nào xảy đến thì bỗng có tiếng gió nổi lên từ đáy giếng. Anh ngược nhìn xuống phía dưới và chợt phát hiện ra trong chập choạng tối, một vật gì đó to lớn đang dần tiến lên cao.

Đó là một con chim to lớn mà anh chưa rõ loại chim gì, nó đang đập mạnh cánh để bay lên.

Con ác quỷ ấy chợt dừng lại, bay lượn hồi lâu rồi đâm nhào về phía Harry với vẻ vô cùng hung dữ.

Harry chỉ còn có cánh tay phải để chống đỡ những cú mổ của con chim đáng sợ đó. Harry vừa che chắn cho đứa bé vừa cố sức chống đỡ. Nhưng có vẻ như con chim chỉ nhằm vào anh để tấn công, mà không dả động gì đến em bé. Vì còn vướng víu bởi sợi dây nên Harry không thể đâm được con chim.

Cuộc chiến kéo dài. Harry dùng hết sức để hét lên, hy vọng rằng tiếng kêu của anh sẽ được ở trên nghe thấy.

Mà quả nhiên điều đó đã xảy ra vì sợi dây lập tức được kéo lên nhanh hơn. Chỉ còn lại một khoảng độ 25 mét nữa là đến miệng giếng. Con chim lao vào Harry một cách mãnh liệt hơn. Với con dao trong tay, Harry đã làm nó bị thương ở cánh, con chim kêu lên một tiếng và sau đó biến vào trong lòng giếng sâu.

Nhưng lúc này, một tình huống khủng khiếp đã xảy đến vì vung dao đánh con chim nên Harry đã chém phải sợi dây làm cho một đoạn dây bị đứt.

Harry sợ hãi đến dựng tóc gáy, sợi dây cứ yếu dần ở khoảng cách trên 30 mét với đáy giếng!...

Harry thốt lên một tiếng tuyệt vọng. Lại thêm một đoạn dây nữa bị đứt dưới sức nặng gấp đôi sức chịu đựng của nó.

Harry buông rơi con dao ra và với một nỗ lực phi thường, đứng vào lúc sợi dây sắp đứt rồi, thì tay anh tóm được nó ở trên chỗ đứt. Nhưng mặc dầu cổ tay anh khỏe như sắt thép, anh cũng cảm thấy sợi dây đang từ từ tuột khỏi các ngón tay.

Anh đã nghĩ đến việc thả đứa bé đang kẹp ở nách để dùng hai tay tóm lấy sợi dây... Anh không dám nghĩ đến nữa.

Jack Ryan và các bạn của anh, hoảng hốt vì nghe thấy tiếng kêu của Harry nên vội kéo dây nhanh hơn.

Harry đã tưởng mình không thể nào chịu đựng hơn nữa. Mặt anh đỏ bừng lên. Anh nhắm mắt lại chờ rơi trở lại vào lòng giếng, nhưng anh lại mở mắt ra.

Nhưng, đúng vào lúc mà anh định buông sợi dây, lúc này tay chỉ còn nắm được mút dây mà thôi, thì anh thấy mình được đặt lên mặt đất cùng đứa bé. Vì hao phí sức quá độ, Harry đã lả người trong tay những người bạn của mình.

Chương XIII: Cô bé Nell trong ngôi nhà gỗ

Hai giờ sau, trong lúc Harry vẫn còn chưa hồi tỉnh và đứa bé đang trong tình trạng thập phần nguy cấp, tuy nhiên với sự giúp đỡ của Jack Ryan và mấy người bạn anh ta, cả hai đã được đưa trở về đèn căn nhà gỗ.

Toàn bộ diễn biến này đã được kể lại và sau đó thì bà Madge đã hết sức chăm sóc cho đứa bé bất hạnh mà Harry vừa cứu được.

Harry cứ tưởng là mình vừa cứu được một đứa trẻ... Nhưng thực ra đây là một thiếu nữ khoảng mười sáu tuổi hay hơn một chút, ánh mắt cô bé thất thần và kinh ngạc, khuôn mặt cô gầy choắt, và dài ra như đã phải chịu nhiều đau khổ, nước da vàng vọt vì thiếu ánh sáng, dáng người ốm yếu, nhỏ thó, tất cả những điều ấy làm cô ta trông kỳ cục nhưng vẫn có nét dễ thương. Jack Ryan vì một lý do nào đó đã so sánh cô ta với một con yêu tinh có dáng vẻ siêu nhiên. Tất cả những điều đó cũng có nguyên do từ hoàn cảnh môi trường đặc biệt mà cô ấy sống trước khi được cứu, tuy nhiên cô ta vẫn có phần giống như một con người bình thường. Gương mặt cô nọm kỳ lạ làm sao, với đôi mắt mà ánh đèn làm cho mệt mỏi, luôn ngơ ngác nhìn xung quanh, cứ như thể mọi vật đều mới mẻ với cô.

Nhìn sinh vật đặc biệt này, lúc ấy đang nằm trên giường như vừa mới trở về với cuộc sống sau một giấc mơ dài, bà Madge đã hỏi cô bé câu đầu tiên:

- Con tên là gì?

- Nell.

- Nell, - Bà Madge hỏi tiếp - con thấy trong người thế nào?

- Con đói - Nell đáp - Con chưa được ăn từ lúc...

Chỉ với chừng ấy câu mà cô bé vừa nói, mọi người thấy ngay là cô bé không quen nói. Ngôn ngữ mà cô bé dùng là thứ tiếng Ga-en cô, là thứ tiếng mà cụ Simon Ford và những người già hay nói.

Sau câu trả lời của cô gái, bà Madge liền mang đến cho cô chút thức ăn. Nell mệt mỏi ăn. Cô bé ở dưới đáy cái giếng ấy từ bao giờ? Chưa ai rõ điều ấy.

- Con ở dưới đó bao nhiêu ngày rồi? - Bà Madge hỏi.

Nell không trả lời. Có vẻ như cô bé không hiểu câu hỏi.

- Từ bao nhiêu ngày? - Bà Madge lặp lại.

- Ngày ư?... - Nell đáp và có vẻ như không hiểu chữ ngày là gì. Cô lắc đầu tỏ vẻ không hiểu gì về câu hỏi.

Bà Madge cầm lấy tay cô bé và vuốt nhẹ cốt làm cô bé yên tâm:

- Con bao nhiêu tuổi? - Bà hỏi và nhìn cô bằng đôi mắt hiền hậu, đầy vẻ bao dung.

Nell vẫn một mực lắc đầu.

- Này con, - Bà Madge hỏi tiếp - bao nhiêu năm rồi?

- Năm? - Nell đáp.

Với chữ “năm” cũng như chữ “ngày” trước đó, có vẻ cô bé chẳng hiểu gì cả.

Simon Ford, Harry, Jack Ryan và các bạn anh đều nhìn cô bé bằng cái nhìn thân ái đầy thiện cảm. Tình trạng của con người đáng thương này với áo quần bằng vải thô trên mình, thật gây ấn tượng cho mọi người.

Đặc biệt là Harry, hơn hẳn các người khác, anh cảm thấy bị cuốn hút bởi vẻ khác thường của Nell. Anh lại gần cô bé và nắm lấy cô ta khi bà Madge vừa buông ra. Anh nhìn thẳng vào mắt Nell trong lúc môi cô hình như muốn nở một nụ cười, rồi anh nói:

- Nell... kia kia... trong mỏ than... em một mình...?

- Một mình! Một mình!... - Cô bé vừa đáp vừa ngồi dậy, mặt cô lộ rõ vẻ sợ hãi. Cặp mắt cô, vừa lúc trước tỏ ra dịu hiền trước cái nhìn của chàng trai, giờ đây trở lại nét hoang dã.

- Một mình! Một mình! - Cô lặp lại và buông người nằm vật xuống giường, như thể mọi sức lực trong cô đều biến mất.

- Con bé tội nghiệp này còn quá yếu nên không thể trả lời - Bà Madge nói sau khi đặt cô bé nằm ngay ngắn - Cứ để nó nghỉ ngơi vài tiếng và cho nó ăn ngon vào thì sẽ lại sức ngay. Nào bây giờ thì cả ông Simon lẫn Harry và cả các cháu nữa, chúng ta hãy ra cả ngoài kia để cho con bé ngủ một lát.

Mọi người nghe lời bà Madge, để Nell một mình; và chỉ một lát sau, cô bé đã ngủ say.

Sự việc nội trên đã gây ồn ào không ít, không những trong mỏ than mà cả ở ngoài quận Stirling và sau cùng thì hầu như toàn nước Anh đều biết. Tiếng đồn về sự dị thường của Nell cứ lan dần ra. Người ta nói là đã tìm thấy một cô bé bị giam trong hang đá, cứ như thể một nhân vật từ thời hồng hoang chỉ nhờ một nhát cuốc, đã được giải thoát khỏi nơi giam hãm.

Chuyện về Nell đã trở thành một đề tài cho mọi người. Đối với những người mê tin thì đây là câu chuyện mới để thêm vào cái kho chuyện hoang đường của họ. Họ sẵn sàng phong thánh cho Nell, cho bé là thân của mỏ Tân Aberfoyle, và khi Jack Ryan đem chuyện này kể lại cho Harry thì anh này nói:

- Đúng như vậy đây Jack! Nhưng dù sao thì đây cũng là một vị thần tốt! Chính cô ta đã cứu chúng tôi, chính cô ta là người đã mang bánh và nước đến khi chúng tôi còn bị cầm tù trong hầm mỏ! Chính cô ta chứ còn ai vào đây nữa! Còn tên ác thần kia, nếu còn trong mỏ, một ngày nào đấy chúng ta sẽ phát hiện ra!

Mọi người đã nghĩ đúng về chuyện đó, kỹ sư James Starr được thông báo trước tiên về tất cả những gì đã xảy ra.

Cô thiếu nữ, ngay ngày hôm sau đã lại sức, được ông kỹ sư ân cần hỏi han. Ông thấy hình như cô bé không hiểu gì về cuộc sống. Tuy nhiên, cô rất thông minh, và người ta đã nhận ra ngay điều này. Nhưng khái niệm về thời gian chẳng hạn, ta thấy ngay là cô không biết phân chia thời gian ra ngày, giờ... mà ngay cả những chữ ấy, cô cũng không hiểu một chút nào. Ngoài ra, vì đôi mắt chỉ quen với bóng tối, nên cô bé cảm thấy khó khăn với ánh sáng từ bóng đèn điện chiếu ra. Còn trong bóng tối, thị lực của cô rất tốt; và con người của cô, khi mở to, có thể nhìn vào bóng đêm tối đen nhất. Trí óc cô có lẽ chưa bao giờ quen với thế giới bên ngoài, ngoài hầm mỏ than ra, chưa có chân trời nào khác mở ra trước mắt cô. Liệu cô bé khôn khéo có biết trên thế giới này còn có mặt trời, có trăng sao, có các thành phố và các làng xóm, có một thế giới với nhiều con người chung sống? Biết đến khi nào những từ ngữ trên mới ghi vào trong đầu cô một ý nghĩa chính xác đây.

Còn nếu muốn có câu trả lời, liệu Nell có sống một mình trong khu mỏ tối của Tân Aberfoyle không thì James Starr cũng đành chịu. Thực vậy, mọi điều ám chỉ đến vấn đề này đều đem nỗi sợ hãi đến cho nhân vật kỳ lạ này. Có thể là Nell chưa thể hoặc chưa muốn trả lời câu hỏi đó, nhưng, chắc chắn là có một bí ẩn nào đây mà cô cần giữ kín.

- Con có muốn ở lại đây với chúng ta không? Hay là con muốn trở lại chỗ con ở trước? - Ông James Starr đã hỏi cô bé như vậy.

Với câu hỏi đầu tiên, cô bé trả lời:

- Con có muốn!

Còn với câu thứ hai, cô không trả lời mà chỉ kêu lên hoảng hốt.

Trước sự im lặng bướng bỉnh đó, James Starr và cả Simon lẫn Harry Ford đều chưa nắm bắt được điều gì. Họ chưa quên được những sự việc khó hiểu đã xảy ra cùng với việc phát hiện vỉa than mới. Vì vậy họ quyết khám phá cái giếng bí mật đó. Họ đã thực hiện điều ấy sau khi đã trang bị vũ khí đầy đủ cũng như chuẩn bị ứng cứu kịp thời. Nhưng họ không phát hiện được điều gì đáng ngờ cả. Cái giếng đó chỉ là một ngách hầm ăn thông với những lớp than bên dưới.

Nửa tháng sau ngày về đến căn nhà gỗ, Nell đã trở thành cánh tay phải đầy thông minh và tận tâm của bà Madge. Dĩ nhiên, điều cô không bao giờ rời căn nhà mà cô đã được đón nhận một cách nhân hậu là rất tự nhiên và có thể cô cũng không thể hình dung nổi việc sống ở một nơi nào khác chỗ này. Gia đình nhà Ford bây giờ là gia đình của cô và chắc chắn là đối với những con người tốt bụng kia, cô đã là một đứa con nuôi trong nhà ngay từ khi cô đặt chân đến.

Nell là một cô bé đáng yêu. Cuộc sống hiện tại đã làm cô hé rạng rỡ hẳn lên. Chắc hẳn đây là những ngày hạnh phúc đầu tiên trong đời cô. Cô cảm thấy lòng tràn đầy biết ơn với những người đã cứu mang cô. Còn bà Madge thì luôn đối xử với cô bằng tình mẫu tử. Ông đốc công già cũng yêu quý cô không kém. Những người khác cũng vậy. Anh bạn Jack Ryan chỉ tiếc có một điều: sao anh không tự mình cứu thoát cô! Anh luôn tới căn nhà gỗ. Anh ca hát, và Nell, tuy chưa từng nghe hát trong đời, cũng thấy rất hay. Nhưng cô gái ưa thích những cuộc trao đổi nghiêm túc với Harry hơn là nghe hát. Những cuộc trao đổi ấy đã dạy cho cô hiểu biết nhiều điều về thế giới bên ngoài, những điều mà trước đây cô chưa hề biết.

Cũng phải nói rằng, kể từ khi Nell xuất hiện như một con người bình thường, Jack Ryan buộc phải thấy rằng cái sự tin tưởng vào may mắn ở anh trước đây cứ yếu dần đi. Ngoài ra, hai tháng sau đó thì cái lòng tin vào những chuyện thần thánh, may mắn của anh lại phải chịu thêm một thất bại.

Thực vậy, vào thời kỳ này, Harry đã khám phá ra một điều, điều này phần nào giải thích được sự xuất hiện của các “Bà chúa lửa” trên phế tích của lâu đài Dundonald ở Irvine.

Một hôm, sau một cuộc thám hiểm khu Nam của mỏ, Harry đang mệt nhọc leo lên một đường hầm hẹp được khoét vào một chệ núi. Bỗng bất ngờ, anh ngạc nhiên thấy mình đang ở ngoài trời. Thì ra con đường hầm này ăn thông đến khu phế tích của lâu đài Dundonald. Như vậy là có một đường hầm bí mật nối thông khu mỏ Tân Aberfoyle với khu phế tích của lâu đài Dundonald. Cửa trên của con đường hầm đó sẽ không cho phép ta đi ra bên ngoài nếu nó được bít kín bằng đá vụn và các bụi cây. Vì thế mà trong cuộc điều tra trước đây, các quan tòa đã không phát hiện được đường hầm.

Vài ngày sau, James Starr, được Harry dẫn đường, chính mắt trông thấy sự sắp đặt của tự nhiên ở khu mỏ này.

- Đây rồi, - Ông nói - đây là những gì có thể thuyết phục được những người mê tín. Vậy là vĩnh biệt thần linh, may mắn, vĩnh biệt các “bà chúa lửa”!

- Thưa ông Starr, - Harry nói - tôi không tin là mình có đủ lý lẽ để ăn mừng! Những kẻ này không tốt hơn đám ma quỷ kia mà còn có thể tệ hơn nữa đây.

- Đúng thế, Harry ạ, - Ông kỹ sư tiếp lời - nhưng phải biết chúng làm gì ở đây chứ? Rõ ràng là có một số người lạ đã trôn trọng mộ, sau đó nhờ con đường hầm mà chui ra ngoài. Chính bọn này chứ không là ai khác, đã cầm đuốc trong tay, trong cái đêm mưa gió đó, tìm cách đánh lừa tàu Matala, cho nó xô vào bờ đá. Và cũng như những bọn hải tặc trước đây, chúng sẽ đánh cắp mảnh vỡ của tàu, nếu Jack Ryan và các bạn anh không kịp thời có mặt! Dù sao chẳng nữa thì giờ đây mọi chuyện đã rõ ràng. Miệng hầm chính là cánh cửa của hang ổ bọn cướp. Còn bọn cướp đã trôn trong đó, liệu chúng có còn ở trong đó không?

- Chắc là còn, bởi vì Nell vẫn run sợ lên khi nói đến chúng! - Harry trả lời một cách chần chẫn - Đúng là chúng còn ở đó vì Nell chưa muốn nói hoặc là không dám nói đến chúng!

Harry đã rất có lý. Nếu như bọn người bí mật kia đã bỏ rơi cô ấy, hoặc chúng đã chết cả rồi, thì lý do nào mà Nell lại giữ im lặng?

Dù sao đi nữa, James Starr cũng quyết định khám phá cho ra điều bí mật. Ông linh cảm thấy rằng tương lai của công cuộc khai thác mới này phụ thuộc vào việc đó. Người ta đã đề ra những biện pháp đề phòng cẩn mật. Các pháp quan được thông báo. Nhiều nhân viên đã bí mật chiếm lấy khu phế tích Dundonald. Bản thân Harry thì ẩn nấp trong các bụi cây rải rác trên đồi trong nhiều đêm liền. Nhọc công vô ích bởi vì người ta chẳng khám phá được điều gì. Không có bóng người nào xuất hiện quanh miệng hầm. Người ta đành phải đưa ra kết luận: đó là bọn bắt lương đã vĩnh viễn rời khu mỏ Tân Aberfoyle, còn về số phận của Nell thì chúng cho là khi bỏ lại cô bé trong giếng bọn chúng cho rằng cô đã chết. Tuy nhiên James Starr hoàn toàn không tin vào kết luận như vậy. Cả Harry cũng chia sẻ ý nghĩ đó với ông kỹ sư, anh luôn nhắc đi nhắc lại:

- Rõ ràng là Nell có dính líu đến tất cả những bí ẩn này. Nếu cô ta không còn nghi ngờ gì nữa, thì tại sao cô vẫn giữ im lặng? Chúng ta không nghi ngờ về chuyện cô ta rất hạnh phúc bên cạnh chúng ta! Cô yêu mến mọi người! Cô kính mến mẹ tôi! Nhưng cô không nói gì về quá khứ của mình, về những điều có thể làm chúng ta yên lòng cho tương lai, hẳn là vì đã có điều gì khủng khiếp đang đè nặng lên cô, điều đó lương tâm cô không cho phép cô nói ra!

Chính vì những điều nói trên mà giữa mọi người đã có một thỏa thuận ngầm, đó là tránh những câu chuyện có thể gợi lại quá khứ của cô gái.

Tuy nhiên, một hôm kia, Harry buộc phải cho Nell biết về chuyện ông James Starr, cha mẹ anh và cả anh nữa luôn biết ơn cô về những gì cô đã làm cho họ.

Hôm đó là một ngày lễ, Harry và Nell rời nhà và chậm rãi bước đi ven bờ Malcolm. Nơi đó ánh đèn điện không quá sáng và ánh sáng đó chiếu vào những ngách đá của những tảng đá đỡ vòm hầm trông thật sinh động. Thứ ánh sáng nửa tối nửa sáng này thích hợp với mắt của Nell hơn vì cô vẫn chưa hoàn toàn quen với ánh sáng.

Sau hơn một giờ dạo chơi, hai người dừng chân trước ngôi nhà thờ Saint - Gilles, được xây dựng trên một doi đất trông ra hồ.

- Nell à, mắt em chưa quen với ánh sáng ban ngày, - Harry nói - và như vậy em chưa nhìn được ánh sáng mặt trời.

- Dĩ nhiên là không, - Cô gái trả lời - nếu mặt trời giống như anh đã tả em nghe.

- Nell ạ, - Harry tiếp lời - anh không thể tả hết vẻ tráng lệ của mặt trời cũng như vẻ đẹp của vũ trụ, khi

mà mắt em chưa bao giờ nhìn thấy. Nhưng mà bây giờ em hãy nói cho anh rõ là từ ngày em được sinh ra trong hầm sâu của khu mỏ, em đã bao giờ được lên mặt đất chưa?

- Chưa bao giờ, Harry ạ, - Nell đáp - và ngay cả khi em còn nhỏ, cha mẹ em nếu như em có hai người ấy, chẳng ai mang em lên mặt đất cả. Vì nếu có thì em đã phải có chút kỷ niệm ở trên đó chứ!

- Anh hiểu rồi - Harry đáp - Vả lại, vào thời kỳ đó, ngoài em ra, còn có nhiều người khác cũng không bao giờ rời hầm mỏ cả. Sự liên lạc với bên ngoài khi ấy rất khó khăn, và anh đã từng biết nhiều đứa trẻ khác ở tuổi em, còn không biết đến những gì mà em đã thấy ở trên đó! Nhưng giờ đây, chỉ trong vài phút là xe lửa có thể đưa chúng ta đi từ hầm ra đến ngoài quận. Anh vô cùng mong muốn được nghe em nói: “Anh Harry này, mắt em đã chịu được ánh sáng ban ngày”, và “em muốn thấy Mặt trời, em muốn nhìn thấy công trình của Thượng đế!”

- Em sẽ nói điều đó, Harry ạ, - Cô gái trả lời - chỉ ít lâu nữa thôi, em hy vọng là thế. Em sẽ cùng anh đi ngắm thế giới bên ngoài đó, tuy nhiên...

- Em định nói gì hử Nell? - Harry vội vàng hỏi - Lẽ nào em còn tiếc vì đã từ bỏ nơi tối tăm em đã sống trong những năm đầu tiên của cuộc đời mình, mà rồi bọn anh đã phải kéo em ra khỏi đó trong tình trạng gần như đã chết?

- Không, Harry ạ - Nell đáp - Em chỉ nghĩ rằng ngay cả nơi tối tăm cũng có cái đẹp chứ. Nếu anh mà biết được những cái mà mắt ta nhìn thấy, khi đã quen nhìn trong bóng tối.

- Thế em không sợ gì khi phải sống một mình à?

- Harry này, - Cô gái đáp - chính lúc sống một mình em lại chẳng sợ gì cả!

Giọng nói của Nell hơi khác đi một chút. Và Harry thấy cần phải thúc giục cô hơn nữa:

- Nhưng ta có thể đi lạc trong những con đường hầm dài hun hút chứ, Nell. Em không sợ đi lạc à?

- Không, Harry ạ. Từ lâu em đã thuộc lòng mọi ngõ ngách trong mỏ than!

- Thế em có ra khỏi hầm lần nào không?

- Có chứ... đôi khi... - Cô gái ngập ngừng nói - Phải, có lần em còn đến cả khu mỏ cũ.

- Thế em có biết một căn nhà gỗ ở đó không?

- Căn nhà gỗ à... có chứ, nhưng những con người sống trong đó, thì em chỉ thấy từ xa thôi.

- Đấy chính là cha mẹ anh, - Harry đáp - và cả anh nữa! Chưa bao giờ gia đình anh muốn rời bỏ nơi ấy cả!

- Có lẽ nơi đó sẽ tốt hơn đối với gia đình anh!... - Cô gái nói thì thầm.

- Ý em định nói gì?

- Không! Không có gì cả!... Nhưng sẽ rất nguy hiểm khi muốn xâm nhập khu mỏ mới! Vâng, rất nguy hiểm! Harry ạ! Có một hôm, một số người do bất cẩn mà đi vào khu mỏ sâu đó. Họ đi rất xa! Và thế là họ đã đi lạc...

- Bị lạc đường à? - Harry vừa hỏi vừa chăm chú nhìn Nell.

- Vâng... họ bị lạc... - Nell run rẩy trả lời - Đèn của họ bị tắt! Họ không tìm được đường ra...

- Và rồi, - Harry kêu lên - họ bị cầm tù ở đó tám hôm, Nell ạ, họ trong tình trạng sắp chết đói! Và nếu không nhờ một thiên thần mang đến cho họ chút đồ ăn, sau lại còn bí mật dẫn những người đến cứu họ thì có lẽ họ đã không thể nào ra khỏi nấm mồ ấy.

- Mà sao anh lại biết chuyện ấy?

- Bởi vì những nạn nhân đó là chính là ông James Starr, là cha của anh... và cả anh nữa, Nell ạ!

Nell ngẩng đầu lên, cầm lấy tay chàng trai, cô chăm chú nhìn anh làm lòng anh cảm thấy xao xuyến!

- Là anh à! - Cô gái nhắc lại.

- Phải! - Harry đáp sau phút giây im lặng - Và người mà bọn anh mang ơn cứu mạng lại chính là em, Nell ạ! Chỉ có thể là em mà thôi.

Nell lấy hai bàn tay ôm chặt lấy đầu mình, không trả lời. Chưa bao giờ Harry thấy xúc động như vậy.

- Nell, những người đã cứu em, - Harry nghẹn ngào - cũng là những người đã chịu ơn cứu mạng của em, và em hãy tin rằng họ sẽ không bao giờ quên điều ấy.

Chương XIV: Trên chiếc thang đông đưa

Công cuộc khai thác ở mỏ than Tân Aberfoyle càng ngày càng sinh lợi và đương nhiên là ông kỹ sư James Starr và ông Simon Ford, hai người đầu tiên phát hiện ra mỏ than giàu có này, cùng được chia phần lớn lợi nhuận của cuộc khai thác mang lại. Harry cũng trở thành một thành viên, nhưng anh không bao giờ nghĩ đến việc rời bỏ căn nhà gỗ. Anh đã thay cha làm đốc công và anh trông coi đám công nhân mỏ một cách hiệu quả.

Jack Ryan luôn để ý đến những tình cảm mà Harry dành cho cô gái. Harry không nói ra nhưng Jack cười ngất mỗi khi thấy bạn mình chối cãi điều ấy.

Mong muốn cháy bỏng trong lòng Jack Ryan là được đi cùng Nell trong lần viếng thăm đầu tiên của cô ở trên mặt đất. Anh muốn được tận mắt thấy sự ngạc nhiên, niềm thần phục của cô bé trước một thế giới còn lạ lẫm với cô. Anh cũng rất hy vọng Harry sẽ tháp tùng cô bé trong chuyến du lịch đó. Tuy nhiên, cho đến lúc này, chưa bao giờ anh thấy Harry nêu vấn đề đó lên - điều ấy đã phần nào làm anh lo lắng.

Một hôm, Jack Ryan đến giếng thông hơi để xuống tầng hầm bên dưới. Anh đã sử dụng loại thang mới, loại thang khi lên hay xuống thì luôn dao động liên tục, mục đích làm cho việc đi lên, đi xuống đỡ mệt nhọc. Chiếc thang sau khi thực hiện hai mươi dao động đã đưa anh xuống sâu chừng 15 mét. Đến một bậc thêm nghỉ, bỗng anh gặp Harry lúc đó đang đi lên để đến nơi làm việc

- Thì ra là cậu đây à. - Jack vừa nói vừa nhìn bạn qua ánh sáng ngọn đèn điện trong giếng.

- Minh đây, chào cậu, - Harry đáp - rất vui mừng được gặp cậu. Đang có chuyện muốn bàn với cậu đây.

- Minh sẽ chưa bàn gì với cậu trước khi cậu cho mình biết tin về Nell. - Jack Ryan đáp.

- Nell rất khỏe, Jack à, khỏe đến mức chỉ trong vòng một tháng hay sáu tuần nữa là...

- Là cậu cưới cô ta?

- Cậu nói gì lạ vậy, Jack!

- Có gì lạ đâu, Harry, mình biết mình nói gì mà! Mình cũng đang định...

- Cậu định làm gì?

- Minh sẽ cưới cô ta, nếu như cậu không làm việc đó! - Jack cười lớn đáp - Thánh Mungo phù hộ cho tớ mà! Mà cô bé thì rất hợp nhãn mình, cô bé Nell dễ thương ấy.

Harry nghiêm nghị nhìn Jack. Anh để mặc Jack nói mà không trả lời gì cả.

- Những điều mình vừa nói có làm cậu ghen tức không, Harry? - Jack Ryan hỏi bằng giọng nghiêm trang hơn.

- Không, Jack ạ. - Harry điềm tĩnh trả lời.

- Vậy thì, nếu cậu không cưới Nell làm vợ, cậu có muốn cô ấy trở thành gái già không?

- Tớ chẳng muốn gì cả. - Harry đáp.

Chiếc thang lại dao động như để hai người chia tay nhau, kẻ lên, người xuống. Tuy nhiên họ chưa rời nhau.

- Harry này, - Jack nói - cậu có nghĩ mình nói nghiêm túc câu chuyện về Nell không?

- Không, Jack ạ. - Harry đáp.

- Nếu vậy, mình vẫn giữ ý định cũ!

- Cậu nói nghiêm chỉnh đây chứ!

- Harry thân mến ạ, - Jack đáp - mình có thể khuyên bạn một điều chân thành.

- Điều gì, Jack?

- Đây nhé! Cậu rất yêu Nell phải không, Harry? Mà cô ta rất xứng đáng với tình yêu đó! Cả ông già, bà già cậu cũng yêu cô ấy như con ruột của mình. Mà cậu có thể biến điều đó biến thành hiện thực! Vậy tại sao cậu không lấy cô ta?

- Muốn tiến xa như vậy thì... - Harry nói - thế cậu có biết tình cảm của Nell thế nào không?

- Không ai biết điều ấy, kể cả cậu nữa, Harry ạ, và cũng chính vì thế mà cậu không ghen với mình hay với bất kỳ ai khác. Nhưng cái thang đang xuống đây này, và...

- Khoan đã, Jack. - Harry nói và lấy tay giữ bạn lại trong lúc Jack đã đặt chân lên chiếc thang đang chuyển.

- Kia, Harry! - Jack cười nói - Suýt nữa cậu làm mình té tan xác đây!

- Giờ cậu hãy nghiêm chỉnh nghe mình, Jack ạ, - Harry tiếp tục - bởi giờ đến lượt tôi, tôi nghiêm túc nói chuyện với cậu.

- Mình sẽ nghe... cho đến lượt thang sau, nhưng không lâu hơn đâu nhé!

- Jack ạ, - Harry tiếp lời - mình không hề muốn giấu cậu là mình rất yêu Nell. Ước mong cháy bỏng của mình là cưới Nell.

- Vậy thì tốt quá, còn gì.

- Nhưng trong tình trạng hiện nay của cô ta, mình còn đắn đo nhiều trước khi đòi hỏi cô ta đi đến một quyết định mà sau này không thể rút lại được.

- Mà cậu định nói gì cơ chứ?

- Jack ạ, mình muốn nói là Nell chưa bao giờ rời xa cái nơi hang sâu mà cô ta đã ra đời. Cô ta không hề biết chuyện gì ở bên ngoài. Cô ta có nhiều điều để nhận biết bằng mắt và bằng cả trái tim của cô ấy. Ai có thể đọc được ý nghĩ của cô ta khi có những ấn tượng mới phát sinh trong cô! Cậu hiểu mình chứ, Jack?

- Chỉ lờ mờ thôi. Mình chỉ biết là cậu sẽ làm mình lỡ chuyến thang này nữa?

- Jack này, - Harry nghiêm trang nói - chỉ khi nào những cái máy móc này ngừng hoạt động, thì cậu mới chịu nghe mình chắc!

- Vào lúc nào thích hợp! Harry ạ. Mình thích nghe người ta nói với mình như thế! Vậy có phải trước khi cưới Nell, cậu muốn gửi cô ta đến một ký túc xá nào ở Edimbourt chắc?
- Không phải thế, Jack ạ, - Harry đáp - mình biết cách giảng giải cho người sẽ là vợ mình mà!
- Thế thì tốt quá rồi còn gì!
- Nhưng, trước đó, - Harry tiếp lời - như mình đã nói với cậu, mình muốn Nell có một hiểu biết đúng đắn về thế giới bên ngoài.
- Tốt, tốt lắm Harry ạ? - Jack Ryan reo lên - Giờ thì mình rất hiểu cậu. Thế cậu muốn khi nào thì khởi sự việc đó?
- Một tháng nữa, Jack ạ - Harry đáp - Cặp mắt của Nell dần quen với các đĩa ánh sáng điện. Đó mới là chuẩn bị. Sau một tháng, mình hy vọng cô ta sẽ được thấy mặt đất với những kỳ quan của nó, cô ta sẽ thấy mặt trời cùng vẻ tráng lệ của nó.
- Nhưng, trong khi Harry còn đang thả hồn trôi vào tưởng tượng thì Jack Ryan đã rời thêm nghĩ, bước vào chiếc thang dao động.
- À này! Jack, - Harry kêu lên - cậu đi đâu thế?
- Đi xuống phía dưới - Anh chàng vui tính nói - Trong lúc cậu lên trời thì mình đi xuống đất!
- Tạm biệt Jack! - Harry vừa nói vừa bước lại chiếc thang đang đi lên - Mình đề nghị cậu đừng nói cho ai hay câu chuyện vừa rồi nhé!
- Được, mình sẽ không cho ai hay đâu, với một điều kiện...
- Điều kiện gì?
- Đó là mình sẽ được tháp tùng hai đứa cậu trong chuyến du lịch đầu tiên của Nell trên mặt đất!
- Được, Jack ạ, mình xin hứa. - Harry đáp.

Một nấc dao động nữa của cái thang đã làm khoảng cách giữa hai người tăng lên đáng kể. Tiếng nói của họ vọng đến nhau không còn rõ nữa. Harry vẫn dành thời gian nhàn rỗi để dạy cho Nell học. Anh dạy cho cô đọc, viết và nhiều điều khác nữa; và Nell đã tiến bộ rất nhanh. Có thể nói cô bé hiểu biết bằng bản năng. Cô hiểu biết nhanh là vì đầu óc cô trước đây như tờ giấy trắng. Những ai ở gần cô đều phải ngạc nhiên về điều ấy.

Ông bà Simon và Madge thì càng ngày càng cảm thấy gần bó với cô con gái nuôi của mình. Hai ông bà biết rất rõ về tình cảm mà Harry đã dành cho Nell, và điều này không hề làm họ phật ý. Hình như không có gì có thể chống lại chuyện Harry trở thành chồng của Nell.

Mà ai có thể ngăn cản điều đó chứ? Harry và Nell yêu nhau. Hai ông bà già cũng không thể kén được ai hơn để về làm vợ Harry. Bạn bè của Harry đều thêm muốn hạnh phúc của anh, nhưng ai cũng phải công nhận là anh rất xứng đáng với hạnh phúc đó. Còn cô gái thì chỉ phụ thuộc chính bản thân mình và cô không còn lựa chọn nào khác ngoài tiếng nói của trái tim cô.

Tuy nhiên, nếu không có ai tìm cách ngăn trở cuộc hôn nhân đó thì tại sao, khi ánh điện tắt báo hiệu đã đến giờ nghỉ ngơi, khi bóng đêm đã bao phủ toàn thể khu nhà của thợ mỏ, khi mọi cư dân của Thành phố - Than đều đã về nhà thì lúc đó, ở một nơi tối tăm nhất của khu Tân Aberfoyle, có một con người

bí ẩn đang len lỏi trong bóng đêm? Bản năng nào đã hướng dẫn bóng ma đó để nó có thể luôn lách vào cả những nơi tưởng chừng như không ai qua được? Tại sao mà nhân vật khó hiểu ấy với cặp mắt có thể nhìn thấy ở những nơi tăm tối nhất, lại lảng vảng bên bờ hồ Malcolm? Vì sao mà hắn chăm chăm đi đến căn nhà của gia đình Simon Ford, hắn lại khéo léo đến độ có thể tránh được mọi canh gác? Tại sao hắn lại đến áp tai vào cánh cửa để lén nghe những mẩu đối thoại ở bên trong.

Và, khi một vài câu nói đã lọt vào tai hắn thì tại sao nắm tay hắn lại đưa lên như muốn đe dọa cả căn nhà yên tĩnh đó? Tại sao mà sau cùng hắn đã thốt lên, trong cơn tức giận: “Lấy nhau ư! Không đời nào!”

Chương XV: Một buổi bình minh

Một tháng sau - đó là vào buổi tối ngày 20 tháng tám - ông bà Simon Ford và Madge bằng những lời chúc mừng tốt đẹp nhất, đã tiễn đưa bốn du khách chuẩn bị rời căn nhà gỗ.

James Starr, Harry và Jack Ryan sẽ đưa Nell lên thăm nơi mà cô chưa từng đặt chân đến, tới cái nơi rực rỡ chói chang, nơi mà mắt cô gái chưa từng biết đến ánh sáng này.

Cuộc du lịch dự tính kéo dài trong hai ngày. James Starr đã thống nhất với Harry là, sau bốn mươi tám giờ sống ở bên ngoài như vậy, cô gái sẽ được thấy mọi điều mà cô chưa từng thấy trong mỏ than tối om, có nghĩa là cô sẽ thấy mọi cảnh vật của trái đất, như một cảnh quan sống động những thành phố, những đồng ruộng, những núi, những sông, hồ... sẽ trải dài ra trước mắt cô.

Cuộc du lịch đã được tính toán để làm sao thỏa mãn được kế hoạch đã định.

Không phải là không có lý do khi ông James Starr quyết định là họ sẽ khởi hành vào buổi tối. Như thế sẽ tốt cho cô gái, không bị đột ngột từ bóng tối ra một nơi quá rực rỡ. Vì từ nửa đêm cho đến trưa hôm sau, đôi mắt cô có thể dần dần làm quen với các giai đoạn tối sáng liên tiếp.

Vào lúc chín giờ đêm, đoàn xe lửa cuối cùng từ đường hầm đi ra đã mang Nell và đoàn người lên trên mặt đất của quận. Hai mươi phút sau, con tàu để họ xuống ở nhà ga nằm cuối nhánh đường sắt đi vào khu mỏ Tân Aberfoyle.

Đêm đã khuya. Từ chân trời đến đỉnh đầu họ, một vài đám mây dày đặc đang trôi lơ lửng dưới ảnh hưởng của gió mùa Tây bắc, chúng làm cho bầu khí quyển trở nên mát dịu. Ngày hôm đó đẹp trời, vì thế đêm cũng đẹp.

Đi tới ga Stirling, mọi người xuống tàu và ra khỏi nhà ga ngay. Trước mặt họ, con đường dẫn tới bờ vịnh Forth trải dài giữa hai hàng cây.

Ấn tượng cụ thể đầu tiên mà cô gái cảm nhận được đây là không khí trong lành, cô đã hít thở đầy lồng ngực một cách khoan khoái.

- Con hãy thở hít nhiều đi, - James Starr nói - hãy hấp thụ không khí trong lành của đồng quê đi!

- Những đám khói to lớn đang chạy ở trên đầu chúng ta là cái gì thế? - Nell hỏi.

- Đây là những đám mây, - Harry trả lời - chúng do hơi nước ngưng tụ lại và gió sẽ thổi chúng bay về hướng tây.

- A! - Nell reo lên - Con muốn được bay theo những đám mây đó quá! - Thế còn những chấm sáng nhấp nháy ở những chỗ hõ của mây là gì?

- Đó là những ngôi sao mà anh đã nói với em. Chúng giống như những mặt trời, là trung tâm những thế giới giống như thế giới của chúng ta.

Các chòm sao càng lúc càng hiện rõ trên nền trời xanh đen mỗi khi có gió thổi mây đi.

Nell say sưa ngắm hàng ngàn vạn ngôi sao đang lấp lánh trên đầu mình.

Mọi người bước ra đường. James Starr cầm tay cô gái, Harry bước đi bên cạnh họ. Còn Jack Ryan thì chạy lên chạy xuống như một con chó nhỏ sốt ruột vì bước đi quá chậm của chủ.

Con đường lúc này không một bóng người. Nell ngơ ngác ngắm nhìn bóng những hàng cây gió lay động trong đêm. Cô thấy chúng giống như những người khổng lồ đang động đậy tay chân. Tiếng gió xào xạc trên cành cây cao, sự im lặng bao trùm khi gió lặng. Rồi đường chân trời càng hiện rõ khi con đường càng dẫn đến những cánh đồng, tất cả những cái đó in đậm trong cô những tình cảm mới và để lại những ấn tượng không thể nào phai nhòa.

Vào lúc mười một giờ rưỡi đêm, mọi người đến bờ Bắc của vịnh Forth. Tại đây, một chiếc thuyền do James Starr đã thuê sẵn đang chờ họ. Chỉ sau vài giờ, con thuyền này sẽ mang cô và những người cùng đi đến cảng Edimbourg.

Nell nhìn mặt nước gợn sóng dưới chân mình; và qua làn sóng, nó cũng lấp lánh đầy những vì sao run rẩy.

- Đây có phải một cái hồ không? - Cô hỏi

- Không phải, - Harry đáp - đó là một cái vịnh rộng mà nước luôn chảy, nó là cửa một con sông, một nhánh nhỏ của biển. Em hãy múc ít nước vào tay rồi nếm thử xem, nó không ngọt như nước hồ Malcolm đâu.

Cô gái cúi xuống, nhúng bàn tay vào nước rồi đưa lên miệng.

- Nước này mặn. - Cô nói.

- Đúng, - Harry đáp - lúc này nước triều đang lên. Em biết không, ba phần tư mặt địa cầu chúng ta được bao phủ bởi thứ nước mặn mà em vừa nếm đó.

- Này Harry, - Cô gái reo lên - thế còn cái ánh lửa đỏ đang lóe lên ở chân trời là cái gì vậy? Có phải là cháy rừng không?

Nell vừa nói vừa chỉ một chỗ trên trời, ở giữa những đám sương mù đang rực lên ở phía Đông.

- Không phải Nell ạ - Harry đáp - Đây là mặt trăng đang mọc đó.

- Đúng, đó là mặt trăng! - Jack Ryan reo lên - Đây là một cái khay bạc lớn mà các thiên thần đang làm cho nó chạy trên bầu trời, để thu lấy những đồng tiền là những ngôi sao.

- Tất cả đều tuyệt đẹp! - Nell nhắc lại, cô như chỉ sống bằng ánh mắt của mình - Nhưng em nghĩ là mặt trăng có hình tròn xoe phải không?

- Nào, giờ ta hãy lên thuyền đã - James Starr nói - Chúng ta cần tới được docks Arthur - Seat trước khi mặt trời mọc!

Con thuyền được buộc vào một chiếc cọc trên bờ vịnh. Một thủy thủ đang chờ họ trên thuyền. Nell và đoàn người ngồi vào thuyền. Lá buồm được kéo lên, phòng căng dưới làn gió mùa Tây bắc.

Một ấn tượng mới lạ dâng lên trong lòng cô gái! Cô đã từng đi thuyền trên hồ ở khu mỏ Tân Aberfoyle, nhưng ở đó chiếc mái chèo, dưới bàn tay điều khiển nhẹ nhàng của Harry, không bao giờ phản ánh đúng sự cùn cù của người chèo. Còn ở đây, lần đầu tiên, Nell được thấy mình lướt đi êm đềm như chiếc khí cầu bay trên bầu trời. Mặt vịnh phẳng lì như mặt hồ. Nell ngả người trên thuyền, để thân mình mặc sức lắc lư theo nhịp sóng. Đôi khi, vào những lúc con thuyền đổi hướng đi, ánh trăng rơi thẳng xuống mặt nước khiến ta có cảm giác như thuyền đang lướt trên một chiếc thảm bạc lấp lánh.

Nhưng rồi đến một lúc mà đôi mắt của Nell cứ díp lại. Cô cảm thấy rất buồn ngủ. Ngả đầu vào ngực

Harry, cô thiếp đi trong một giấc ngủ yên lành.

Vào lúc hai giờ sáng, con thuyền tới cảng Granton. Khi thuyền cập mạn bờ thì Nell choàng mở mắt.

- Con vừa ngủ à? - Cô hỏi.

- Không phải, con gái của ta, - James Starr đáp - con chỉ vừa nằm mơ thấy mình ngủ, thế thôi.

Đêm rất trong. Mặt trăng đã lên đến lưng chừng bầu trời, đang rọi những tia sáng xuống khắp nơi.

Cảng cá nhỏ bé Granton chỉ có vài ba chiếc tàu đánh cá đang lắc lư nhẹ nhàng trên sóng. Gần về sáng, gió biển lặng đi. Bầu trời không có sương mù, hứa hẹn một ngày tháng tám đẹp trời, mà vì ở gần biển nên nó càng đẹp hơn. Phía chân trời, một màng hơi lan tỏa mỏng manh, trong suốt; và chỉ trong giây lát thôi, khi những tia nắng mặt trời đầu tiên xuất hiện chúng sẽ tan biến đi ngay.

Harry cầm lấy tay Nell. Hai người theo James Starr và Jack Ryan đi vào những con phố vắng lặng. Trong tâm trí của Nell, ngoại ô của kinh đô này cũng chỉ là những túp nhà lụp xụp, nhắc cô nhớ đến Thành phố Than, chỉ khác một điều là vòm trời ở đây cao hơn và đây những chấm sáng nhấp nháy. Cô bước đi nhẹ nhàng và Harry luôn cứ phải cô ghì bước chân mình chậm lại, sợ cô gái bị mệt.

- Em không mệt chứ? - Anh hỏi cô gái sau khi đi được khoảng nửa giờ.

- Không ạ! - Cô đáp - Chân em cứ như lướt đi trên mặt đất ấy! Bầu trời ở đây cao rộng quá khiến em cứ như muốn bay lên, như thể em có cánh vậy!

Giữa những túp lều còn đang yên giấc của thành phố, James Starr và đoàn người đi qua khu Leith - Walk. Họ đi vòng quanh khu đồi Calton mà trên đó có đài thiên văn và tượng đài Nelson. Mọi người men theo con phố Régent, băng qua một cây cầu và sau một khúc quanh nhỏ, họ đi tới cuối khu Canongate.

Thành phố lúc này còn ngủ, chưa có một chuyển động nào. Tiếng chuông nhà thờ Canongate gõ báo hai giờ sáng.

Đi tới đây, Nell chợt dừng lại.

- Cái đám nhà lờ mờ kia là gì thế nhỉ? - Cô hỏi và lấy tay chỉ một cái dinh thự biệt lập nằm phía sau một khu đất trống nhỏ.

- Khối nhà ấy chính là lâu đài của các vua chúa xứ Scotland. Đó là lâu đài Holyrood, nơi đã từng xảy ra nhiều sự kiện bi thảm. Nơi này các nhà sử học có thể nhắc đến nhiều vong linh của các vị vua, từ vong linh của Marie Stuart đến cái chết của vua nước Pháp Charles XI. Tuy mang những kỷ niệm đau buồn đó, nhưng có ánh mặt trời lên, con sẽ thấy cung điện đó cũng không buồn thảm lắm đâu. Với bốn tháp canh cộ lô châu mai ở bốn góc, Holyrood cũng giống như một vài lâu đài nghỉ mát của những người chủ đất vui tính muốn giữ lại những dấu tích phong kiến của thời xa xưa. Nhưng thôi, ta hãy tiếp tục chuyến du lịch. Kia nữa, trong khuôn viên của tu viện cổ Holyrood là những núi đá trắng lè Salisbury mà trên có ngọn núi Arthur - Seat. Chúng ta sẽ trèo lên núi, và Nell này, từ trên đỉnh núi mắt cháu sẽ thấy mặt trời mọc từ ngoài biển xa, nơi chân trời.

Họ cùng đi vào công viên “Vườn Ngự uyển”. Sau đó, họ lên cao dần và đi qua Victoria - Drive. Đó là một con đường vòng tròn mà xe ngựa có thể lên được, con đường mà nhà văn Walter Scott đã ca ngợi khi đến nơi và đã mô tả nó vài hàng trong tiểu thuyết của ông ta.

Thực ra thì Arthur - Seat chỉ là một quả đồi cao khoảng 220 mét; đứng trên đỉnh đồi ta có thể nhìn bao quát phong cảnh xung quanh. Trong khoảng gần nửa giờ, nhờ một con đường đi vòng quanh cho đỡ

dốc, James Starr và đoàn người đã lên tới đỉnh của Arthur - Seat, chỗ này thường được ví là cái bờm con sư tử, vì đứng ở phía tây quả đồi trông nó giống hình một con sư tử.

Lúc này, một dải mây màu hồng lơ mờ hiện ra ở chân trời, giữa đám sương mù thừa thớt. Trên đỉnh đầu, những đám hơi nước lác lõng bắt đầu bị tia nắng đầu tiên chiếu đến. Dưới chân đồi Arthur - Seat, trong cái im lặng tuyệt đối của đêm, thành phố Edimbourt còn ngái ngủ đang lơ mờ hiện ra. Một vài đốm sáng lóe lên đây đó trong bóng tối. Đó là những ánh lửa mà người dân của thành phố nhóm lên như những ngôi sao buổi sớm. Xa xa, về phía tây, chân trời in bóng những hình thù núi non kỳ dị, nơi đó, mỗi tia nắng mặt trời sẽ vẽ nên những cái mào lửa.

Tuy nhiên, về phía đông, đường viền của bờ biển hiện ra rõ nét hơn. Gam màu sắc được trải ra theo thứ tự của quang phổ mặt trời từ màu đỏ của các đám sương mù đầu tiên, sắc màu chuyển dần sang màu tím.

Ánh mắt của Nell lướt từ chân đồi vào trong thành phố, ở đó các khu phố bắt đầu chia ra thành từng nhóm. Những tòa nhà cao, một vài tháp chuông nhô lên chỗ này, chỗ kia, đường nét của nó lúc này đã hiện ra rõ rệt. Ánh sáng lan tràn trong không gian lúc này như có màu tro. Sau cùng, tia sáng đầu tiên đã đến với đôi mắt của cô gái. Đó là một tia sáng màu xanh lục truyền đi từ biển, vào buổi chiều hay buổi sáng, lúc chân trời trong suốt.

Ngày đã lên, tia nắng mặt trời tràn ngập. Đĩa mặt trời hình như hãy còn ẩm ướt, như thể nó vừa chui lên từ nước biển. Ánh sáng của nó mau chóng trở nên gay gắt, nó như từ miệng lò lửa phát ra, có thể xuyên thủng bầu trời.

Ngay tức thì, Nell nhắm vội mắt lại. Cô phải lấy ngón tay che lên hàng mi mỏng manh.

Harry muôn cô ngoảnh mặt về phía kia.

- Không, em không quay đi đâu cả, Harry, cần phải để cho mắt em làm quen với những gì mà mắt anh quen nhìn!

Xuyên qua lòng bàn tay, Nell còn thấy một thứ ánh sáng màu hồng, ánh sáng đó cứ trắng dần ra khi mặt trời nhô lên trên đường chân trời. Mắt cô dần dần quen với thứ ánh sáng đó. Sau cùng mắt cô mở to ra và ánh mặt trời tràn ngập vào.

Rồi cô bé thành kính quỳ xuống, reo lên:

- Thượng đế của con, thế giới của người thật đẹp làm sao!

Cô gái cúi đầu nhìn xuống. Dưới chân cô, quang cảnh của thành phố Edimbourg trải rộng ra: những dãy phố mới thẳng tắp của khu đô thị mới, những đám nhà lộn xộn và dãy phố lộn xộn của khu phố cổ. Hai đỉnh cao chế ngự trên toàn thể là tòa lâu đài xây trên mỏm núi đá bazan và ngọn đồi Calton mà trên đỉnh đồi tròn của nó có phế tích của một lâu đài mang phong cách Hy Lạp. Những con đường đẹp có trồng cây tỏa ra từ trung tâm đến ngoại ô. Ở hướng bắc, có một nhánh biển, đó là vịnh Forth với bờ vịnh lờm chờm, ở đó có hải cảng Leith. Xa xa hơn nữa là bờ biển tuyệt đẹp của quận Fife, một con đường thẳng tắp nối quận ấy với biển.

Nell nghẹn ngào chẳng nói lên lời. Cô chỉ lảm bảm những tiếng không rõ ràng. Cánh tay cô run rẩy và đầu óc cô bỗng choáng váng. Trong một thoáng chốc, sức lực cô như biến đâu mất. Trong bầu không khí trong lành, trước cảnh tượng ngầy ngất, cô đột nhiên cảm thấy mình yếu hèn đi, cô ngã vào vòng tay của Harry, lúc này đã kịp giờ ra đỡ, người thiếu nữ mê man, không còn biết gì nữa.

Chương XVI: Từ hồ Lomond đến hồ Katrine

Harry bế Nell trong tay, theo sau là ông James Starr và Jack Ryan, bốn người đi xuống chân đồi Arthur - Seat. Sau vài giờ nghỉ ngơi với một bữa ăn thịnh soạn ở khách sạn Lambret; mọi người dự định sẽ kết thúc chuyến du lịch bằng một cuộc dạo chơi trên hồ.

Nell lúc này đã lại sức. Cặp mắt cô từ lúc này có thể mở to nhìn ánh sáng, và ngực cô thở hít mạnh mẽ thứ không khí trong lành này, Màu xanh của cây cối, sắc thái đổi thay của cỏ cây, rồi màu xanh lơ của bầu trời, toàn thể gam màu sắc ấy hiện rõ trước mắt cô.

Một đoàn xe lửa đưa họ từ ga General đến Glasgow, ở đó đứng trên cây cầu cuối cùng bắc qua sông Clyde, mọi người có thể ngắm dòng chảy lạ lùng của dòng sông. Sau đó họ nghỉ đêm tại khách sạn Comrie's Royal.

Ngày hôm sau, từ nhà ga Glasgow, đoàn tàu nhanh chóng đưa họ tới Dumbarton, rồi Balloch ngay đầu phía Nam của hồ Lomond.

- Đây là xứ sở của Rob Roy và của Fergus Mac Gregor! - James Starr reo lên - Một vùng đất mà nhà văn Waites Scott hết lòng ngợi ca. Mà Jack này, cháu chưa biết xứ sở này sao?

- Cháu chỉ biết nó qua các bài hát về vùng đất này, thưa ông Starr, - Jack Ryan đáp - và khi một xứ sở nào đã đi vào thơ ca như vậy chắc hẳn nó phải tuyệt vời!

- Rất tuyệt vời cháu ạ, - Ông kỹ sư reo lên - và cô bé Nell của chúng ta chắc chắn sẽ giữ mãi kỷ niệm này!

- Với một người hướng dẫn du lịch như ông, - Harry đáp - niềm sung sướng sẽ được nhân đôi vì trong lúc nghe ông kể chuyện bọn cháu còn được nhìn thấy tận mắt những gì đã nghe.

- Đúng đây Harry, nếu như trí nhớ của ta còn cho phép, à nhưng với một điều kiện, đó là chàng Jack vui tính phải trợ giúp ta! Khi nào ta mệt vì kể chuyện, Jack sẽ hát lên.

- Ông không cần nói điều ấy đến lần thứ hai đâu! - Jack Ryan vừa đáp vừa cất giọng hát lên một khúc nhạc vui.

Con tàu vừa đi qua Dumbarton, thủ phủ của quận, nơi đây một tòa lâu đài xây dựng như một pháo đài, đứng uy nghi trên hai đỉnh của núi đá bazan.

Chẳng mấy chốc mà tàu dừng lại ở Balloch, ngay bên cạnh một cái kè bằng gỗ dốc thoải xuống mặt hồ.

Một chiếc tàu thủy chạy bằng hơi nước tên là Sinclair, neo đậu trên bến đợi du khách đi tham quan hồ. Sau khi lấy vé tàu đi tới Inversnaid ở đầu Bắc của hồ Lomond, mọi người cùng lên tàu.

Jack Ryan đi đi lại lại trên boong tàu Sinclair, miệng luôn hỏi ông kỹ sư trong lúc ông đang chuẩn bị kể chuyện. Càng đi sâu vào xứ sở của Rob Roy thì ông kỹ sư càng thao thao nói với giọng ngưỡng mộ một cách cuồng nhiệt.

Tàu vừa rời hồ được một lúc, trên mặt hồ hiện ra vô số những cù lao nhỏ. Mặt hồ lấm tấm như một khu đất trồng cây. Con tàu Sinclair len lỏi vào giữa những bờ dốc đứng ở khoảng giữa hai hòn đảo khi thì là một thung lũng hoang vắng, khi thì là một khe lõm chồm những bờ đá dốc đứng.

- Đây Nell, - Ông James Starr nói - mỗi một hòn đảo ở đây đều có một huyền thoại riêng, cũng có thể là một bài ca riêng cho nó, đến các núi bao quanh hồ nước cũng vậy. Có thể nói không phải là quá đáng, lịch sử của miền này đã được ghi chép lại bằng những đặc điểm của từng hòn đảo, từng dãy núi ấy.

- Còn cái bên nhỏ kia tên là gì vậy? - Nell vừa hỏi vừa nhìn về phía bờ Đông của hồ.

- Đây là bến Balmaha, cửa vào của vùng đất Thượng du - James Starr đáp - Nơi ấy là điểm bắt đầu của vùng đất cao xứ Scotland. Còn cái cụm phế tích mà con thấy kia, đây là những gì còn lại của một tu viện nữ cũ và những ngôi mộ nằm rải rác quanh đây là mộ của các thành viên trong dòng họ Mac Gregor, một dòng họ rất nổi tiếng trong vùng, cho đến bây giờ cũng vậy.

- Nổi tiếng vì những xương máu họ đã đổ và đã làm đổ ra ở đây! - Harry nói thêm.

- Cháu nói rất đúng, - James Starr đáp - và ta phải công nhận rằng sự nổi tiếng do những trận chiến đem lại vẫn là những điều vang dội nhất. Những chuyện về chiến tranh còn lan truyền qua nhiều thế hệ.

- Và chúng còn bắt từ nhờ các bài ca nữa chứ. - Jack Ryan thêm vào.

Hai bên bờ hồ, dài khoảng từ ba đến bốn dặm, có vẻ như gần lại nhau khi sắp tới cảng Luss. Ở đây Nell có thể nhìn thấy tháp canh của tòa lâu đài cổ. Rồi con tàu Sinclair về hướng bắc và trước mắt du khách bỗng hiện ra ngọn Ben Lomond cao hơn mặt hồ khoảng 900 mét.

- Ngọn núi mới tuyệt làm sao! - Nell reo lên - Từ trên ngọn núi nhìn ra xung quanh, chắc là sẽ đẹp lắm!

Ben Lomond là ngọn núi cuối cùng trong dãy núi Grampian, ngọn núi này đã được nhà văn lớn xứ Scotland là Walter Scott ca tụng không ngớt lời bởi dáng vẻ nên thơ của nó.

Theo James Starr thì thế giới còn có nhiều quả núi khác mà bốn mùa được tuyết bao phủ nhưng không có đâu thơ mộng hơn ở đây.

Con tàu Sinclair càng đến gần chân núi thì địa hình càng trở nên dốc đứng. Rải rác đó đây có nhiều cây to đứng riêng biệt, trong số đó có vài cây liễu mà cành của nó xưa kia dùng để treo cổ những người phạm tội.

- Để tiết kiệm dây dây đây đây. - James Starr nhận xét.

Đến đây thì lòng hồ thu hẹp lại và dài ra về phía Bắc. Những quả núi ở hai bên bờ làm lòng hồ càng hẹp hơn. Con tàu luôn lách vào thêm một số đảo và cù lao như Inveruglas, Eilad - Whou, nơi có những vết tích của một pháo đài trước kia thuộc về Mac Farlane. Cuối cùng thì hai phía bờ hồ cũng đã gặp nhau và con tàu Sinclair dừng lại ở bến Inverslaid.

Ở chỗ này, trong lúc chờ đợi bữa cơm trưa, Nell và đoàn người đến thăm một thác nước, nơi đây nước đổ xuống hồ từ một khoảng cách khá cao. Thác nước này đứng sừng sững như điểm tô cho khung cảnh, như mang thêm niềm vui cho du khách. Một chiếc cầu treo luôn lắc lư trên mặt nước ồn ào, giữa một đám bụi do nước bắn tung tóe lên. Từ trên cầu, tầm mắt du khách có thể bao quát phần lớn hồ Lomond, con tàu Sinclair nom như một cái chấm trên mặt nước.

Sau khi ăn trưa, mọi người chuẩn bị đến thăm hồ Katrine. Rất nhiều xe ngựa mang huy hiệu của gia đình Breadalbane - dòng họ trước đây cung cấp gỗ và nước cho kẻ đào tẩu Rob Roy - được đề phục vụ du khách, những chiếc xe đó có thể mang đến cho họ mọi tiện nghi đặc biệt của ngành đóng xe Anh quốc.

Theo đúng một thời thượng, Harry đưa Nell lên tầng trên của cỗ xe ngựa. Những người cùng đi ngồi xung quanh cô gái. Một anh xà ích cao lớn, mặc chế phục đỏ, cầm trong tay dây cương của bốn con ngựa, điều khiển cho cỗ xe bắt đầu leo lên sườn núi, lượn vòng theo lòng con thác ngoạn ngoèo. Đường đi càng lúc càng hiểm trở. Xe lên càng cao, hình thù các ngọn núi bao quanh hình như càng thay đổi. Dãy núi bên bờ hồ đổi diện to hẳn lên và những đỉnh núi của dãy Arroquhar có thể bao quát cả thung lũng Inveruglas. Bên trái hiện ra ngọn Ben Lomond với sườn dốc đứng phía bắc của nó.

Vùng đất giữa hồ Lomond và hồ Katrine có nhiều nét hoang dã. Nó được bắt đầu bởi những khe núi hẹp dẫn tới thung lũng Aberfoyle. Cái tên này làm cho cô gái đau buồn khi đến những hang động tối tăm khủng khiếp, nơi cô đã trải qua thời thơ ấu. James Starr đã tinh ý nên vội lướt nhanh sang những câu chuyện khác.

Mà vùng đất này thì thiếu gì chuyện kể. Trên bờ hồ Ard nhỏ bé là nơi xảy ra những sự kiện chính của cuộc đời Rob Roy. Nơi đây mọc lên nhiều núi đá vôi trông thật buồn tẻ, chúng xen kẽ với những tảng đá mà thời gian và khí hậu làm cho chúng trở nên rạn nứt như xi-măng. Nhiều túp lều tồi tàn như những chuồng cừu bỏ không bên đường, không biết những lều ấy ngày trước được dùng cho con người hay cho súc vật. Một vài đũa tre tóc tai xơ xác đứng bên đường nhìn đoàn xe đi qua bằng cặp mắt mở lớn ngơ ngác.

Chiếc xe ngựa, sau khi leo lên hết con dốc dựng đứng bên bờ thác, bắt đầu đi xuống một thung lũng không có cây cối, không có nước, chỉ độc một loài thạch thảo bao phủ khắp nơi. Rải rác, chỗ này chỗ khác có một vài đồng đá xếp thành hình khối tháp.

- Đây là những đồng đá mà trước kia các nhà thám hiểm dùng để đánh dấu - Ông James Starr nói - Ngày xưa, mỗi khách bộ hành khi đi qua đây đều phải bỏ thêm vào đó một hòn đá để tôn vinh vị anh hùng nằm dưới những nắm mồ đó, do đó mới có câu ngạn ngữ: "Bất hạnh sẽ đến với kẻ nào qua đây mà không bỏ thêm một hòn đá của sự cứu rỗi sau cùng!" Nếu đám con cháu còn giữ đức tin đó của cha ông thì những đồng đá này đã cao thành núi. Thực tế thì ở vùng đất này, mọi chuyện chỉ cốt làm phong phú thêm hồn thơ tự nhiên trong tâm tư các cư dân vùng núi!

Trong lúc ông James Starr kể chuyện, chiếc xe đi vào con đường hẹp của một thung lũng nhỏ. Rồi chiếc hồ nhỏ có tên Arklet hiện ra ở bên trái, và một con đường dốc đưa mọi người tới quán ăn Stronachlacar nằm trên bờ hồ Katrine. Ở đây ngay bên bờ chiếc kè gỗ, một chiếc tàu nhỏ đang bập bênh trên sóng, tàu mang tên Rob - Roy. Tất cả hành khách đều vội vã lên tàu bởi vì tàu sắp chạy.

Hồ Katrine có chiều dài khoảng mười dặm, trong khi bề rộng của nó không quá hai dặm. Những quả đồi đầu tiên của vùng duyên hải vẫn còn mang đậm những đặc điểm rõ rệt.

- Đây là cái hồ, - James Starr nói - mà người ta so sánh rất chính xác với một cây kim dài! Người ta nói nước hồ không bao giờ đóng băng. Tôi không dám đoán chắc điều đó, tuy nhiên ta đừng bao giờ quên là nơi đây đã từng diễn ra những kỳ tích của Bà chúa hồ. Tôi cam đoan là nếu anh bạn Jack của chúng ta có cặp mắt tinh tường, anh ấy sẽ thấy người đẹp Héléne Douglas đang lướt trên mặt hồ.

- Đúng vậy, thưa ông Starr, - Jack Ryan đáp - mà tại sao tôi lại không thấy bà ta chứ? Tại sao người đàn bà đẹp đó lại không hiện ra trên mặt hồ Katrine, như những con yêu tinh trong mỏ hiện ra trên mặt hồ Malcolm?

Vừa lúc đó, từ phía sau chiếc tàu Rob - Roy lạnh lạnh vang lên tiếng kèn túi.

Kìa, một cư dân vùng cao trong lễ phục truyền thống đang dạo nhạc bằng chiếc kèn túi có ba ống, ông to nhất vang lên nốt sol, ông thứ nhì cho nốt si còn ông nhỏ nhất cho nốt sol cao hơn một bát độ. Còn trên chiếc ống sáo tám lỗ, có thể thổi âm giai sol trưởng với nốt fa tự nhiên.

Lúc này, người hạnh phúc nhất có lẽ là Jack Ryan. Bài hát của vùng hồ xứ Scotland, anh biết rất rõ. Vì

vậy mà trong lúc người nghệ nhân vùng cao kia đệm nhạc bằng chiếc kèn túi, anh cất cao giọng ca một bài hát nói về những huyền thoại thơ mộng của xứ Calédonie già cỗi.

Hỡi những hồ nước với những con sóng lăn tăn.

Ngươi hãy giữ mãi cho mình

Những thiên thần thoại đáng yêu

Hỡi những hồ nước ở Tô Cách Lan!

Bây giờ là ba giờ chiều. Bờ phía tây của hồ Katrine ít hiểm trở hơn, tách ra làm hai khung cảnh Ben An và Ben Venue. Từ một khoảng xa chừng 800 mét, hiện ra cái vũng nhỏ mà tại đó chiếc tàu Rob - Roy sẽ đỡ khách lên bờ, để từ đó họ sẽ tới quận Stirling qua ga Callander.

Cô bé Nell mệt lả vì tâm trí cô cứ luôn bị căng ra. Cô chỉ lắp bắp câu: “Chúa ơi! Lạy Chúa tôi!” mỗi khi mắt cô bắt gặp được cảnh đẹp nào.

Vào lúc ấy, Harry nắm lấy tay ông. Anh xúc động nhìn cô nói:

- Nell thân yêu, rồi chẳng mấy chốc chúng ta sẽ lại trở về căn nhà tối tăm của mình! Liệu em có hối tiếc gì về những giờ phút sống trong cánh trần ngập ánh sáng này không?

- Không đời nào, Harry ạ. - Cô gái đáp.

- Nay em Nell, - Harry hỏi bằng một giọng mà anh cố gắng ghìm đi nỗi xúc động mà không được - em có muốn một môi, quan hệ thiêng liêng ràng buộc vĩnh viễn đôi ta trước Chúa và trước mọi người không? Em có muốn trở thành vợ anh không?

- Em muốn, Harry ạ - Nell vừa đáp vừa nhìn Harry cặp mắt trong suốt - Em muốn lắm, nếu anh nghĩ là em sẽ đầy đủ cho cuộc đời của anh.

Nell còn chưa kịp nói xong những lời hàm chứa tương lai của Harry, thì một hiện tượng lạ lùng xảy đến.

Con tàu Rob - Roy, mặc dù lúc đó còn cách bờ cả nửa dặm, bỗng dưng bị một cú va chạm rất mạnh. Vỗ tàu vừa chạm đáy hồ, rồi mặc dầu máy tàu rất mạnh cũng vẫn không làm cho nó thoát ra được. Sở dĩ có tai nạn này là vì mạn đông hồ Katrine vừa mới đột ngột bị cạn nước, cứ như thể là có một kẽ nứt lớn nào vừa phát sinh ở lòng hồ. Chỉ trong vài giây mà nước hồ đã cạn sạch, giống như một vùng bờ biển vào lúc nước thủy triều xuống thấp nhất. Toàn bộ nước hồ chạy tràn cả vào trong lòng đất.

- Các bạn ơi, - Ông James Starr kêu to lên như thể nguyên nhân của hiện tượng này đột nhiên được phát hiện - cầu Chúa hãy cứu giúp mỏ Tân Aberfoyle!

Chương XVII: Sự đe dọa cuối cùng

Ngày hôm đó, trong khu mỏ Tân Aberfoyle, mọi công việc diễn biến bình thường. Người ta nghe vọng lại từ xe tiếng mìn nổ phá đá, làm lộ ra những vỉa than. Chỗ này vang lên tiếng cuốc, tiếng choòng bô vào than, chỗ kia là tiếng rít của các máy khoan mà các lưỡi khoan đang đào lỗ trên những lớp đá phiến. Nhiều tiếng động lớn vang lên trong hầm. Không khí dọ các cổ máy xì ra, thoát ra ngoài qua các ngách thông hơi. Cánh cửa gỗ sập vào đột ngột do một lực đẩy rất mạnh. Trong hầm mỏ bên dưới, các đoàn xe goòng chạy với tốc độ hơn 22 cây số một giờ và những cái chuông tự động rung lên mỗi khi có sự cố.

Ông bà Simon Ford và Madge, sau bữa cơm trưa, đang ngồi trong sân nhà. Ông đốc công già chuẩn bị ngủ trưa như thường lệ. Ông đang thưởng thức một tàu thuốc nhồi bằng thứ thuốc lá hảo hạng của Pháp. Câu chuyện trao đổi giữa hai ông bà là nói về Nell, về Harry, về kỹ sư James Starr, về chuyến du lịch của họ trên mặt đất. Giờ này họ đang ở đâu? Lúc này họ đang làm gì?

Vừa lúc đó, một tiếng động khủng khiếp vang lên. Nghe cứ như là có một ngọn thác khổng lồ đang đổ vào hầm mỏ.

Simon Ford và Madge vụt đứng cả dậy.

Đồng thời lúc đó nước hồ Malcolm dấy lên. Một ngọn sóng lớn như con sóng thần, tràn qua bờ hồ, đập vào vách căn nhà gỗ khiến nó vỡ tan ra.

Simon Ford vội kéo bà Madge nhanh chóng lên tầng trên của ngôi nhà.

Đồng thời, nhiều tiếng kêu vang lên ở khắp Thành phố Than, lúc này đang bị cơn hồng thủy đe dọa. Các cư dân của vùng chạy tìm nơi ẩn nấp trên những mỏm đá phiến cao nằm trên bờ hồ.

Sự sợ hãi lên đến tột cùng. Vài gia đình thợ mỏ, quá hốt hoảng chạy vội vào các giếng tìm cách thoát lên tầng trên. Người ta sợ rằng biển đang tràn vào trong mỏ, nhất là những nơi mà các đường hầm ăn sâu xuống đáy đại dương. Cái hang động tuy lớn chừng ấy cũng có thể bị ngập hoàn toàn. Phen này thì không một cư dân nào của khu mỏ Tân Aberfoyle có thể thoát chết.

Nhưng, đúng lúc những người chạy trốn đầu tiên lên được cửa hầm thì họ lại gặp ông Simon Ford từ căn nhà gỗ chạy tới.

- Ngừng lại, ngừng cả lại các bạn! - Ông đốc công già nói cùng họ - Nếu thành phố của chúng ta bị tràn ngập, nước sẽ chạy nhanh hơn các bạn, và không ai chạy thoát cả! Nhưng nước đâu có dâng lên nữa! Mọi hiểm nguy có thể đã qua.

- Thế còn đám thợ phụ trách công việc bên dưới kia thì sao? - Có ai đó hỏi.

- Không có gì đáng ngại cho họ cả - Simon Ford đáp - Việc khai thác đang được tiến hành ở độ sâu cao hơn đáy hồ!

Sự việc chứng minh cho lời nói của ông đốc công già. Nước tuy tràn vào mỏ đột ngột nhưng nó lại phân chia ra ở phần dưới của nó, nó chỉ làm cho mực nước hồ Malcolm dâng lên độ 1 mét mà thôi. Thành phố Than không bị nguy hại, và người ta có thể tin rằng cơn lũ lụt vừa qua chỉ ảnh hưởng đến phần độ sâu chưa khai thác của mỏ, không có nạn nhân nào. Còn về nguyên nhân, liệu có do sự ngập tràn của những lớp nước bên dưới, qua những khe nứt của lòng đất, hay là do một cơn sông ngầm nào đó, do vỡ lòng, đã tràn vào hầm mỏ. Cho tới lúc này, ông Simon Ford và các bạn của ông chưa thể kết luận được. Còn nếu xem nó như một tai nạn đơn giản, vẫn thường xảy ra trong mỏ than thì điều này

chưa ai nghĩ đến.

Nhưng, ngay tối hôm đó, mọi người đều biết chuyện gì đã xảy ra. Các tờ báo của quận đăng tải về hiện tượng kỳ lạ này, diễn ra nơi hồ Katrine. Nell, Harry, James Starr và Jack Ryan vội vàng trở về mộ, và xác nhận nguồn tin đó. Mọi người rất hài lòng khi được biết những thiệt hại vật chất không đáng kể của mộ Tân Aberfoyle.

Như vậy là lòng hồ Katrine đột nhiên bị nứt. Nước hồ qua khe nứt tràn vào trong mộ. Trong hồ nước mà văn hào xứ Scotland yêu thích, mực nước chỉ còn đủ làm ướt đôi bàn chân xinh đẹp của Bà Chúa hồ, ít ra thì điều này cũng đúng bên phía nam của hồ. Giờ đây, hồ chỉ còn là một cái ao rộng rãi, ao này ở chỗ thấp hơn khe nứt. Hiện tượng kỳ lạ trên được nhắc đến nhiều lần! Chắc chắn, đây là lần đầu tiên mà một cái hồ, chỉ trong chốc lát đã cạn hết nước. Giờ đây, trên bản đồ của Vương quốc, ta có thể xóa đi tên hồ này, cho tới khi nào lại làm cho nó đầy nước - nhờ vào sự quyên góp trong dân chúng để hàn gắn khe hở. Nhà văn Walter Scott, nên còn sống trên cõi đời này, hẳn sẽ chết vì thất vọng!

Nói cho cùng thì tai nạn trên là hiện tượng có thể giải thích được. Thực vậy, do lớp đất nằm giữa lòng hồ và khu hầm mộ, đã thu hẹp lại chỉ còn là một lớp vỏ rất mỏng.

Tuy nhiên, trong khi nhiều người cho rằng việc sụt lở đáy hồ có nguyên nhân thiên nhiên thì ông James Starr, cha con ông Ford lại đặt vấn đề cách khác. Nhiều nỗi nghi ngờ đã trở lại một cách mạnh mẽ trong đầu họ. Có phải con quỷ phá hoại đã mở một trận tấn công mới chống lại những người đang khai thác khu mỏ giàu có này?

Vài hôm sau, James Starr đem vấn đề trên ra bàn với cha con ông đốc công già, tại căn nhà gỗ của họ.

- Này cụ Simon, - Ông kỹ sư nói - theo tôi thì mặc dù hiện tượng có vẻ như do thiên nhiên gây ra, tôi lại linh cảm thấy nó thuộc vào loại những sự việc mà chúng ta đang đi tìm nguyên nhân!

- Tôi cũng nghĩ như ông, ông James ạ, - Cụ Simon đáp - nhưng nếu ông tin tôi thì ta đừng có làm âm ỉ lên, cứ lẳng lặng mà điều tra.

- Ô! - Ông kỹ sư kêu lên - Tôi đã đoán trước kết quả chuyện ấy.

- Nào, theo ông thì kết quả ra sao?

- Chúng ta cũng sẽ chỉ tìm thấy bằng chứng của sự phá hoại, mà không tìm ra kẻ phá hoại?

- Tuy nhiên, phải có kẻ phá hoại! - Simon Ford đáp - Hẳn đang trốn ở đâu? Nếu đây chỉ là một người thì hẳn có tài giỏi đến đâu đi nữa, làm sao hẳn có thể làm cạn kiệt cả một cái hồ? Thật ra thì cuối cùng tôi cũng phải tin như Jack Ryan là đã có một vị thần của khu mỏ này, trả thù vì chúng ta đã xâm lấn địa phận của vị ấy!

Có điều chắc chắn là mọi người né tránh không cho cô bé Nell nghe được những lời thì thào đó. Và lại, bản thân cô cũng tránh không để ai phải nghi kỵ gì cả. Tuy nhiên, thái độ của cô chứng tỏ rằng cô cũng đang chia sẻ những mối bận tâm của gia đình đã bảo dưỡng mình. Khuôn mặt buồn rầu của cô phản ánh cuộc đấu tranh nội tâm đang diễn ra trong cô.

Dù sao chăng nữa, James Starr cùng hai cha con nhà Ford quyết định sẽ quay lại nơi đã xảy ra tai nạn để nghiên cứu, quyết tìm ra nguyên nhân của nó. Họ không nói cho ai biết về dự tính này. Với những ai không biết về toàn thể sự việc thì ý kiến của James Starr và các người bạn của ông khó được chấp nhận.

Vài ngày sau, cả ba người lên một chiếc xuồng máy nhỏ do Harry điều khiển, họ đi quan sát những cột chống thiên nhiên nâng đỡ phần địa tầng mà trong đó có hồ Katrine.

Cuộc khảo sát cho họ kết quả: các cột chống đỡ đều bị phá bằng mìn. Các vết khói xám đen vẫn còn rõ rệt, bởi vì nước đã rút do thấm thấu, và người ta có thể quan sát kỹ. Sự sụp đổ của phần mái vòm đúng như đã được tiên đoán: có bàn tay phá hoại của con người.

- Không còn nghi ngờ gì nữa - James Starr nói - Và ai có thể nói trước điều gì sẽ xảy ra nếu như thay vì dẫn nước trong hồ nhỏ, người ta lại dẫn nước từ biển vào.

- Đúng như thế đấy, - Người đốc công già reo lên với một niềm tự hào - chúng nó phải dùng tới cả một đại dương mới có thể làm ngập chìm khu mỏ Aberfoyle của chúng ta! Nhưng, lại một lần nữa, ta thử hỏi xem kẻ đó có lợi lộc gì khi phá hoại sự khai thác của chúng ta nhỉ?

- Thật không tài nào hiểu nổi - James Starr đáp - Đây không phải là một lũ bất lương tầm thường đặt sào huyệt ở đây để đi khắp nơi cướp bóc, vì đã ba năm qua, những việc xấu xa tồi tệ như vậy ắt là đã bị phát hiện! Cũng không phải như tôi đã đôi lần nghĩ tới, những bọn buôn lậu hay bọn làm bạc giả, ẩn náu ở đây với mấy móc đặt trong vại ngõ ngách của hàng động, nên phải tìm cách để đuổi chúng ta đi. Người ta không làm bạc giả, không buôn hàng lậu để mà giữ lấy! Đúng là đã có một kẻ nào đó sẽ ăn thua đủ với khu mỏ Tân Aberfoyle, và có một quyền lợi nào đó thúc đẩy kẻ đó đang tìm mọi cách để trút giận lên chúng ta! Nào! Đã bao giờ bác có một kẻ thù chưa? Bác hãy thử tìm cho kỹ đi. Trong cuộc đời có những thù hận mà thời gian không thể nào làm nguôi ngoai. Nếu cần thì bác thử ngược dòng thời gian về những năm tháng xa xưa. Tất cả những việc đã xảy ra đều là hệ quả của một sự căm thù dai dẳng, nó buộc phải trở về với những kỷ niệm xa xôi!

Ông Simon Ford không đáp lời. Người ta nhận thấy ông đốc công già tốt bụng kia, trước kia phát biểu, đang nhiệt thành tự vấn quá khứ của mình. Sau cùng, ông ngẩng đầu nói:

- Không, tôi xin nói có Chúa là tôi và cả Madge nữa, chúng tôi chưa làm hại ai bao giờ. Chúng tôi không thể tưởng tượng mình lại có một kẻ thù, dù là chỉ một người.

- A! - Ông kỹ sư kêu lên - Thử hỏi xem Nell có ý kiến nào không!

- Thừa ông Starr, thừa cha, - Harry nói - xin ông và cha hãy tạm giữ kín cuộc điều tra này! Xin đừng hỏi gì đến cô Nell tội nghiệp ấy, con thấy là Nell đã lo lắng và đau khổ đến thế nào rồi. Con đoán chắc là trong tâm trí cô ta đang có một điều bí mật giằng vò.

- Được, Harry ạ, - Ông kỹ sư đáp - tuy nhiên nếu như Nell biết được điều gì, thì sự im lặng này thật vô lý, không thể hiểu nổi.

Và khi thấy Harry định nói thêm điều gì thì ông kỹ sư nói tiếp:

- Cháu cứ bình tĩnh. Chúng ta sẽ không nói gì với vợ tương lai của con nữa.

- Và cô ta cũng muốn chuyện đó mau chóng tới. Còn cha, cha nghĩ sao về việc ấy?

- Con trai của ta ạ, - Simon Ford nói - đúng một tháng nữa sẽ là ngày cưới của con. À mà ông James, ông sẽ đóng vai cha của Nell chứ?

- Ông cứ tin ở tôi, ông Simon ạ. - Ông kỹ sư đáp.

James cùng hai cha con ông Ford trở về nhà. Họ không nói gì đến kết quả của cuộc điều tra, và với tất cả cư dân của mỏ thì sự cố vừa qua chỉ đơn thuần là một tai nạn của xứ Scotland, bất quá nó cũng chỉ bớt đi một cái hồ.

Tuy nhiên, đám cưới sắp tới của Harry Ford và Nell lại được mọi người nói đến ở khắp khu Tân

Aberfoyle. Những lời chúc mừng tràn ngập cả căn nhà gỗ. Jack Ryan không muốn là kẻ sau cùng đến chúc mừng. Người ta còn bắt gặp anh đang luyện những bài hát hay nhất để ca trong ngày hội mà toàn cư dân của thành phố Than đều sẽ tới đủ.

Nhưng đã xảy ra điều này: một tháng trước đám cưới, khu Tân Aberfoyle đã bị thử thách nhiều hơn bao giờ hết. Có thể nói là càng đến gần ngày cưới của Nell và Harry, tại họa càng dồn dập. Tai nạn xảy ra chủ yếu ở khu khai thác, mà nguyên nhân thì chưa ai biết được.

Chẳng hạn như có lần một đám cháy đã thiêu rụi đám gỗ chống hầm của đường hầm bên dưới, sau đó người ta tìm thấy chiếc đèn mà thủ phạm đã sử dụng.

Một lần khác, một vụ sụt hầm xảy ra do những cây gỗ chống hầm bị gãy và James Starr nhận thấy những cây gỗ chống ấy đã bị ai cưa đứt; Harry lúc ấy đang đôn đốc công việc ở đó, đã bị vùi trong đồng đồ nát và chỉ nhờ phép lạ anh mới cứu anh thoát chết.

Mấy ngày sau, trên chuyến xe điện chờ các thợ mỏ, toa xe mà Harry leo lên vấp phải chướng ngại vật và bị lật có một thanh đà gỗ ai đó đã đặt nằm ngang đường rầy.

Tin xấu càng ngày càng nhiều khiến cho đám thợ mỏ hoang mang cực độ. Lúc này, rõ ràng là chỉ có sự có mặt của các trưởng kíp mới giữ ní chân họ ở nơi làm việc.

- Bọn này như vậy là có nguyên một băng! - Simon Ford nhắc lại - Và chúng ta không thể chỉ bắt một đứa!

Người ta bắt đầu mở các cuộc điều tra. Cảnh sát quận có mặt ngày đêm nhưng họ cũng chẳng phát hiện được gì. James Starr cảm Harry hình như là đích ngắm của các tai họa ấy, không được lang thang bên ngoài và ngoài giờ làm việc.

Những biện pháp tương tự cũng được đề ra với Nell, người mà Harry khẩn khoản yêu cầu mọi người phải giấu không cho cô hay những âm mưu phá hoại, sợ chúng gợi lại trong cô những kỷ niệm của quá khứ. Ông bà Simon Ford cạnh giữ cô ngày đêm nghiêm ngặt. Cô bé đáng thương cũng hiểu điều ấy nhưng cô không hề có ý kiến, không một lời phản nản. Cô tự hỏi có phải mọi người làm như vậy là vì có lợi cho cô?

Một buổi sáng, tám ngày trước lễ cưới, Nell, có lẽ vì bị thúc đẩy bởi một linh cảm buồn bã nào đó, đã ra khỏi nhà trước mọi người, cô muốn đi quan sát xung quanh.

Khi vừa bước ra khỏi cửa, cô thốt lên, kinh hoàng và lo lắng.

Tiếng kêu ấy vọng vào trong nhà, và chỉ trong giây lát ông bà Simon và Harry đã đến bên cô. Nell xanh như tàu lá, mặt thất thần biểu lộ sự sợ hãi không thể nào tả được. Cô không nói được tiếng nào, mặt nhìn trừng trừng vào cánh cửa mà cô vừa mở ra. Bàn tay co dúm chỉ vào những dòng chữ được ai viết từ đêm qua mà khi thấy nó, cô đã hốt hoảng:

Simon Ford, người đã đánh cắp via than cuối cùng của khu mỏ chúng ta! Còn thằng Harry, con trai người thì đã cướp Nell! Tai họa sẽ giáng xuống các người và toàn thể khu mỏ Tân Aberfoyle!

Silfax

Silfax à? Cả ông Simon Ford và bà Madge cùng đồng thanh thốt lên.

- Kẻ đó là ai thế? - Harry hỏi và ánh mắt anh hết nhìn vào cha mình lại đến cô gái.

- Silfax! - Nell tuyệt vọng nhắc lại - Silfax! - Toàn thân cô run lên khi thốt ra cái tên đó, trong khi bà

Madge ôm lấy cô và kéo cô trở về buồng mình.

Ông James Starr lúc này đã đến nơi. Sau khi đọc đi đọc lại cái câu đe dọa trên cửa, ông nói:

- Bàn tay đã viết dòng chữ này chính là bàn tay đã viết lá thư ngăn không cho tôi đến với bác đó, bác Simon ạ! Kẻ tên là Silfax! Chỉ cần nhìn sự bối rối của bác là tôi biết ngay bác có biết người này. Silfax là ai vậy?

Chương XVIII: Kẻ tội đồ

Cái tên này đã gây ra sự sốt ruột cho người đốc công già. Đây là tên của kẻ “tội đồ” cuối cùng của khu mỏ Dochart.

Trước kia, trước khi chiếc đèn mỏ an toàn được phát minh, Simon Ford đã biết đến con người hung dữ này, kẻ đã liều mạng sống để đi tìm khí độc, đã dùng lửa để gây nổ khí than. Ông đã thấy nhân vật kỳ lạ lang thang trong mỏ, đi đâu cũng mang theo một con cú tuyệt không lồ, đây là một con chim cú lớn, nó giúp anh ta làm công việc nguy hiểm này bằng cách mang chiếc đèn đến những chỗ nào mà tay của Silfax không thể với tới. Một ngày kia, lão ta biến mất cùng với một cô bé mồ côi, sinh ra trong mỏ, chỉ còn lão là thân thích, cô bé gọi lão bằng ông. Cô bé đó chính là Nell. Đã mười lăm năm qua, cả hai sống trong một hang hốc bí mật nào đây trong mỏ, cho đến ngày mà Nell được Harry cứu.

Người đốc công già, trong lòng vừa giận dữ vừa thương hại, đã cho ông kỹ sư và Harry biết những điều mà cái tên Silfax này vừa gợi lại trong ông.

Điều ấy làm sáng tỏ mọi chuyện. Silfax chính là nhân vật bí ẩn mà họ đã hoài công tìm kiếm trong những hang sâu của khu mỏ Tân Aberfoyle.

- Như vậy là bác có biết tên này phải không bác Simon?

- Vâng, đúng là như vậy - Ông đốc công già đáp - Đây là người có con chim cú! Ông ta không còn trẻ nữa. Ông ấy phải lớn hơn tôi từ mười lăm đến hai mươi tuổi. Là một con người hoang dã, không giao thiệp với ai, không sợ nước, chẳng sợ lửa! Chính do lối sống mà ông ta đã chọn cái nghề đi đốt khí than lẻ tẻ, một nghề không cần phải lo âu. Cái nghề nguy hiểm này đã làm hỏng đầu óc của ông ta. Có người cho ông ta là ác độc, nhưng hình như ông ta chỉ hơi khùng mà thôi. Sức khỏe của ông ta thì vô địch. Ông ta biết rất rõ mỏ than này. Ít nhất thì cũng ngang tôi vậy. Người ta cho phép hắn đi lại thoải mái. Còn tôi thì cứ nghĩ là ông ấy đã chết từ lâu rồi.

- Nhưng, - James Starr ngắt lời - ông ta muốn ám chỉ gì khi viết: “Mày đã ăn cắp đến vỉa than cuối cùng của khu mỏ than cũ của chúng tao”?

- À, là thế này - Simon Ford đáp - Từ lâu, như tôi đã nói, đầu óc ông ta đã điên loạn, ông ta cho rằng mình là người có quyền trên khu mỏ Aberfoyle cũ. Vì thế, ông ta càng trở nên hung dữ khi hô mỏ Dochart dần cạn kiệt! Mỗi nhát cuốc đào vào mỏ than, ông ta cứ cho là rút ruột ông ta ra! Hắn là bà cũng nhớ chuyện ấy chứ, bà Madge?

- Đúng thế, ông Simon ạ. - Bà già đáp.

- Chuyện tôi kể là do tôi nhớ lại - Simon Ford tiếp tục - Kể từ lúc tôi trông thấy cái tên Silfax trên cánh cửa; nhưng tôi nhắc lại là tôi cứ ngỡ ông ta đã chết rồi, và tôi không thể nào tưởng tượng nổi cái tên bất lương mà chúng ta đang tìm kiếm lại là chính ông ta, kẻ tội đồ của mỏ Dochart!

- Vậy là giờ đây, mọi chuyện đã rõ - James Starr nói - Do tình cờ mà Silfax đã phát hiện ra vỉa than mới. Do tính ích kỷ của một người điên, ông ta tự cho mình là kẻ bảo vệ vỉa than. Vì sống lâu ngày trong mỏ, ngày đêm đi tới đi lui, ông ta đã phát hiện ra điều bí mật của bác, bác Simon ạ, ông ấy biết là bác đã mời tôi về đây. Do đó mới có lá thư để ngăn cản tôi, rồi cũng từ đó mà có hòn đá nhắm vào Harry sau khi tôi về, rồi chuyện những cái thang bị đốt cháy ở giếng Yarow; rồi đến chuyện những khe hở ở vỉa than vừa được bít lại; đến chuyện chúng ta bị cầm tù, rồi được Nell giải thoát, chuyện này có lẽ là Silfax không biết và cũng không muốn!

- Ông vừa kể lại mọi việc, đúng như chúng ta đã diễn ra như vậy, ông James ạ - Simon Ford đáp - Giờ

đây chắc chắn là lão già tội đồ đó đã điên mất rồi!

- Như thế thì tốt hơn - Bà Madge nói - Và tôi biết rằng cái tin về đám cưới của cháu gái ông ta với con trai chúng tôi sẽ càng làm tăng mối hiềm thù và càng làm ông ta nổi điên.

- Đám cưới của Nell với con trai của người mà ông ta buộc tội đánh cắp via than cuối của mỏ Aberfoyle chỉ càng đẩy nổi tức giận của hắn lên cao thêm!

- Dù sao thì ông ta cũng là nhà gái trong đám cưới này chứ. - Harry kêu lên.

- Không ai lý luận với một thằng điên, Harry ạ - Ông kỹ sư đáp - Chắc chắn là nếu ta biết rõ kẻ thù thì còn hơn là không biết gì về nó, nhưng mọi chuyện giờ đây vẫn chưa kết thúc, bởi bây giờ ta đã biết được người này là ai. Chúng ta hãy tăng cường canh gác ngay đi các bạn, và để bắt đầu thì Harry cần phải hỏi Nell xem sao!

- Thưa ông Starr, - Harry đáp - cháu không cho là Nell có thể trả lời chân thật cho những câu hỏi của ông. Giờ đây ông đã rõ là từ trước đến nay, do lương tâm và do trách nhiệm, cô ấy phải im lặng. Vậy thì cũng do lương tâm và trách nhiệm cô ấy sẽ nói ra những gì ông muốn. Mẹ cháu đã rất đúng khi đưa cô ấy trở vào phòng trong. Cô ấy rất cần được tĩnh dưỡng, nhưng cháu sẽ gọi cô ấy...

- Không cần đâu Harry. - Một giọng rần rỏi và rõ ràng vang lên và cùng lúc Nell bước ra ngoài phòng lớn.

Người thiếu nữ trông xanh xao và đôi mắt đỏ hoe chứng tỏ cô đã khóc nhiều, nhưng dáng đi của cô cho ta thấy cô đã quyết định điều gì.

- Kìa Nell! - Harry kêu lên và chạy lại phía cô gái.

- Đừng Harry! - Nell trả lời và giơ tay ngăn người chồng chưa cưới lại - Bây giờ thì cả cha mẹ và anh, mọi người cần biết rõ tất cả. Cả ông Starr nữa, ông cũng cần biết rõ những gì có liên quan đến đứa trẻ mà ông đã tiếp nhận mà chẳng biết nó là ai; và cả Harry nữa, bất hạnh cho anh là anh đã kéo tôi từ vực sâu lên.

- Kìa Nell! - Harry hét lên.

- Cứ để cho Nell nói. - James Starr nói, sau khi buộc Harry phải im lặng.

- Con chính là cháu gái của ông già Silfax. - Nell nói tiếp - Chỉ từ ngày bước chân vào căn nhà gỗ này, con mới có được người mẹ. - Cô vừa nói vừa nhìn bà Madge.

- Cầu Chúa ban phước lành cho ngày ấy, con gái ta ạ! - Bà Madge đáp.

- Con cũng chỉ có cha kể từ ngày con gặp ông Simon Ford, - Nell nói tiếp - và con cũng chỉ có bạn từ khi bàn tay Harry nắm lấy tay con. Trong mười lăm năm con đã sống đơn độc một mình trong hang tối cùng với ông của con. Về ông con thì có nhiều điều để nói lắm. Cái gì ông con làm cũng là đúng nhất. Con ít khi gặp ông. Khi ông con ra khỏi khu mỏ Aberfoyle cũ, ông con lui vào trong những hang sâu mà chỉ mình ông biết. Ông con rất tốt với con, mặc dù ông đã làm con sợ. Ông nuôi con bằng những thứ gì kiếm được ở bên ngoài. Nhưng con vẫn còn nhớ một cách mơ hồ rằng, khi con còn rất bé, có một con dê đã cho con bú, con dê ấy sau này đi đâu mất và việc đó làm con rất buồn. Ông con thấy con quá buồn nên đã tìm cho con một con vật khác - đây là một con chó - khổ nỗi là con chó ấy quá vui tính. Nó sủa suốt ngày. Mà ông con thì không thích sự vui vẻ. Ông ghê sợ tiếng động, ông dạy con im lặng nhưng không thể dạy điều ấy cho con chó và con vật khôn khô đó biến mất tức thì. Ông con có một con cú tuyệt dữ tợn bên cạnh. Thoạt đầu con rất sợ con chim đó, nhưng dần dà nó tỏ ra rất mến con, nên cuối cùng con cũng thương nó. Dần dần con chim đó lại vâng lời con hơn cả ông con và điều

này làm con lo ngại cho nó. Ông con là người hay ghen. Con cú tuyệt và con luôn tìm cách lẩn trốn đi, để có thể ở bên nhau! Chúng con biết là cần phải làm vậy! Nhưng sau con lại cứ nói nhiều về bản thân mình như vậy chứ! Đáng lẽ phải nói về ông...

- Không, con gái ta ạ - James Starr nói - Con cứ nói những điều con nghĩ.

- Ông con, - Nell tiếp lời - luôn cho rằng sự có mặt của các người láng giềng là một điều xấu. Tuy nhiên, đây không phải là chuyện chỗ ở. Ông con chọn chỗ ẩn náu ở rất xa đây. Chỉ có điều ông con rất ghét sự có mặt của các ông ở đây. Khi con hỏi ông con về những người ở trên kia, thì mặt ông con sa sầm, ông con không trả lời gì và không mở miệng trong một thời gian. Khi ông con nhận thấy các ông có vẻ muốn lẩn sang địa phận này, thì ông con nổi cơn giận. Ông con đã thề là, nếu một ngày kia các ông đột nhập được vào khu mỏ mới thì các ông sẽ phải chết!

- Con cứ tiếp tục đi, Nell. - Simon Ford nói khi thấy cô bé ngừng lại giãy lắt, như thể cô muốn sắp xếp lại ký ức.

- Sau lần đột nhập thứ nhất của các ông, - Nell nói tiếp - khi ông con thấy các ông đã vào tới khu Tân Aberfoyle, ông con bèn lập lới vào hang để cầm tù các ông. Tuy con chỉ trông thấy các ông từ xa, lơ mờ như những cái bóng, nhưng con không thể nào chịu nhìn các con chiên của Chúa phải chết vì đói ở trong hang sâu, vì thế con liều lĩnh mang đến chỗ các ông chút bánh và nước, trong vài ba ngày!... Con rất muốn đưa các ông trở ra ngoài hang nhưng khó có thể thoát ra khỏi sự canh chừng của ông con! Khi các ông sắp bị chết đói thì may mắn có anh Jack Ryan cùng các người bạn kịp thời đến cứu... Chúa đã cho phép con gặp được các anh ấy hôm đó! Con đã tìm cách lôi kéo họ đến chỗ các ông. Khi con trở về hang thì bị ông con bắt gặp. Ông con dùng dùng trút giận lên đầu con. Con tưởng là có thể chết vì tay ông con! Từ đó, đời sống của con trở nên hết chịu nổi. Ông con tự coi mình như chúa tể của bóng tối và của lửa! Khi ông con nghe thấy tiếng cuộc của các ông bỏ vào những vỉa than mà ông con coi như của riêng, ông ấy dùng dùng nổi giận và đánh con một cách điên cuồng. Con muốn trốn đi, nhưng không thể được vì ông ấy canh chừng rất gắt. Sau cùng, đến một hôm cách đây ba tháng, sau một phút điên rồ vô cớ, ông ấy nhốt con xuống giếng sâu, nơi mà các ông đã tìm thấy con, rồi ông bỏ đi sau khi đã hoàn công gọi con cú tuyệt, nó lúc nào cũng ở bên con. Con ở trong đó được bao lâu, con cũng không nhớ rõ. Tất cả những gì con biết chỉ là khi con sắp chết thì anh Harry tới và anh ấy cứu con! Nhưng anh Harry ơi, đứa cháu gái của ông già Silfax không thể là vợ của Harry Ford, bởi vì ông ấy sẽ hại anh, ông ấy sẽ giết chết tất cả các ông nữa!

- Kìa Nell! - Harry hét lên.

- Không được Harry ạ - Cô gái nói tiếp - Em đã quyết định hy sinh. Chỉ còn cách này để tránh cho anh khỏi bị chết. Đó là em sẽ quay trở về bên ông em. Vĩnh biệt anh và xin cảm ơn, mọi người đã cho em biết được niềm hạnh phúc ở thế giới này! Mai đây, dù có thể nào chăng nữa, xin hãy tin là trái tim em hoàn toàn sẽ ở bên anh và tất cả mọi người!

Nghe đến đó, mọi người đau đớn như điên dại, cùng đứng lên.

- Sao lại thế, Nell! - Mọi người đồng thanh kêu lên - Em muốn bỏ đi sao!

Nhưng ông James Starr đã cương quyết gạt mọi người ra, đoạn ông tiến lên, cầm lấy hai tay của Nell và nói:

- Tốt lắm, con ạ, con đã nói những điều phải nói, sau đây là những gì con phải nghe. Chúng ta sẽ không để con ra đi, và nếu cần chúng ta sẽ giữ con lại. Con tưởng chúng ta dễ dàng chịu nhận sự hy sinh cao cả của con à? Những lời đe dọa của ông Silfax thì đáng sợ thật! Nhưng xét cho cùng thì ông ta cũng chỉ là một con người, và chúng ta sẽ phải đề phòng bằng mọi cách. Tuy nhiên, vì muốn tốt cho ông Silfax, con có thể cho ta biết về những thói quen của ông ta, và nói cho ta rõ ông ấy ẩn náu ở đâu? Chúng ta chỉ muốn một điều: làm cho ông ta không thể làm hại ai được nữa và có thể, chúng ta sẽ đưa ông ấy về

với lẽ phải.

- Bác đã muốn một điều không thể - Nell đáp - Ông con có mặt ở mọi nơi và cũng không ở nơi nào cả. Ngay con cũng không rõ nơi ẩn náu của ông ấy. Con chưa bao giờ thấy ông ấy ngủ. Khi ông ấy đã tìm được một chỗ nào đó, ông ấy để mặc con ở đó và biến mất. Khi con đưa ra quyết định vừa rồi, con biết là bác sẽ đề nghị với con như vậy. Bác hãy tin con đi! Chỉ có một cách để vô hiệu hóa ông con: đó là nếu con có thể tìm thấy ông ấy! Ông ta cứ như người vô hình, thế nhưng lại nhìn thấy tất cả. Bác thử tự hỏi xem do đâu mà ông ấy phát hiện ra nhiều điều bí mật, từ lá thư gửi cho kỹ sư James Starr cho tới chuyện cưới xin giữa anh Harry và con, phải chăng đó là khả năng biết mọi chuyện, điều này không thể nào cắt nghĩa được. Theo đánh giá của con thì ông con dù điên khùng, vẫn là người có ý chí mạnh mẽ. Ngày xưa chính ông đã dạy con nhiều điều. Ông đã nói cho con về Thượng đế, và chỉ lừa dối con có một đêm: đây là lúc ông muốn làm cho con phải tin rằng tất cả mọi người đều nham hiểm và muốn con phải căm thù tất cả nhân loại. Khi anh Harry mang con về đây thì mọi người đều cho con là dốt nát thôi. Thực ra con còn hơn thế: con ghê sợ mọi thứ! Vâng, xin mọi người hãy tha thứ cho con! Nhưng trong mấy ngày đầu tiên con cứ nghĩ là mình đang ở trong tay những kẻ ác, và con muốn trốn đi. Người đã mang sự thật đến với con là bà Madge đây, không phải do những lời nói của bà, mà bởi bầu không khí của cuộc sống nơi đây, khi thấy bà được chồng con yêu mến và quý trọng. Rồi khi con thấy các công nhân ở đây, vui vẻ, tốt bụng và tôn trọng ông Starr, lúc đầu con cho họ là những kẻ nô lệ nhưng khi thấy họ vào nhà thờ, quỳ xuống, cầu Chúa và tạ ơn Người về những điều tốt lành vô hạn, lúc đó con mới tự nhủ: “Thì ra ông mình đã lừa dối mình!”. Nhưng ngày nay, được soi sáng bởi những điều đã học, con nghĩ là ông con cũng đã lầm lẫn! Con sẽ đi trở lại những con đường bí mật mà khi trước con đi theo ông, chắc chắn là ông đang rình con ở đó! Con sẽ gọi ông... ông sẽ nghe con và biết đâu khi ấy con lại chẳng có thể đưa ông về với sự thật?

Toàn thể mọi người để cô gái nói hết. Ai cũng nghĩ tốt hơn là nên để cô gái mở lòng mình ra trước mọi người. Vào lúc này, vì do ảo tưởng của một sự hy sinh, cô nghĩ là sẽ vĩnh viễn từ giã những người bạn ở đây. Khi quá mệt, nước mắt giàn giụa, cô nín khóc, lúc ấy Harry quay sang mẹ mình và nói:

- Mẹ ơi, mẹ nghĩ gì về người đàn ông có thể bỏ rơi một cô gái cao quý?

- Mẹ nghĩ, - Bà Madge đáp - người đàn ông ấy là một kẻ hèn nhát và nếu gã ấy là con trai mẹ, mẹ sẽ không nhận nó là con nữa, mẹ sẽ nguyên rửa nó.

- Nell, em đã nghe mẹ chúng ta nói rồi chứ - Harry nói tiếp - Bây giờ thì dù em có đi đâu, anh cũng đi theo em. Nếu em vẫn còn có ý định đi thì chúng ta sẽ cùng đi...

- Kìa Harry! - Nell kêu lên.

Nhưng nỗi xúc động quá mạnh. Mối cô gái tái nhợt và cô ngã vào tay bà Madge. Bà xin ông kỹ sư, cụ Simon và Harry hãy để bà ở lại một mình cùng cô gái.

Chương XIX: Đám cưới của Nell

Mọi người chia tay nhau sau khi họ dặn nhau là phải đề phòng hơn lúc nào hết. Sự đe dọa của lão già Silfax đã quá rõ ràng tới mức không thể nào bỏ qua. Vấn đề đặt ra cho mọi người là liệu kẻ tội đồ xưa kia có được một phương tiện nào khủng khiếp tới mức nó có thể hủy diệt cả khu Aberfoyle không?

Những người gác có trang bị vũ khí được chốt ở các chỗ ra vào mỏ và được lệnh canh gác cả ngày lẫn đêm. Tất cả những kẻ lạ mặt đều phải dẫn tới trước ông James Starr để ông kiểm tra. Người ta thông báo cho cư dân của mỏ biết về các đe dọa nhằm vào cộng đồng dưới mỏ này.

Trong tuần lễ kế cận ngày cưới của Nell và Harry không có việc lộn xộn nào xảy ra ở Tân Aberfoyle. Tuy nhiên các thợ mỏ vẫn không lơ là việc canh gác, họ chưa quên được nỗi kinh hoàng mà suýt nữa đã làm tan hoang khu mỏ.

Còn James Starr vẫn không ngừng cho lòng sực lão già Silfax. Lão già hay trả thù đó đã tuyên bố Nell sẽ không khi nào lấy được Harry, lão ta sẽ không khi nào chịu lui bước trước bất kỳ việc gì để ngăn cản cho được cuộc hôn nhân ấy. Việc tốt nhất bây giờ là làm sao chế ngự được lão già, nhưng vẫn để lão sống. Việc giám sát khu mỏ Tân Aberfoyle lại được bắt đầu một cách cẩn thận. Người ta lòng sực mọi ngõ ngách cho tới cả những tầng trên cùng, có thể đi thông ra những phế tích của lâu đài Dundonald ở Irvine. Người ta có lý khi cho rằng chính qua tòa lâu đài cổ đó mà Silfax có thể ra được bên ngoài để tìm kiếm các thứ cần thiết cho cuộc sống khôn khổ của lão; hoặc lão mua, nếu không thì hái trộm rau quả. Còn về chuyện “Các bà chúa lửa” thì James Starr cho là Silfax đã bày trò ra nhờ đốt những luồng khí than. Ông kỹ sư đã không lầm. Tuy nhiên mọi cuộc điều tra vẫn không có kết quả.

Cuối cùng thì ngày cưới đã đến.

Silfax vẫn biến biệt tăm hơi, không có dấu hiệu nào cho thấy là lão còn sống. Lúc ấy khoảng mười một giờ, lễ cưới sẽ được cử hành ở nhà thờ Saint - Crilles trên bờ hồ Malcom.

Đúng giờ cử hành lễ cưới, từ gian nhà gỗ, bà Madge khoác tay Harry đi ra, kế đến là Nell khoác tay ông Simon Ford tiếp bước. Đi sau họ là kỹ sư James Starr, bên ngoài nôm bình thản, nhưng bên trong ông sẵn sàng chờ đón mọi chuyện. Và đến Jack Ryan, oai vệ trong bộ lễ phục của nghệ nhân thổi kèn túi.

Tiếp đến là các kỹ sư khác của khu mỏ, các quan chức của Thành phố Than, các bạn hữu của gia đình ông đốc công gia, tất cả các thành viên của đại gia đình thợ mỏ làm thành cư dân đặc biệt của mỏ Tân Aberfoyle.

Và dĩ nhiên là toàn thể quan khách đều mặc những trang phục đẹp nhất.

Bà Madge mặc bộ quần áo làm ta nhớ lại thời xa xưa. Trên đầu bà, một chiếc khăn xếp của các bà má xưa; và trên vai khoác áo choàng có kẻ sọc mà phụ nữ xứ Scotland vẫn thường mang.

Nell đã hứa sẽ không để lộ ra những xao động bên trong tâm trí đó. Cô kiềm chế không để trái tim đập mạnh, không để các bản khoăn lộ ra bên ngoài và cô gái can đảm ấy đã cho mọi người thấy ở cô một gương mặt bình tĩnh và nồng nhiệt.

Cô phục sức đơn giản. Và với bộ áo quần giản dị mà cô đã lựa chọn trong số những bộ đắt tiền hơn đã làm tăng thêm vẻ duyên dáng nơi cô. Trang điểm cho mái tóc chỉ là một cái mũ lưới có dải băng nhiều màu, loại mũ các thiếu nữ ở Caledoni thường đội.

Ông Simon Ford mặc một bộ lễ phục giống như nhân vật trịnh trọng Nichol Jarvie của nhà văn Walter

Scott.

Cả đoàn người cùng tiến về nhà thờ Saint - Gilles, lúc này đã được trang hoàng long lộng lẫy.

Trên bầu trời của Thành phố Than, những đĩa phát điện được tăng cường bởi các dòng điện mạnh hơn, rực sáng như những đĩa mặt trời. Cả một bầu trời rực rỡ bao trùm lấy khu Tân Aberfoyle.

Trong nhà thờ, các ngọn đèn điện cũng tỏa sáng rực rỡ và các cửa sổ kính đủ màu sắc long lanh như những kính vạn hoa.

Cha xứ William Hobson đứng chờ đôi uyên ương ở cửa nhà thờ. Chính Ngài sẽ đứng ra làm chủ lễ cho đám cưới của đôi lứa.

Đám cưới đi đến gần nhà thờ sau khi long trọng đi vòng quanh bờ hồ Malcolm.

Giữa lúc đó, tiếng phong cầm vang lên và đôi vợ chồng đi theo sau cha xứ Hobson tiến đến trước bàn thờ Chúa.

Lễ cưới được cử hành trước toàn thể giáo dân; kể đến chỉ còn Harry và Nell đứng trước cha xứ, ngài mang trong tay cuốn sách thánh.

- Harry, - Cha xứ Hobson hỏi - con có bằng lòng lấy Nell làm vợ không, và con có thể sẽ yêu cô ta suốt đời không?

- Con xin thề. - Giọng chàng thanh niên rất mạnh.

- Còn con, Nell, - Cha xứ hỏi tiếp - con có muốn lấy Harry Ford làm chồng không, và...

Cô gái còn chưa kịp trả lời thì một tiếng động lớn vang lên ở bên ngoài.

Một tảng đá lớn trong số tảng đá trước đây trắn ngự trên bờ hồ Malcolm, cách nhà thờ chừng một trăm bước chân, đột nhiên mở ra, không có tiếng nổ, cứ như là sự việc đã được chuẩn bị từ trước. Nước hồ lập tức ào ào đổ vào một cái vực sâu mà không ai rõ là có từ bao giờ.

Rồi đột nhiên, giữa đám đá sứt lở đó, xuất hiện một chiếc xuống vừa được một sức mạnh kinh khủng ném lên mặt hồ.

Trên xuống, đứng sừng sững một ông già tóc tai bù rối, người trùm áo thầy tu, bộ râu trắng xóa cả xuống ngực.

Lão ta cầm một trong một chiếc đèn Davy; ngọn lửa bên trong được bao bọc bởi một cái lưới sắt. Lão già lớn tiếng hét lên:

- Khí than! Khí than! Bất hạnh sắp giáng xuống bọn bây.

Vừa lúc ấy, cái mùi đặc trưng của khí than đã lan ra khắp không khí.

Sở dĩ có hiện tượng trên là vì khi tảng đá sứt xuống đã giải phóng một lượng khí than khổng lồ có thể gây nổ. Những luồng khí than phụt ra từ giếng sâu với áp suất từ năm đến sáu atmophe, lượng khí lan tỏa nhanh chóng đến tận vòm hang.

Lão già đã biết từ trước về sự có mặt của những túi khí than khổng lồ và giờ đây lão ta đột ngột tạo lối thoát cho lượng khí đó khiến cho hang có thể nổ tung bất cứ lúc nào.

Tuy nhiên James Starr và vài người khác đã mau chóng rời khỏi nhà thờ và chạy về phía bờ hồ.

- Mau ra khỏi mỏ! Mau ra khỏi mỏ! - Ông kỹ sư kêu lên khi biết nguy cơ nổ khí than sắp xảy ra nên ông đã báo động cho mọi người.

- Khí than! Khí than! - Lão già nhắc lại và đẩy cho chiếc xuồng tiến lên phía trước.

Harry kéo theo có vợ chưa cưới cùng cha mẹ ra khỏi nhà thờ.

- Mau ra khỏi mỏ! Mau ra khỏi mỏ! - James Starr nhắc lại.

Quá muộn rồi! Lão già Silfax đã xuất hiện, sẵn sàng thực hiện lần đe dọa cuối cùng để ngăn cản đám cưới của Harry và Nell, đồng thời chôn vùi tất cả cư dân của Thành phố Than dưới đáy phế tích của mỏ than.

Trên đầu lão già, một con chim cú tuyết khổng lồ bay lượn, bộ lông của nó màu trắng có đốm đen.

Nhưng giữa lúc ấy có một người nhào xuống hồ và vội vã bơi về phía chiếc xuồng.

Người đó chính là Jack Ryan. Anh gắng sức bắt kịp lão già điên rồ, trước khi lão thực hiện âm mưu phá hoại trên.

Silfax đã nom thấy anh. Hắn đập vỡ bóng đèn và lôi chiếc bắc đèn đang cháy ra và tung lên trời.

Một sự im lặng chết chóc bao trùm trên đám người trên bờ. James Starr vẫn nhẩn nhục, ông lấy làm ngạc nhiên vì sao vụ nổ mà ông cho là không thể tránh khỏi, vẫn chưa xảy ra để chôn vùi cả khu Tân Aberfoyle này.

Còn lão Silfax, nét mặt nhăn nhó, chợt nhận ra rằng lượng khí than, vì quá nhẹ nên không đọng lại được ở bên dưới, đã dồn cả lên trên nóc của hang động.

Ngay tức thì, con cú tuyết, theo lệnh của Silfax, cắp sợi bắc đang cháy, như nó đã từng làm ở hồ Dochart trước đây, để bay theo hướng chỉ của lão già lên trần hang.

Lại vài giây nữa trôi qua và khu mỏ Tân Aberfoyle vẫn yên ổn. Vừa lúc đó, Nell vùng thoát khỏi cánh tay Harry. Vừa bình tĩnh và khôn khéo, cô chạy về phía bờ hồ, xuống tận mép nước.

- Cú oi! Cú ơi! - Cô kêu lên với giọng trong trẻo - Hãy lại đây với ta! Lại đây!

Cón chim trung thành, hơi ngạc nhiên và ngập ngừng giây lát. Nhưng rồi nó nhận ra tiếng của Nell, nó liền nhả sợi bắc cháy xuống hồ, và sau một vòng lượn rộng, nó bay xuống đậu dưới chân cô gái.

Lớp khí nổ ở trên cao loãng dần trong không khí, nó không còn gây hại cho ai!

Ngay lúc đó một tiếng kêu khủng khiếp vang lên dưới vòm hang. Đó là tiếng kêu cuối cùng của lão già Silfax.

Vào lúc mà Jack Ryan níu được thành chiếc xuồng thì lão già, vì thấy âm mưu thất bại, đã nhảy xuống hồ mất tăm.

- Mau cứu ông ta! Mau cứu ông ta! - Nell bật kêu đau đớn.

Harry nghe tiếng Nell bèn nhảy xuống hồ. Cùng với Jack Ryan, anh bơi ra cứu ông già.

Nhưng những cố gắng của họ đã trở thành vô ích. Nước hồ Malcolm không buông tha miếng mồi. Mặt hồ đã khép lại vĩnh viễn với lão già Silfax.

Chương XX: Huyền thoại về lão già Silfax

Sáu tháng sau những sự kiện trên, đám cưới của Harry Ford và Nell vốn bị gián đoạn một cách kỳ lạ, được tổ chức lại, cũng tại nhà thờ Saint - Gilles. Sau khi cha xứ Hobson ban phước lành cho đôi lứa, đôi vợ chồng trẻ trong trang phục đen, trở về ngôi nhà gỗ.

Hai ông già James Starr và Simon Ford, từ nay trở đi không còn lo ngại gì nữa, vui vẻ chủ tọa lễ hội tiếp theo sau hôn lễ, và lễ hội kéo dài tới tận hôm sau.

Chính trong giờ phút đáng ghi nhớ này, Jack Ryan trong bộ lễ phục truyền thống của nghệ nhân chơi kèn túi, sau khi bơm đầy không khí vào trong túi của chiếc kèn, đã xuất sắc trong cuộc trình diễn đồng thời ba nghệ thuật: thổi kèn, ca hát và nhảy múa, trong tiếng hoan hô nồng nhiệt của cử tọa.

Ngày hôm sau, mọi công việc trong và ngoài mỏ lại tiếp tục dưới sự điều hành của James Starr.

Harry và Nell vô cùng hạnh phúc. Đôi trái tim này, trải qua bao thử thách, đã tìm được niềm hạnh phúc mà họ xứng đáng được hưởng.

Còn về ông Simon Ford, người đốc công danh dự của mỏ than Tân Aberfoyle, ông muốn sống lâu để còn kỷ niệm năm mươi năm chung sống cùng bà Madge, và vợ ông cũng không mong muốn gì hơn.

- Sau lễ kỷ niệm đó, sẽ là một lần kỷ niệm khác nữa chứ? - Jack Ryan hỏi đùa - Hai lần năm mươi cũng không có gì quá sức cụ, phải không cụ Simon?

- Cháu nói phải, con trai ta ạ. - Ông đốc công già bình thản đáp - Có gì là lạ chuyện đó, khi mà dưới bầu trời của Tân Aberfoyle, mọi chuyện đồng đánh của thời tiết đều không được biết đến, con người có thể sống tới trăm tuổi chứ?

Liệu cư dân của Thành phố Than này có được dự lễ kỷ niệm lần thứ hai đó không? Tương lai sẽ cho ta rõ điều đó.

Dù sao chăng nữa, có một con chim hình như đã đạt tới tuổi thọ phi thường, đó là con cú tuyệt của lão Silfax. Nó vẫn luôn lớn vồn đâu đó trong môi trường u ám này. Sau cái chết của ông già Silfax, mặc dù Nell đã cố giữ nó lại, nhưng nó cũng bay đi, sau khi nán lại vài ngày. Ngoài chuyện nó không ưa xã hội loài người bằng người chủ cũ của nó, hình như nó còn giữ một mối hiềm thù đặc biệt với Harry, người mà con chim ghen tỵ đó cho là kẻ chiếm đoạt Nell của nó, người mà nó không chiến thắng nổi khi anh xuống giếng lần đầu.

Kể từ đó, Nell chỉ còn thấy nó bay lượn trên hồ Malcolm vài ba lần.

Phải chăng nó muốn thấy lại người bạn thời xa xưa? Hay nó muốn phóng tầm nhìn của đôi mắt sắc xuống tận đáy hồ Malcolm, nơi đã nhận chìm ông già Silfax?

Cả hai giả thuyết đều được chấp nhận, bởi vì con cú tuyệt đã trở thành một huyền thoại, và nguồn cảm hứng cho nhiều câu chuyện hư ảo của Jack Ryan.

Cũng chính nhờ chàng nghệ sĩ vui tính này mà ngày nay, trong các buổi thức đêm ở xứ Scotland, người ta còn ca hát mãi thiên thần thoại về con chim của ông già Silfax, người tội đồ xưa của mỏ than Aberfoyle.

HẾT

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>